

C.W. LEADBEATER

NHỮNG VỊ
CỨU TRỢ VÔ HÌNH
(INVISIBLE HELPERS)

TÔ HIỆP và nhóm dịch thuật KROTONA

2006

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
Lời người dịch.....	- 1 -
CHƯƠNG I	- 2 -
Niềm tin phổ thông về những vị cứu trợ vô hình	- 2 -
CHƯƠNG II.....	- 8 -
Vài trường hợp cứu trợ hiện đại	- 8 -
CHƯƠNG III	- 13 -
Kinh nghiệm cá nhân	- 13 -
CHƯƠNG IV	- 16 -
Những vị cứu trợ.....	- 16 -
CHƯƠNG V	- 21 -
Thực thể của đời sống siêu nhiên.....	- 21 -
CHƯƠNG VI	- 24 -
Một sự can thiệp đúng lúc.....	- 24 -
CHƯƠNG VII.....	- 26 -
Câu chuyện thiên thần	- 26 -
CHƯƠNG VIII	- 30 -
Câu chuyện hỏa tai	- 30 -
CHƯƠNG IX.....	- 33 -
Sự hiện hình và hậu quả của nó.....	- 33 -
CHƯƠNG X	- 36 -
Hai anh em	- 36 -

CHƯƠNG XI.....	- 41 -
Ngăn ngừa trường hợp tự tử.....	- 41 -
CHƯƠNG XII	- 43 -
Em bé trai bị thất lạc.....	- 43 -
CHƯƠNG XIII.....	- 47 -
Câu chuyện của Ivy.....	- 47 -
CHƯƠNG XIV	- 52 -
Những trường hợp tiêu biểu thông thường	- 52 -
CHƯƠNG XV	- 57 -
Những vụ đắm thuyền và các thảm họa.....	- 57 -
CHƯƠNG XVI.....	- 60 -
Công việc giúp đỡ người chết.....	- 60 -
CHƯƠNG XVII	- 70 -
Công việc cứu trợ trong thời kỳ chiến tranh	- 70 -
CHƯƠNG XVIII.....	- 81 -
Những nhiệm vụ khác	- 81 -
CHƯƠNG XIX	- 84 -
Những điều kiện cốt yếu.....	- 84 -
CHƯƠNG XX.....	- 90 -
Đường đạo lúc sơ tu.....	- 90 -
CHƯƠNG XXI	- 95 -
Con đường đạo thiệt thòi.....	- 95 -
CHƯƠNG XXII.....	- 101 -
Vượt khỏi sự tiến hóa của nhân loại.....	- 101 -
Thông Thiên Học	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
Địa chỉ liên lạc	<i>Error! Bookmark not defined.</i>

Lời người dịch

Về tiểu sử và những hoạt động rất tích cực và hữu ích cho sự tiến hóa nhân loại của đức Giám Mục C.W. Leadbeater đã có nhiều sách vở đề cập đến. Nơi đây, chúng tôi chỉ nói sơ lược giai đoạn sau khi ngài được Chân Sư Kuthumi và Chân Sư Djwal Kul trực tiếp hướng dẫn để phát triển những năng lực siêu nhiên. Ngài đã sử dụng những khả năng ấy để quan sát, nghiên cứu những cõi mà người bình thường xem như là vô hình. Ngài cũng đã hợp tác chặt chẽ với bà Annie Besant, hội trưởng Hội Thông Thiên Học trong công việc nghiên cứu về những hiện tượng và những thực thể ở những cảnh (subplanes) từ thấp lên cao của cõi trung giới (astral plane) và những cõi cao hơn.

Trong phạm vi quyển sách nhỏ này, ngài diễn tả một số công việc của những vị cứu trợ vô hình, trong đó có nhiều hoạt động của những đoàn viên trong nhóm cứu trợ được sự hướng dẫn trực tiếp của ngài. Ngoài những mẫu chuyện ngắn về công việc cứu trợ, chúng ta cũng tìm thấy trong sách, một cách tổng quát, những giáo lý cao siêu dẫn dắt con người tiến lên những nấc thang thánh thiện.

Hiện nay có rất nhiều tài liệu, sách vở và phim ảnh đề cập về cõi trung giới, nhưng chúng tôi thiết nghĩ, những tài liệu do đức Leadbeater để lại rất quý báu và đáng tin cậy để chúng ta nghiêm chỉnh học hỏi, nghiên cứu cõi trung giới, nơi mà tất cả chúng ta không sớm thì muộn cũng đều sẽ phải đến.

Mong rằng quyển sách này sẽ mang lại lợi ích cho độc giả trong công việc tìm hiểu Minh Triết Thiên Liêng nói chung và cõi trung giới nói riêng.

Tô Hiệp và nhóm dịch thuật Krotona

CHƯƠNG I

Niềm tin phổ thông về những vị cứu trợ vô hình

Một trong những đặc điểm tốt đẹp nhất của Thông Thiên Học là đem lại cho con người sự hiểu biết về mọi sự vật, một cách hợp lý hơn và giúp cho mọi người hiểu rõ ràng hơn về tôn giáo mà họ đang theo.

Nhờ đôi cánh của lý trí và trực giác, nhiều người đã phá vỡ được cái vỏ kén của niềm tin mù quáng để đạt đến một đời sống tinh thần tự do hơn và ở những mức độ cao hơn. Trong tiến trình thành tựu kỳ diệu này, họ có thể cảm thấy như bị mất mát khi họ phải từ bỏ những niềm tin từ thuở thơ ấu đầy thơ mộng đẹp đẽ.

Do căn lành của những kiếp trước, những người có cơ hội thấm nhuần ảnh hưởng tốt lành của Thông Thiên Học, sẽ nhận ra rằng họ không bị mất mát gì cả, mà trái lại còn được nhiều lợi ích. Ánh huy hoàng, vẻ xinh đẹp, mùi thi vị vẫn còn và với một phạm vi rộng rãi hơn, vượt qua tất cả các ước vọng xưa kia của họ. Đó không phải là một giấc mơ êm đềm, bất cứ lúc nào cũng có thể bị đánh thức một cách thô bạo bởi ánh sáng vô tình của thế tục, mà là những chân lý thiên nhiên, sau khi trải qua những nghiên cứu càng trở nên sáng chói, đầy đủ, hoàn hảo và chính xác hơn.

Một thí dụ điển hình về sự ích lợi của Thông Thiên Học là nó đã đem lại cho đời sống hiện tại sự hiểu biết về thế giới vô hình mà xưa kia, trước khi làn sóng duy vật vĩ đại du nhập, đã được biết đến như là nguồn gốc của các sự cứu trợ. Những câu chuyện bình dân khả ái trong dân gian như chú lùn, ma quỷ, quỷ giữ cửa, các thần gió, nước, rừng, núi và thần mỏ, không phải chỉ là những sự mê tín vô nghĩa, mà phía sau chúng có căn bản thiết thực và khoa học.

Thông Thiên Học cũng giải đáp một cách rõ ràng và khoa học về câu hỏi: “Khi con người chết rồi sẽ sống trở lại chăng?” Giáo lý Thông Thiên Học nói về bản chất và những trạng thái sau khi chết, đã soi sáng những vấn đề mà trước đây đã bị phủ kín trong bóng tối mịt mù, nhất là đối với thế giới Tây Phương. Không cần phải lặp đi lặp lại rằng những giáo lý đề cập đến linh hồn

bất tử và sự sống sau khi chết làm cho Thông Thiên Học tuyệt đối khác với các tôn giáo thông thường. Khi phát biểu những chân lý trọng đại này, không phải nó chỉ dựa vào quyền lực của vài quyền thánh thư cổ xưa. Khi luận giải các vấn đề đó, nó đặt căn bản trên những sự kiện vững chắc, chính xác, thực tế và gần gũi với chúng ta, như không khí chúng ta thở hay là những ngôi nhà chúng ta ở; những sự kiện mà nhiều người trong chúng tôi đang thường xuyên kinh nghiệm, nó được xem như công việc thường nhật của một số học giả của hội.

Tôi, người đang nói với các bạn về những sự việc quen thuộc đối với tôi đã hơn 40 năm, mà hiện nay nó càng hiện thực và quan trọng đối với tôi còn hơn vật chất ở cõi trần.

Tôi xem như các bạn đã quen thuộc với khái niệm tổng quát của TTH về thế giới bên kia của tử, thế giới ấy không xa xôi và về bản chất không khác với thế giới vật chất, mà nó chỉ là sự liên tục của thế giới vật chất, và không bị chướng ngại bởi cơ thể vật chất. Một cuộc sống rất phong phú đối với những người trí thức hoặc những người làm nghệ thuật, nhưng đôi lúc lại rất buồn chán đối với những người kém phát triển về tinh thần, trí thức hay nghệ thuật.

Trong cảnh sống ấy, có nhiều người cần được giúp đỡ và chúng ta nên sẵn sàng đóng góp bàn tay vào công việc ấy, bởi vì có rất nhiều việc cần phải làm và được làm qua những đường lối khác nhau. Sự cứu trợ ấy không phải chỉ thu hẹp trong nhóm người TTH, nhưng chỉ sau khi hội TTH khởi xướng, nó được thực hiện một cách khoa học, có tổ chức. Cần lặp lại là những vị cứu trợ không phải đều là hội viên của hội TTH. Phần nhiều những người cứu trợ là những người đã chết. Sau khi phong trào TTH được truyền bá có thêm nhiều người còn sống trong lúc ngủ làm việc trực tiếp nơi cõi trung giới.

Phần nhiều những người còn sống thường trợ giúp những người đã chết một cách gián tiếp bằng sự cầu nguyện, nhưng đó là việc làm có vẻ mơ hồ, bởi vì họ thường không biết nhiều về những gì xảy ra sau khi chết. Những người theo Thiên Chúa giáo luôn luôn cầu nguyện cho người đã ra đi trong niềm tin và sự kính sợ đối với Thượng Đế và sự cầu nguyện như thế chỉ là hình thức trống rỗng. Có lẽ sự cầu nguyện như thế không cần thiết, vì không có kết quả giống như trong ý nghĩ của người cầu nguyện, Thượng Đế không cần chúng ta bảo ngài phải hành sự như thế nào. Tôi không muốn nói rằng sự cầu nguyện hoàn toàn không có kết quả. Luôn luôn có những thần lực tuôn xuống từ những cõi cao với một sự cố gắng mạnh mẽ từ cõi trí và cõi tình cảm. Trong một thế giới được quản trị bởi luật thì không có một cố gắng nào mà không tạo ra vài kết quả, vì luật tác động và phản tác động luôn luôn nối kết

với nhau và bất cứ một cố gắng nào về phương diện vật chất, tình cảm hay trí tuệ đều tạo nên kết quả hay sự phản tác động, và sự cầu nguyện đúng cách sẽ có lợi cho người chết. Những sự cầu nguyện này phóng ra một sức mạnh tinh thần giúp ích cho sự phát triển tâm thức của những người được cầu nguyện.

Có những người thắc mắc tại sao trước khi TTH tiết lộ về sự hiện tồn của những vị Chân Sư minh triết trong nhóm Quân Tiên Hội, các ngài hoặc đệ tử của các ngài không trợ giúp vào công việc ấy sao? Chúng ta nên hiểu rằng các vị Chân Sư bận lo những công việc cao cả và quan trọng hơn nhiều. Những ý kiến của người đời về tầm mức quan trọng của công việc hoàn toàn không đúng. Chúng ta thường nghĩ rằng những sự kiện nào có liên hệ đến cá nhân của chúng ta phải là quan trọng hàng đầu. Chúng ta không nhận ra rằng những luật tác động đối với sự tuần hoàn của địa cầu được áp dụng cho con người nói chung, chứ không phải cho cá nhân, không cho hàng trăm người, mà cho hàng ngàn hàng triệu người. Những công việc cứu trợ thường không do những vị Chân Sư trực tiếp làm mà do các đệ tử của các ngài đảm nhận.

Trước khi TTH công bố những chân lý này đến các nước Tây Phương thì đa số những học trò của những đạo sư đều là người Ấn. Các bạn cũng biết rằng những người theo Ấn Giáo không quan tâm lắm về vấn đề cứu trợ những người đã chết. Họ cũng được dạy một số điều về trạng thái sau khi chết, và họ có quan niệm là hãy để yên cho tâm thức người chết tự xấp nhập vào trạng thái thần linh. Ai Cập Giáo cũng có dạy về đời sống bên kia cửa tử, nó chứa đựng những phương pháp truyền lại từ thời châu Atlantic và những tu sĩ của họ không có ý tưởng gì là phổ cập. Trong Tử Thư (Book of The Dead) có đề cập đến những phương pháp trợ giúp những người đã chết, nhưng chỉ bằng những hình thức đọc tụng kinh kệ.

Khi bắt đầu nhận làm công việc cứu trợ vô hình, trước tiên người TTH nghĩ rằng họ không nên phung phí thời giờ trong lúc ngủ, kể đó họ nhận thấy rằng với sự hiểu biết dù còn ít ỏi về cõi trung giới, người ta cũng có thể góp phần vào công việc đa dạng này, vì thế họ gia nhập vào công việc và làm những gì họ có thể làm.

Trước khi hội TTH được thành lập, thế giới Tây Phương không biết gì đến đời sống sau khi chết. Phái Thần Linh Học có công bố vài điều về cõi vô hình, nhưng với những phương pháp rời rạc không thống nhất, không trình bày vấn đề một cách toàn diện. Thông Thiên Học đã áp dụng tinh thần khoa học hiện đại để nghiên cứu vấn đề vô hình và sắp đặt sự quan sát có hệ thống mạch lạc. Dĩ nhiên chúng tôi không có ý nói rằng chúng tôi có đặc quyền đặc biệt. Bất cứ người nào có chút hiểu biết cũng đều có thể đạt được những kiến

thức về cõi trung giới như chúng tôi. Chúng tôi hoan nghinh những cá nhân đến với Minh Triết qua những đường lối khác nhau.

Đầu tiên, khi chúng ta thử làm công việc trong lúc ngủ, chúng ta sẽ nhận thấy rằng cả người sống lẫn kẻ chết đều có thể làm công việc cứu trợ bằng những cách thức khác nhau. Tôi dùng danh từ “sống” và “chết” theo quan niệm thông thường, nhưng như vậy chắc sẽ bị phản đối, vì những người đã chết không ngừng bảo với chúng ta rằng họ thật “sống” hơn là chúng ta. Họ cho rằng chúng ta đang chết, vì chúng ta đang bị chôn lấp trong nấm mồ của xương, thịt thì khó mà nhận được những ảnh hưởng từ những cõi cao. Họ chẳng bao giờ hối tiếc hiện tại của họ, mà trái lại còn tỏ lòng thương hại đối với chúng ta. Chúng ta sẽ nói về những người đã chết ở phần sau, bây giờ hãy đề cập đến những gì chúng ta có thể giúp đỡ cho những người còn sống.

Hãy nhớ rằng mỗi đêm khi bạn ngủ, bạn rời bỏ xác thân, rồi bạn sống một cách tự do trong cõi trung giới giống như những người đã chết. Điều khác nhau là bạn có thể trở về lại xác thân bạn vào sáng hôm sau. Bạn có thể gặp những cư dân thường trú ở cõi trung giới và chuyện trò với họ, y như bạn giao thiệp với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.

Trong cõi đó bạn có thể an ủi những người đau khổ; ngay những người đang còn sống ở cõi trần cũng có thể được giúp đỡ bởi tư tưởng lành của bạn. Trong lúc họ tỉnh thức, họ không thể nhìn thấy được bạn, muốn cho họ thấy được, bạn phải học cách hiện hình, nói sơ lược là dùng tư tưởng thu hút những nguyên tố vật chất bao bọc chung quanh thể vía của bạn giống như một lớp màng, cách thức này đòi hỏi nhiều công phu mới đạt được. Bạn có thể giúp một người nào đó với tình thương và lòng thiện cảm, bằng cách gặp gỡ, nói chuyện với họ, nhưng cách tốt hơn là đợi lúc người ấy ngủ. Khi ấy từ thể vía của bạn, bạn gửi những dòng tư tưởng êm dịu làm giảm bớt sự căng thẳng thần kinh não bộ của họ. Bạn cũng có thể làm giảm sự buồn rầu tinh thần của một người, bằng cách đưa những tư tưởng an vui vào tâm trí của họ mà không cần dùng lời nói.

Bạn có thể làm dịu lại những người đang lo lắng hoặc xúc động. Nhiều người lúc nào cũng ở trong tâm trạng lo lắng, và thường là lo về những vấn đề nhỏ nhặt không đâu, đó là trạng thái của những người bệnh tâm thần, theo quan điểm của những thể cao. Còn có những người luôn luôn ở trong tâm trạng nghi ngờ đối với mọi sự; đó cũng là hình thức của bệnh tâm thần. Đối với những người đó, đôi lúc bạn có thể giúp ích họ rất nhiều, bằng cách giảng giải những hiểu biết thông thường của bạn về TTH. Đối với những người tin theo chủ thuyết duy vật, bạn có thể giải thích cho họ rằng một lý thuyết chỉ đặt căn

bắn vào vật chất và phủ nhận những yếu tố phi vật chất sẽ không có giá trị gì, trong cõi trung giới những sự kiện được chứng minh một cách dễ dàng hơn nhiều.

Chúng ta cũng có thể giúp những người thân, bằng cách gọi đến họ những tư tưởng có tính chất mà họ khiếm khuyết. Nếu bạn của chúng ta có tánh rất nhút nhát và dễ bị kích động, chúng ta có thể thường xuyên gọi đến người ấy những tư tưởng can đảm, nghị lực và tự tin. Đối với người đang quau quọ và tự trách, chúng ta có thể bao bọc người ấy trong sự êm dịu và tình thương. Những công việc như thế phải được thực hiện rất cẩn thận, luôn luôn làm với tính cách gợi ý nhẹ nhàng, không bao giờ nên có tư tưởng áp đặt. Thật ra không khó, khi từ trên cõi cao ảnh hưởng lên tư tưởng của người khác. Bằng tư tưởng, chúng ta có thể chế ngự một người và bắt hắn phải chấp nhận hành động theo đường lối của chúng ta, nhưng điều này hoàn toàn không được áp dụng trong chánh đạo.

Trong số những tư tưởng tốt đẹp mà TTH đã đem lại cho chúng ta, nổi bật hơn hết là sự hiện hữu của những quyền năng cứu trợ. Sự tin tưởng này đã được phổ thông khắp thế giới, ngay từ khi nhân loại bắt đầu có lịch sử. Ngày nay nó cũng vẫn còn được công nhận ngoại trừ phạm vi hẹp hòi của Cơ Đốc Giáo. Giáo phái này đã làm cho thế giới trở nên trống rỗng và tối tăm đối với những kẻ sùng đạo, với ý định bác bỏ quan niệm thiên nhiên hoàn toàn đúng đắn về các nhân vật trung gian, rồi thu hẹp tất cả chỉ còn lại hai thành phần: người và Trời, vì thế quan niệm về Thượng Đế đã bị suy giảm và con người cảm thấy không còn được cứu giúp nữa. Bình tâm một chút chúng ta sẽ thấy, nếu theo quan điểm thông thường của loài người thì Thượng Đế, trung tâm lực của vũ trụ, có toàn quyền thưởng phạt một cách bất thường theo mệnh lệnh của riêng ngài, như thế sẽ cho thấy là có sự thiên vị trong kế hoạch tổng quát, và do đó kéo cả một dọc những sự xấu xa theo Ngài. Giáo lý Thông Thiên Học cho biết rằng *con người chỉ được đặc biệt giúp đỡ khi nào những hành vi trong quá khứ của người ấy tỏ ra xứng đáng*, và họ sẽ được cứu trợ bởi những người có trình độ tiến hóa không cao hơn họ bao nhiêu. Thông Thiên Học đem lại cho chúng ta ý niệm cổ xưa vĩ đại về các bậc thang liên tục của mọi sinh vật, bắt đầu từ đáng Thượng Đế xuống đến hạt bụi bé nhỏ.

Ở Đông Phương người ta luôn luôn công nhận có những vị cứu trợ vô hình, mặc dù tên gọi và đặc tính của các ngài thay đổi khác nhau tùy theo mỗi quốc gia. Tại Âu Châu cũng vậy, các chuyện xưa của Hy Lạp thường có những vị thần xen vào công việc của nhân loại, và theo chuyện cổ tích La Mã thì Castor và Pollux đã hướng dẫn quân đoàn cộng hòa trẻ trung trong trận chiến ở hồ Regillus. Một tín ngưỡng như thế không bao giờ bị mất đi theo thời đại cổ

điển, vì những câu chuyện này, qua thời trung cổ lại được nối tiếp bằng những sự tích các thần thánh hiện ra trong những lúc có nguy biến và đem lại may mắn cho các đoàn quân Thiên Chúa giáo. Hoặc có khi các vị thần hộ mạng xen vào để cứu một khách lữ hành thành kính được tai qua nạn khỏi.

CHƯƠNG II

Vài trường hợp cứu trợ hiện đại

Ngay trong thời đại hoài nghi của chúng ta và giữa sự quay cuồng của nền văn minh vật chất thuộc thế kỷ thứ hai mươi, mặc dầu tính chất độc đoán của khoa học và sự lãnh đạm tri trệ của phái Cơ Đốc tân giáo, bất cứ người nào chịu khó một chút cũng có thể nhận thấy những trường hợp được cứu trợ mà không thể nào giải thích được theo quan điểm duy vật. Muốn chứng minh điều đó với độc giả, tôi xin tóm tắt vài câu chuyện lượm lặt từ những sách vở mới viết gần đây. Một đặc tính nổi bật nhất của những trường hợp mới đây cho thấy sự can thiệp dường như thường hướng về sự giúp đỡ hoặc cứu sống những trẻ con.

Một chuyện đáng chú ý đã xảy ra ở Luân Đôn cách đây chỉ vài năm. Trường hợp một em bé được cứu sống trong một trận hỏa hoạn kinh khủng đã xảy ra tại khu phố gần Holborn, thiêu hủy trọn hai căn nhà. Ngọn lửa đã bốc lên nhanh đến nỗi các lính cứu hỏa không chữa được đám cháy. Nhưng họ cứu được những người trong nhà, chỉ trừ hai người, một bà lão bị chết ngộp vì khói, trước khi cứu ra và một em bé vừa năm tuổi bị những người trong nhà bỏ quên trong lúc vội vàng, hốt hoảng.

Dường như mẹ của em bé là bạn hay bà con với chủ nhà, đã gọi nó lúc ban đêm, vì bà bận việc phải đi Colchester. Khi mọi người được cứu đem ra, lúc đó cái nhà đã bị khói lửa bao trùm, bà chủ nhà buồn bã vô cùng, vì nhớ lại việc bạn đã gửi đứa con cho mình. Thử leo lên gác thượng là nơi em bé ngủ, dường như làm một việc vô ích, nhưng một người lính cứu hỏa anh dừng lại quyết định gắng sức trong lúc tuyệt vọng này. Sau khi nghe chỉ dẫn rành rẽ vị trí của căn phòng, anh liền xông vào khói lửa. Anh đã tìm được em bé và đem em ra bình an vô sự. Anh kể lại là khi anh vào đến phòng, anh thấy ngọn lửa đã bao quanh và phần lớn ván sàn đã sụp đổ. Một sự kiện rất lạ là ngọn lửa chỉ đi vòng tròn theo vách tường để ra cửa sổ, không giống như thường lệ, và anh cũng không thể giải thích được sự lạ lùng này. Vì thế, chỗ góc nhà mà em bé nằm không hề hấn gì, mặc dù chính những miếng ván sàn nhà dưới cái

giường nhỏ đã bị cháy hết phân nửa. Em bé sợ hãi đến cực điểm, nhưng người lính cứu hỏa lặp đi lặp lại một cách rành mạch rằng khi anh không ngại nguy hiểm đến cứu nó thì anh nhìn thấy một hình bóng giống như một vị thiên thần. Anh nói: “Đó là một cái gì màu rực rỡ, trắng bạc, nghiêng xuống giường và dùng bàn tay xoa lên cái mền.” Anh thêm: “Không thể nào làm lẫn, vì hiện tượng này còn thấy được thêm chốc lát nữa, giữa ánh sáng chói lọi và hình ảnh ấy chỉ biến đi khi tôi đến cách đó vài bước.”

Câu chuyện này còn liên hệ đến một việc lạ thường khác. Mẹ của em bé đang ở Colchester, không thể ngủ được trong đêm đó; bà cứ bồn khoăn và bị cảm giác quấy rối trong đầu là có chuyện gì bất thường xảy đến cho con bà, là nó sắp gặp nguy hiểm, bà ngồi dậy và cầu nguyện khá lâu, với nhiệt tâm cầu cho con bà được che chở qua khỏi tai nạn. Đây hẳn là một sự can thiệp mà người Thiên Chúa Giáo gọi là sự chuẩn nhận lời cầu xin. Còn người TTH phát biểu ý tưởng này một cách khoa học hơn, ấy là do sự bộc lộ mạnh mẽ của tình mẹ thương con, đã tạo thành một mãnh lực tinh thần để cho một vị cứu trợ vô hình có thể dùng nó để cứu em bé thoát khỏi cái chết khủng khiếp.

Một trường hợp khác đáng ghi nhận, những trẻ được che chở một cách phi thường đã xảy ra trên bờ sông Thames, gần Maidenhead khoảng vài năm trước đây. Lần này sự nguy hiểm xảy ra không phải do lửa mà là do nước. Ba trẻ nhỏ ở tại Shottlesbrood hoặc vùng phụ cận, nếu tôi không lầm, được một bà giữ trẻ dắt đi chơi dọc theo con đường, để kéo ghe. Trong khi đang chạy quanh một góc đường, thành linh chúng nó thấy một con ngựa đang kéo một chiếc xà lan và trong giây phút lộn xộn xảy ra, hai đứa trong đám trẻ bị kẹt vào sợi dây và văng xuống nước.

Khi thấy tai nạn, người chèo thuyền vội nhảy xuống nước để cứu chúng nó. Theo lời ông ta kể lại, ông thấy chúng nổi trên mặt nước một cách lạ thường và trôi vào bờ yên ổn. Người chèo thuyền và bà giữ trẻ đều không thấy gì khác hơn nữa. Nhưng cả hai đứa trẻ đều thuật lại, có một bà rất đẹp, toàn thân màu trắng chiếu sáng rực rỡ ở dưới nước, bên cạnh chúng, nâng chúng lên và đưa vào bờ. Câu chuyện của chúng có chứng cứ vững vàng, vì đứa cháu gái của người chèo thuyền, từ trong phòng lệ làng chạy ra khi nghe tiếng la của bà giữ trẻ, cũng xác nhận là chính nó thấy dưới nước có một người đàn bà đẹp, kéo hai đứa trẻ vào bờ. Không có chi tiết nào khác được kể ra, cũng không thể biết chắc là vị “thiên thần” đó thuộc đẳng cấp cứu trợ nào. Có lẽ là một người đã tiến hóa, hoạt động trong thể vía. Chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề này ở phần sau với một khía cạnh khác, trên quan điểm của người cứu trợ hơn là quan điểm của người nhận được sự trợ giúp.

Một trường hợp khác, sự can thiệp được nhận ra rõ ràng hơn, do bác sĩ John Mason Neale, một vị giáo sĩ nổi tiếng kể lại. Một người kia, vợ ông vừa mới qua đời, ông về quê với những đứa con còn nhỏ, đến ngụ trong một ngôi nhà của người bạn thân. Đây là một trang viên cũ kỹ với lối kiến trúc bất thường. Tầng dưới có những hành lang dài tối tăm, là nơi các trẻ nhỏ đang chơi đùa một cách vui vẻ. Nhưng kìa chúng nó đã lên đến tầng trên một cách nghiêm trang, và hai đứa trong số trẻ thuật lại là trong khi chúng nó đang chạy trong một hành lang thì gặp mẹ của chúng nó. Mẹ bảo chúng nó phải quay trở lại, rồi biến mất. Khi xem xét lại chỗ trẻ chơi thì thấy một cái giếng sâu không có nắp đậy, ở ngay giữa đường chúng nó đi; nếu đi xa thêm vài bước nữa thì các trẻ sẽ lọt xuống giếng. Vậy sự hiện hình của bà mẹ đã cứu các con khỏi cái chết gần kề.

Trong trường hợp trên, dường như không thể nghi ngờ gì, chính người mẹ ở cõi trung giới tiếp tục coi sóc các con với tình thương yêu (có những trường hợp khác cũng xảy ra tương tự,) ý muốn mãnh liệt của bà mẹ đủ mạnh để làm cho bà ta hiện hình trong chốc lát và lên tiếng báo động sự nguy hiểm cho các con trong lúc chúng đang vô ý. Hay có thể chỉ là sự gây ấn tượng vào trí óc của các trẻ, để chúng thấy và nghe tiếng của người mẹ. Cũng có thể người cứu trợ vô hình là một người khác, họ dùng hình dáng quen thuộc của người mẹ để cho trẻ khỏi sợ. Tuy nhiên giả thiết giản dị nhất luôn luôn được chú ý là sự can thiệp do tình thương của người mẹ, tình cảm này không giảm đi sau khi từ trần.

Tình mẹ là một trong những thứ tình cảm thiêng liêng và không ích kỷ nhất của nhân loại, cũng là thứ tình cảm tồn tại lâu dài nhất trên các cõi cao. Một người mẹ đang ở các cảnh thấp của cõi trung giới vẫn có thể tiếp xúc với thế giới vật chất, tiếp tục theo dõi chăm sóc các con đến khi nào bà còn có thể thấy được chúng. Khi bà mẹ vào được cõi thượng giới rồi, hình dáng của các con vẫn còn tiếp tục choán một chỗ quan trọng trong tư tưởng của họ. Tình thương yêu bao la mà người mẹ chú tâm vào hình ảnh của các con đã tạo thành một động lực tinh thần mạnh mẽ, tuôn tràn lên các con cháu còn đang phấn đấu nơi cõi trần và tạo thành những trung tâm năng lực linh hoạt hữu ích bao bọc lấy các con, điều đó được diễn tả như là những vị thần bốn mạng thật sự.

Tôi đã nghiên cứu và theo dõi một trường hợp như vậy xảy ra gần đây. Một bà mẹ đã chết gần 20 năm về trước, để lại hai đứa con trai mà bà rất thương mến. Trong đời sống ở cõi thượng giới, bà mang theo hình ảnh rõ ràng của hai con một cách tự nhiên, bà vẫn nghĩ về hình ảnh của hai con khi bà xa lìa chúng chỉ mới 15 hay 16 tuổi. Tình thương của bà không ngừng ban ra từ cõi

thượng giới, đối với những hình ảnh này có tác động hữu ích thật sự, tuôn xuống cõi trần cho hai đứa con, nay chúng đã trưởng thành. Nhưng, lực hữu ích này không tác động đồng đều lên hai đứa con. Đó không phải là do bà thương đứa này hơn đứa kia, nhưng chỉ vì có sự khác biệt rất nhiều trong đặc tính riêng của chúng.

Đối với người mẹ, bà cũng không thấy được có sự khác nhau đó. Cả hai đối với bà đều như nhau và bà cũng muốn như vậy. Nhưng khi tôi quan sát thấy một trong hai ảnh tượng, chỉ là hình tư tưởng suông của người mẹ không có sự sinh động. Trong khi ấy, ảnh tượng kia có sinh lực rất sống động. Theo dõi hiện tượng này tôi tìm ra trong trường hợp đầu, đứa con trưởng thành trở nên một thương gia bình thường, không xấu, cũng không có đặc tính tâm linh nào đặc biệt. Trong khi người con kia trở nên một người có tinh thần vị tha, và có một nền văn hóa tốt đẹp. Cuộc sống của nó phát triển có ý thức về chân ngã, tốt đẹp hơn nhiều so với người anh. Do đó từ thể cao có thể tuôn thêm năng lực vào ảnh tượng mà người mẹ đã tạo ra nơi cõi thượng giới, làm cho nó sinh động hơn.

Theo giám mục Haringay tại địa phận London thì một số trẻ em có thể nhìn thấy được thiên thần. Ông nói Thượng Đế và thiên thần luôn luôn gần gũi với chúng ta, đừng cho rằng những gì mà trẻ em cho biết là chúng thấy được chỉ là sự tưởng tượng. Con người với tấm lòng trong sạch có thể thấy được Thượng Đế và sự hoàn toàn trong sáng của trẻ em làm chúng có thể thấy những điều mà người lớn không thể thấy được.

Vị giám mục kể lại câu chuyện của 5 bé gái có cha đang bệnh, nằm trên lầu. Đứa bé nhỏ nhất vừa mới lên giường ngủ, vội chạy ra khỏi phòng và la lớn:

“Xem kia! Có 2 vị thiên thần đang đi lên lầu!”

Không ai nhìn thấy gì. Một lúc sau em bé lại kêu lên:

“Xem kia! Bây giờ 2 vị thiên thần đó đang đi xuống lầu và cha đang đi giữa họ.”

Lúc bấy giờ, tất cả 5 bé gái trong nhà đều thấy giống như thế. Sau đó mọi người ulla lên phòng của người cha, thì thấy ông ấy đã chết!

Cách đây không bao lâu, con gái của một vị linh mục người Anh, đi bộ với mẹ trong châu thành nơi họ ở. Em bé vô ý chạy băng qua đường phố, bị té nhào, những con ngựa kéo xe khi đi quanh góc đường đột nhiên chạy bừa lên mình em. Thấy con ở dưới chân ngựa, người mẹ phóng mình chạy ra, nghĩ rằng con sẽ bị trọng thương, nhưng đứa trẻ đứng dậy, hoàn toàn vui vẻ và nói với mẹ rằng: “Thưa mẹ, con không đau đớn chút nào, bởi nhờ cái gì trắng xóa đã cản không cho ngựa đạp lên mình con và bảo con đừng sợ.”

Một trường hợp khác, xảy ra nơi địa phận cai quản của bá tước Buckingham, vùng phụ cận của Burnham Beeches, thật phi thường, vì thời gian hiện hình của vị cứu trợ kéo dài rất lâu. Chúng ta thấy trong các câu chuyện đã kể, sự can thiệp chỉ xảy ra trong giây lát. Còn trường hợp này thì trái lại, hiện tượng phi thường xảy ra lâu hơn nửa giờ.

Hai em bé, con của một chủ đồn điền nhỏ, đi rong chơi khi cha mẹ chúng và mọi người đang gặt lúa. Chúng đi dạo trong một vùng thật xa nhà, và lạc mất đường về. Đến tối, cha mẹ chúng về nhà, thấy vắng các con, liền đi hỏi thăm mấy nhà láng giềng, nhưng họ không gặp. Người cha cho gia nhân và các người thợ đi tìm khắp nơi. Nhưng các cố gắng của họ đều vô ích. Họ kêu gọi, không đứa nào lên tiếng trả lời. Chán nản, họ quay về trại, khi vừa đến trại họ đều thấy cách đó một khoảng, có một ánh sáng lạ di chuyển chậm chậm qua những cánh đồng tiếp cận đường lộ. Theo họ thấy thì đó là một khối hình cầu to lớn chiếu sáng vàng óng, không giống chút nào với ánh sáng của ngọn đèn thường, tiến lại gần, người ta thấy hai đứa trẻ lạc, bước đi vững vàng giữa ánh sáng. Người cha và vài người khác liền chạy ngay lại. Ánh sáng đó còn chiếu mãi cho đến khi những người ấy tới nơi, khi họ vừa đặt tay lên mình hai em bé thì ánh sáng vụt biến mất, để họ trong bóng tối.

Hai em bé thuật lại rằng, khi trời tối đen, chúng vừa đi vừa khóc, lang thang trong rừng, cuối cùng chúng nằm ngủ dưới gốc cây. Chúng nó được một người đàn bà đẹp với chiếc đèn trên tay, đánh thức chúng dậy, bà nắm tay chúng dắt về nhà. Khi chúng hỏi, bà chỉ mỉm cười không nói một lời. Cả hai đều khẳng khẳng về câu chuyện kỳ lạ này, không thể nào lay chuyển được lòng tin tưởng của chúng, về các điều mà chúng đã thấy. Trong lúc ấy, có một điểm đáng được chú ý là tất cả những người hiện diện đều nhìn thấy ánh sáng, soi sáng các cây cối và hàng rào, nhưng hình dáng của người đàn bà, chỉ có hai em bé thấy mà thôi.

CHƯƠNG III

Kinh nghiệm cá nhân

Tất cả những câu chuyện vừa kể ở trên đã được nhiều người biết đến, chúng ta có thể tìm gặp trong vài quyển sách gom góp những câu chuyện thuộc về loại này, như quyển “More Glimpses of the World Unseen” do bác sĩ Lee viết. Nhưng hai trường hợp tôi sắp kể sau đây, là lần đầu tiên. Cả hai đều xảy ra trong vòng vài năm nay. Chuyện thứ nhất là chuyện của cá nhân tôi, còn chuyện kia là của bà hội trưởng khả kính của hội TTH, mà sự chính xác cũng không thể nghi ngờ được.

Câu chuyện của riêng tôi, thật giản dị, nhưng rất quan trọng đối với chính tôi, vì sự can thiệp này đã cứu sống tôi. Một buổi tối, trời mưa gió dữ dội, tôi đang đi bộ theo một con đường yên lặng, hẻo lánh gần Westbourne Grove. Tôi chống trả một cách yếu ớt với các luồng gió mạnh, đang hăm dọa từng giây phút, muốn giựt cây dù khỏi tay tôi. Trong khi đang đi một cách cực nhọc, tôi đang nghiền ngẫm lại trong trí những chi tiết của công việc mà tôi đang chăm lo. Bất ngờ tôi giật mình khi nghe tiếng nói rất quen thuộc, tiếng nói của một vị Chân Sư Ấn Độ, kêu thét bên tai tôi: “Lui lại.” Tôi làm theo một cách máy móc, nhảy vọt lệ làng ra phía sau, trước khi có thì giờ suy nghĩ. Đồng thời cây dù, vì cử động đột xuất nên rớt khỏi tay tôi, văng ra phía trước, và một khúc ống khói to tướng bằng kim loại rớt âm xuống trước mặt tôi, cách không đầy một thước, trên lề đường. Với trọng lượng quá nặng và sức rơi kinh khủng của vật này, cho thấy chắc chắn rằng nếu không có tiếng kêu báo cho biết thì tôi đã chết tại chỗ. Lúc đó đường xá vắng tanh và giọng nói ấy quả là của một vị mà tôi biết là thể xác của Ngài đang ở cách xa ít ra cũng 7.000 dặm.

Hơn nữa, không phải đây là lần thứ nhất mà tôi được cứu giúp một cách đặc biệt như vậy. Trong thời thơ ấu, trước khi thành lập hội TTH, một người thân của tôi vừa mới tạ thế, đã hiện hình để ngăn tôi khỏi phạm một lỗi mà hiện nay tôi cho là một tội ác nặng nề. Nhưng theo nhận thức của tôi lúc đó, đây chỉ là một sự trả thù, chẳng những có thể biện minh được, mà lại còn đáng khen nữa. Thời gian gần hơn, cũng trước ngày thành lập hội TTH, tôi tiếp

nhận được lời chỉ giáo từ cõi cao đến, trong một hoàn cảnh rất cảm động. Lời chỉ giáo này khiến tôi ngăn cản một người khác không cho hắn thi hành một quyết định mà mãi tới nay tôi mới hiểu là nếu quyết định đó được thực hiện thì sẽ gây nên tai hại thảm khốc. Tuy nhiên lúc đó, tôi không nghĩ ra được lý do nào cả. Như thế một số những kinh nghiệm cá nhân của tôi đã làm mạnh thêm sự tin tưởng về sự hiện hữu của những vị cứu trợ vô hình và sự trợ giúp vẫn luôn luôn tiếp tục trong cõi đời này.

Một trường hợp nổi bật khác của bà Annie Besant, hội trưởng khả kính của hội TTH, được cứu thoát khỏi một tai nạn nguy hiểm trên đường phố. Vì trường hợp không cần thiết kể tỉ mỉ nơi đây, chỉ biết là bà bị kẹt giữa một cuộc bạo loạn. Thấy bên cạnh có nhiều người bị ngã gục và trọng thương, sắp tới phiên bà phải chịu chung số phận, vì đường không còn phương kế nào để thoát khỏi đám quá đông người.

Thình lình bà nhận thấy một cảm giác kỳ lạ, là được cuốn xoáy đem ra khỏi đám đông và được thả xuống, đứng một mình không thương tích nơi một con đường nhỏ khác, song song với con đường xảy ra cuộc bạo loạn, nơi đây bà vẫn còn nghe tiếng ồn ào của cuộc ẩu đả. Bà đang tự hỏi, chuyện gì đã xảy ra, thì hai ba người đàn ông cũng vừa thoát khỏi đám bạo loạn, chạy quanh góc đường để đến đây, khi gặp bà, họ hết sức ngạc nhiên và tỏ nỗi vui mừng. Họ nói khi thấy người đàn bà can đảm này thình lình mất dạng giữa đám đông ẩu đả thì họ nghĩ là bà đã bị ngã gục ở đó rồi. Lúc ấy bà không giải thích được gì cả và về nhà, trong lòng rất băn khoăn. Nhưng sau đó, khi thuật biến cố lạ lùng này cho bà Blavastsky nghe, bà mới được cho biết là nhờ quả lạnh giúp cho bà thoát khỏi tai nạn. Một vị Chân Sư đã gọi đến đó một sứ giả đặc biệt để che chở cho bà, vì lợi ích cho công việc phụng sự. Đây là trường hợp rất hiếm thấy, vì phải có sự vận dụng một quyền lực to tát để biểu lộ một cách công khai phi thường. Cũng không khó gì để hiểu phương cách để thực hiện. Bà phải được nhắc bồng lên đưa qua phía trên các nóc nhà và đặt xuống con đường kế cận một cách giản dị. Thân thể của người bay lên trên không mà chẳng ai thấy được, thì hiển nhiên là phải có một bức màn bao phủ chung quanh bà suốt lộ trình (có lẽ là bằng chất dĩ thái). Nhưng người ta sẽ thắc mắc rằng, tất cả những gì có thể che khuất được vật chất thì cũng phải bằng vật chất và có thể thấy được. Về việc này, tôi có thể trả lời là, bằng phương pháp quen thuộc đối với sinh viên huyền bí học, các tia sáng có thể bị uốn cong theo cách thức nào đó, cho nó đi quanh một vật rồi nó có thể đi lại đúng hướng ban đầu, (hiện nay khoa học cho biết trong tất cả các trường hợp, các tia sáng chỉ phóng ra theo đường thẳng, trừ khi bị khúc chiết). Vậy hiển nhiên một vật trong tình trạng như thế sẽ hoàn toàn vô hình đối với con mắt phàm, cho đến khi các tia sáng trở lại theo hướng thông thường. Tôi biết rằng, chỉ

một sự xác nhận cũng đủ để luận giải các sự quan sát của tôi mà khoa học hiện thời cho là vô lý, tôi không có quyền hạn gì ở đây cả. Tôi chỉ đề cập đến một khả năng thiên nhiên mà đến một ngày kia, khoa học tương lai chắc chắn sẽ khám phá ra. Đối với những người không học đến khoa huyền bí, thì những gì tôi nói, phải đợi đến lúc được chứng minh mới hiểu rõ. Thật ra phương pháp cũng dễ tập đối với người đã biết vài điều cương yếu về sức mạnh huyền bí của thiên nhiên.

Sau khi quyển sách này được xuất bản lần thứ nhất, tôi lại biết thêm một sự can thiệp khác nữa, có vẻ ít rõ ràng hơn chuyện trước, nhưng nó thành công hoàn toàn. Một bà kia, có việc cần thiết phải đi một mình bằng xe lửa, vì biết phải trải qua hành trình dài nên bà đã đề phòng, giữ một phòng riêng, nhưng lúc xe lửa vừa bắt đầu chạy, thì một người đàn ông có dáng vẻ hung dữ, nguy hiểm, nhảy phóc lên, ngồi ở đầu toa kia. Bà ta rất lo sợ, vì chỉ có một mình như thế với một người có hình dạng khả nghi; kêu cứu thì đã quá trễ; chỉ còn một việc là ngồi yên và nhiệt thành cầu xin thần bổn mạng hộ trợ.

Bỗng chốc sự sợ hãi của bà lại tăng gấp bội, vì người đàn ông đứng dậy và xoay qua nhìn bà với một nụ cười khả ố. Nhưng khi vừa bước tới một bước thì hấn vội nhảy lui lại với nét mặt sững sờ và kinh hãi cực độ. Bà hành khách nhìn theo hướng của hấn ngó và ngạc nhiên khi thấy một ông ngồi phía trước bà; thật trầm tĩnh, ông nhìn chăm chú kẻ trộm mà lúc này trông hấn có vẻ thất vọng. Chắc chắn là ông đã vào đây không bằng đường lối thông thường. Quá cảm xúc gần như bị mê hoặc, bà không nói được lời nào, đôi mắt không rời khỏi ông ấy, và cứ như vậy chừng hơn nửa giờ. Ông khách không mở miệng nói gì, cũng không nhìn bà, nhưng tiếp tục chăm chú nhìn kẻ bất lương đang run sợ, cúi gục xuống ở phía đầu kia gian phòng. Khi xe vừa đến ga kế, trước khi ngừng lại, tên gian phi chạy ra cửa và nhảy vội ra ngoài. Bà khách được giải thoát, cực kỳ tri ơn, muốn tỏ lòng cảm tạ, nhưng khi nhìn lại, không thấy người nào ngồi tại cái băng đó nữa, mặc dù không thể nào một xác thân đi ra khỏi toa xe một cách quá nhanh như vậy. Trong trường hợp này, sự hiện hình đã giữ được một thời gian lâu hơn bình thường. Mặt khác là không cần dùng đến sức lực, cũng không cần dùng đến một động tác nào, chỉ cần một hình dạng hiện ra là đủ.

Những câu chuyện kể trên đều tùy thuộc vào việc mà người ta đồng ý gọi là sự can thiệp của thần nhân, nó chỉ mới phô bày một phần nhỏ trong phạm vi hoạt động của những vị cứu trợ vô hình. Tuy nhiên, trước khi có thể so sánh với các công việc khác của các ngài, tốt hơn hết, chúng ta cần biết rõ là những vị cứu trợ này thuộc về loại nào trong những nhân vật cư ngụ nơi cõi trung giới. Đó là khía cạnh của vấn đề mà chúng tôi sẽ bàn tới đây.

CHƯƠNG IV

Những vị cứu trợ

Sự cứu trợ có thể được thi hành bởi nhiều thành phần khác nhau, hoặc đang sinh hoạt ở cõi trung giới như những vị thiên thần, những tinh linh, những người đã chết hoặc những người còn sống hoạt động một cách có ý thức nơi cõi trung giới. Nhưng phần chính là những vị Chân Sư và các đệ tử của các Ngài. Khi tìm hiểu cẩn thận hơn, chúng ta thấy rằng tuy tất cả các đẳng cấp kể trên đều có dự phần vào công việc này, nhưng công việc của họ hoàn toàn không giống nhau. Công tác cứu trợ thường được thi hành ở cõi trung giới hoặc phát khởi từ cõi này, sự kiện này cũng giải thích thêm được tính chất của công việc. Khi có chút ít ý niệm về quyền năng cao cả của vị Chân Sư, chúng ta sẽ nhận thấy, đối với các Ngài việc làm nơi cõi trung giới sẽ là một sự hoang phí năng lực quá trọng đại, cũng như những vị y sĩ hoặc những nhà bác học tài giỏi nhút nhát lùi dè thời giờ hữu ích của mình để đi đập những viên đá ngoài đường.

Công việc của Chân Sư được thực hiện nơi cõi cao hơn, phần lớn là ở 3 cảnh cao của cõi thượng giới. Nơi đó, Ngài có thể dùng năng lực để cảm hóa ngay Chơn Nhơn, hay con người thật của ta, chứ không phải phàm nhơn. Còn phàm nhơn nhận được ảnh hưởng từ cõi trung giới và cõi trần. Những mãnh lực mà Ngài đem dùng nơi cảnh cao cực điểm này sẽ sinh ra những kết quả to lớn hơn và bền vững hơn tất cả những gì mà ở nơi cõi trần phải dùng sức lực gấp hơn mười lần mới đạt được. Công việc nơi cõi cao đó có bản chất riêng, nên chỉ có thể hoàn thành bởi các Vị cao cả. Trong khi đó công việc ở cõi thấp thì ít ra cũng có một số người làm được, trong một phạm vi nào, đó là những người còn đang ở nấc thang đầu tiên của chiếc thang tiến hóa vô hạn, mà một ngày kia sẽ đưa họ đến vị trí mà vị Chân Sư đang ở hiện nay.

Cũng vậy, những vị thiên thần thuộc vào một đoàn thể thiên nhiên cao hơn chúng ta, nên công tác của họ dường như hoàn toàn xa lạ đối với nhân loại. Tuy nhiên trong các vị đó, cũng có vài vị đôi khi đáp ứng lại những ước vọng hoặc lời cầu xin cao thượng của loài người. Họ thường hành động ở cõi thượng giới hơn là cõi trung giới hoặc cõi trần. Họ giúp đỡ con người thường

nhất là trong khoảng thời gian giữa hai kiếp sống luân hồi, hơn là trong kiếp sống ở trần gian. Vài trường hợp sự giúp đỡ được thực hiện ở những cảnh thấp của cõi thượng giới. Như trường hợp một vị thiên thần dạy một ca sĩ về thiên nhạc (celestial music) tuyệt diệu. Trường hợp khác, một vị thiên thần đang huấn luyện và điều dắt một nhà thiên văn tìm hiểu hình dáng và cách cấu tạo vũ trụ. Đó chỉ là hai trong nhiều trường hợp mà người ta nhận thấy những thiên thần cao quý đã giúp đỡ cho cuộc tiến hóa và cách thức mà các Ngài đáp ứng lại nguyện vọng cao thượng nhất của nhân loại sau khi chết. Thiên thần ít khi xen vào các biến cố thông thường trong đời sống trần gian của chúng ta. Nói đúng hơn, ngài chú hết tâm lực vào phận sự vô cùng trọng đại, riêng biệt nơi cõi của ngài, nên ngài ít có ý thức về cõi trần gian. Tuy nhiên, thỉnh thoảng có thể ngài để ý đến một vài điều đau khổ hoặc khó khăn của nhân loại, vì nó làm động đến từ tâm của ngài khiến cho ngài có ý muốn cứu giúp. Nhưng với tầm nhìn rộng lớn hơn, tất nhiên ngài nhận thấy ở vào mức tiến hóa hiện tại, các sự can thiệp như thế, phần lớn sẽ sinh ra nhiều tai hại hơn là lợi ích.

Quả thật thuở xưa, khi nhân loại còn trong thời kỳ sơ khai, con người nhận được rất nhiều sự trợ giúp từ bên ngoài hơn bây giờ. Về thời đại mà tất cả những vị Phật, những vị Bàn Cổ (Manus) cho đến những vị thủ lãnh, các bậc thầy của nhân loại đều đến từ cuộc tiến hóa của thiên thần, hoặc từ hàng ngũ nhân loại tiến hóa cao ở một bầu hành tinh tiền tiến, về đây để giúp đỡ địa cầu. Nhưng dần dần con người tiến bộ, tự mình đủ sức giúp đỡ đồng loại, ban đầu ở cõi trần, kế đó trên những cõi cao. Hiện nay, chúng ta đã tiến đến giai đoạn mà nhân loại phải có đủ sức đào tạo những vị cứu trợ vô hình cho mình, để cho những vị từ bên ngoài được rảnh tay hy sinh vào một công việc hữu ích hơn và cao cả hơn.

Tuy nhiên thời kỳ hiện tại, có những yếu tố ảnh hưởng khác xen vào. Trong phương cách tiến hóa của nó, thế giới được điều khiển và giúp đỡ qua một trong bảy cung chánh. Hiện nay, chúng ta đang ở vào giai đoạn chịu ảnh hưởng sâu đậm của cung thứ bảy. Một trong những đặc tính nổi bật của cung này là làm tăng thêm sự hợp tác giữa con người và thế giới thiên thần. Sự liên quan giữa hai thành phần này sẽ thêm đậm đà và rõ ràng hơn trong tương lai gần đây. Như thế sẽ có nhiều trường hợp cá nhân được can thiệp, trợ giúp cũng như có những sự hợp tác trong các nghi lễ lớn.

Chúng ta đã thấy rõ phần lớn công việc cứu trợ mà chúng tôi đề cập ở đây, được thi hành bởi những người nam hoặc nữ đã đạt đến một mức tiến hóa nào đó. Không phải phận sự của các vị Chân Sư, vì các Ngài phải thi hành những nhiệm vụ cao cả hơn và tầm hữu ích cũng rộng lớn hơn. Cũng không phải

phận sự của các thường nhân, chưa mở mang đầy đủ về phương diện tinh thần, và chưa đủ sức làm điều hữu ích. Bởi những lý do trên, chúng ta nhận thấy việc giúp đỡ nhân loại trên cõi trung giới và cõi hạ thiên do các vị đệ tử của Chân Sư đảm trách, đó là những người còn cách thời kỳ đắc quả Chơn Tiên rất xa, nhưng họ đã phát triển khá đầy đủ, có thể hành động có ý thức nơi các cõi trên. Trong số đó có những người tiến xa hơn và hiệp nhất được hoàn toàn ý thức vật chất với tâm thức cao cả, họ được lợi ích hiển nhiên là khi thức dậy, họ nhớ lại những điều mà họ đã làm và đã học ở mấy cõi trên. Nhiều người khác chưa đủ sức giữ cho tâm thức được liên tục, tuy nhiên cũng không phải họ phí mất thì giờ, trong khi họ tưởng là họ ngủ, bởi họ chuyên dùng thời giờ đó vào công việc cao thượng bất vụ lợi đối với đồng loại. Bây giờ, trước khi xem công việc cứu trợ được thực hiện như thế nào, chúng ta thử tìm giải đáp cho những điều mà một số người bàng quan thường phản đối về việc này.

Có những người chưa hiểu rõ ý niệm Thông Thiên Học, thường có nghi vấn là con người có được phép đi tìm để giúp đỡ những người đang buồn khổ hoặc sa vào hoàn cảnh khó khăn chăng? Họ sợ làm như thế là ngăn trở sự thực thi định mạng theo công lý tuyệt đối của luật nhân quả vĩnh cửu? Họ nói: “Người này ở vào hoàn cảnh hiện tại, bởi vì số mạng của hắn đáng phải chịu như vậy; bây giờ hắn gặt hái kết quả một cách tự nhiên về hành vi ác hại mà hắn đã gây ra trong quá khứ. Vậy do quyền hạn nào, tôi lại làm ngăn trở sự hành động của đại luật vũ trụ, trong khi thử cải thiện tình trạng của hắn trên cõi trung giới, hoặc tại cõi trần?”

Những người “tốt bụng” đưa ra quan niệm như vậy chứng tỏ họ có lòng tự phụ to lớn mà họ không ngờ. Bởi vì thái độ của họ bao hàm hai điều rất lạ: thứ nhất là coi như họ biết chắc chắn nhân quả của một người và thời gian được qui định cho người ấy phải chịu khổ; thứ nhì, họ (cũng như tất cả những người khác) là một cá nhân nhỏ nhoi, không sống lâu mà cũng có thể làm thay đổi luật vũ trụ, và có thể ngăn cản những kết quả của luật nhân quả, bằng cách này hay cách khác. Chúng ta hãy vững tin rằng, các đại luật quả báo luôn luôn được thực hiện hoàn hảo, không ai ngăn cản được. Đừng lo sợ hành động trợ giúp của chúng ta gây trở ngại cho nó. Do luật nhân quả, nếu một người đến lúc cần phải trả một quả nào đó thì không ai có thể giúp họ được, dù có thiện chí và cố gắng tối đa cũng vẫn vô ích. Tuy nhiên, thiện ý của chúng ta sẽ có giá trị như một nghiệp quả tốt, riêng cho chúng ta. Bản chất nghiệp quả của người ấy không quan hệ đến ta. *Bốn phận chúng ta là phải tận lực giúp đỡ kẻ khác.* Chúng ta chỉ được quyền hành động, còn kết quả thuộc về phận sự của các vị khác cao hơn chúng ta. Làm sao chúng ta có thể biết đâu là số phận của một người? Có thể họ vừa mới trả dứt quả báo xấu và đang trong tình trạng

đúng lúc cần phải có một bàn tay tế độ nâng đỡ họ, và giúp họ thoát khỏi nỗi thống khổ hoặc cảnh ngã lòng. Tại sao chúng ta không vui thích, vì có được cơ hội làm việc thiện như những người khác? *Nếu chúng ta có thể giúp được người nào, thì sự kiện ấy cho thấy rằng người ấy xứng đáng được hưởng sự trợ giúp. Chúng ta không bao giờ biết được có nên giúp hay không, nếu chúng ta không thử.* Dầu sao mặc lòng, luật nhân quả tự nó tiến hành đúng đắn, chúng ta không nên bận tâm về chuyện đó.

Các vị tinh-linh ngũ-hành (nature-spirits) ít khi giúp đỡ nhân loại. Phần nhiều các vị này lánh xa nơi mà loài người thường lui tới. Vì họ không thích sự ồn ào, náo động, lo âu không ngừng do loài người phát ra. Mặt khác, ngoại trừ vài đẳng cấp cao, thường thường các vị ấy có vẻ dị thường và không suy nghĩ chín chắn, rất giống như những trẻ con ưa đùa giỡn vui thích, hơn là nghiêm trang và có trách nhiệm. Thỉnh thoảng, một trong các vị này cảm thấy lòng quyến luyến với một người nào đó và giúp cho họ nhiều công việc, nhưng ở trình độ tiến bộ hiện tại của các vị ấy, ta không thể tin cậy vào một sự hợp tác bền vững trong công việc cứu trợ vô hình.

Như tôi đã nói, sự giúp đỡ đôi khi do những người đã chết, họ trì hoãn ở lại cõi trung giới để gần gũi, tiếp xúc với cõi trần. Như câu chuyện được kể ở trên, một người mẹ đã chết cứu các con, không để chúng té xuống giếng. Nhưng người ta biết là loại cứu trợ này rất ít khi xảy ra. Một người càng cao thượng và hữu ích đối với kẻ khác thì sau khi bỏ xác, họ sẽ không bị kẹt ở những cảnh thấp của cõi trung giới, là nơi có thể giao thiệp với cõi trần dễ dàng nhất. Dầu sao mặc lòng, trừ phi họ là người rất xấu, thời gian lưu trú trong những cảnh thấp để có thể tham gia cứu trợ được sẽ tương đối ngắn ngủi. Tuy nhiên, từ cõi thiên đàng họ cũng có thể phát ra những tư tưởng có ảnh hưởng tốt lành cho những người mà họ đã yêu mến tại cõi trần. Ảnh hưởng sẽ có tính cách một ân huệ tổng quát hơn là một sức mạnh có thể đưa đến một kết quả rõ rệt trong trường hợp riêng biệt, như những việc mà chúng ta đang đề cập. Và lại, nhiều người chết rồi, vẫn còn muốn giúp đỡ những kẻ mà họ đã bỏ lại trần gian, họ nhận thấy rằng họ hoàn toàn không thể ảnh hưởng kẻ ấy được gì cả, vì từ cõi này, muốn giúp một người đang sống ở cõi khác, thì người được giúp cần phải thật nhạy cảm, hoặc người muốn giúp phải có một trình độ hiểu biết khá cao và tài khéo léo. Thế nên người đã chết dầu có hiện hình liên tiếp, cũng ít khi thành công trong việc gây ấn tượng cho người bạn thân, hoặc bà con hiểu được ý muốn của mình. Vậy, ít khi người chết trợ giúp được người còn sống, trái lại, như chúng tôi sẽ giải ở phần sau, thường thì những người chết rất cần những sự giúp đỡ hơn là họ có năng lực cứu trợ kẻ khác. Như thế, phần chính của công tác cứu trợ thuộc về phận sự

của những người hiện còn sống ở trần gian, nhưng có khả năng hoạt động ý thức ở cõi trung giới.

CHƯƠNG V

Thực thể của đời sống siêu nhiên

Trong thời buổi hiện nay, dường như rất khó khăn cho những người chỉ quen với những ý niệm vật chất bình thường, tin tưởng và nhận thức có một trạng thái tâm thức hoàn toàn tách rời khỏi xác thân vật chất. Chắc chắn, người tín đồ Cơ Đốc nào cũng tin là họ có một linh hồn, đó cũng chính là nguyên tắc căn bản của tôn giáo họ. Nhưng nếu bạn gợi ý với họ rằng linh hồn có thể thật sự tự nó trở thành hữu hình ngoài xác thân, trong một vài điều kiện nào đó, hoặc trong lúc sống, hoặc sau khi đã chết, đa số trường hợp họ trả lời bạn một cách khinh miệt, là họ không tin có chuyện ma quỷ, và điều ấy không hợp thời, đó là điều dị đoan của thời trung cổ còn sót lại.

Vậy, nếu chúng ta muốn hiểu ít nhiều về công tác của nhóm cứu trợ vô hình, và có thể tự mình học tập để tham gia vào việc đó, thì cần phải gạt bỏ các trở ngại của những quan niệm hiện thời và cố gắng nắm vững chân lý cao quý mà thực thể đã được trình bày cho phần đông chúng ta. Rằng thân xác chỉ là một vận cụ hoặc y phục của con người thật. Chúng ta lia bỏ nó một cách vĩnh viễn khi chết, và mỗi đêm chúng ta cũng lia nó một cách tạm thời, trong khi ngủ. Đúng thế, khi chúng ta ngủ, là “con người thật” thoát ra khỏi thân xác và sinh hoạt trong thể vía. Tôi xin nhắc lại, đó chẳng phải chỉ là một giả thuyết, cũng không phải là một ước đoán khéo léo. Trong chúng ta, có nhiều người biết cách thực hành, và thực hành hằng ngày cái pháp thuật sơ đẳng này trong đời sống của họ một cách đầy đủ ý thức, họ có thể tự ý đi từ cõi này qua cõi khác. Khi nhận rõ được như thế, chúng ta sẽ thấy được sự vô lý của những người cho rằng không thể có một thực thể hiện tồn bên ngoài xác thân, cũng giống như bảo rằng người ta không thể nào có sự ngủ, nếu người nào nghĩ rằng họ đã có ngủ thì họ đã bị ảo giác.

Nếu một người chưa mở được sự liên lạc giữa ý thức trung giới và ý thức hồng trần thì không thể tự ý lia khỏi thể xác được, cũng không thể nhớ lại đầy đủ những việc gì đã xảy ra trong lúc xác thân ngủ. Người đã mở mang được năng khiếu thần nhãn, quan sát một người bình thường, khi xác thân đang

ngủ sẽ thấy họ bay lượn gần trên xác thân, hoặc quanh quẩn gần xác thân, đôi khi cũng cách xác thân một khoảng xa hơn. Đối với một người chưa có chút gì mở mang, thường bay lơ lửng bên trên thể xác với hình dáng thô sơ không rõ ràng. Họ không thể rời xa xác thân được, khi tách ra một khoảng cách, họ phải giật mình và nhập vào xác thân làm nó tỉnh dậy. Khi con người tiến hóa khá hơn, thể vía của họ càng rõ ràng hơn và thức tỉnh hơn, do đó trở thành một vận cụ thích hợp và hữu dụng hơn. Phần nhiều những người thông minh có trí thức thì trình độ ý thức đã biểu lộ rõ ràng, và người đã mở mang một phần về tâm linh, khi ở trong thể vía, họ cũng được đầy đủ sáng suốt như ở trong xác thân. Trong lúc ngủ, đầu con người có ý thức hoàn toàn ở cõi trung giới và qua lại nơi đó một cách tự do, tùy thích, cũng chưa phải là điều kiện đủ để tham gia vào hàng ngũ cứu trợ. Con người ở bậc này thường quá say đắm trong những tư tưởng riêng tư, thường là tiếp tục theo những tư tưởng trong lúc còn thức, giống như kẻ chìm sâu trong sự suy nghĩ, quá chú tâm vào đó, đến nỗi không còn để ý chút gì đến việc xảy ra chung quanh. Đối với nhiều trường hợp, người được như thế cũng là tốt rồi, vì ở cõi trung giới, có rất nhiều điều có thể làm cho người thiếu can đảm trở nên ngã lòng hoặc sợ hãi, vì chưa hoàn toàn hiểu biết những thực thể mà họ gặp nơi cõi đó.

Có thể một người kia lần hồi thoát ra khỏi trạng thái này và tỉnh thức nơi cõi trung giới, nhưng thường là họ cứ ở trong tình trạng ấy cho đến khi có một người đã linh hoạt ở cõi này chịu nhận săn sóc và giúp cho hấn thức tỉnh. Tuy nhiên, đó chẳng phải là một trách nhiệm mà ta có thể khinh suất thi hành, bởi vì tương đối dễ dàng làm cho một người thức tỉnh ở cõi trung giới, nhưng gần như là không thể nào làm cho hấn ngủ lại được, nếu không nhờ đến phương pháp thôi miên, là phương pháp không nên sử dụng. Như vậy, trước khi muốn đem một người ra khỏi cảnh mơ mộng, một vị trong nhóm cứu trợ phải tin chắc hoàn toàn là những trù liệu đó sẽ giúp kẻ ấy dùng được lâu dài những năng lực mới, vừa được đặt vào tay của y, và hơn nữa y phải có đầy đủ sự hiểu biết và can đảm, để sự tỉnh ngộ của y không trở thành những kết quả có hại.

Khi đã được tỉnh ngộ như thế, người ấy sẽ có thể liên kết với những vị cứu trợ nhân loại, nếu họ muốn. Nhưng phải hiểu rành rẽ là điều này không đi đôi với khả năng nhớ lại những gì đã làm trong lúc ngủ, khi họ thức giấc. Con người phải tự mình mở mang năng lực này, thường phải mất nhiều năm, và cũng có thể không thành công trong kiếp này. May thay, việc thiếu trí nhớ của thể xác chẳng thiệt hại gì cho công tác thực hiện bên ngoài thể xác. Như thế ngoại trừ việc thỏa mãn thấy mình hiểu biết được, lúc thức giấc, những công việc mình đã làm trong lúc ngủ, thì sự thiếu trí nhớ này không có chút gì quan trọng.

Điều cốt yếu là công việc phải được làm hoàn tất, chứ không cần thiết phải nhớ ai đã làm.

CHƯƠNG VI

Một sự can thiệp đúng lúc

Ở cõi trung giới có nhiều thứ công việc khác nhau, nhưng mục đích quan trọng và duy nhất là trợ lực bước đường tiến hóa, dầu trong phạm vi tầm thường nhất cũng vậy. Đôi khi công việc đó là sự mở mang cho các giới thấp kém, có thể là một sự thúc đẩy sơ sài trong một số trường hợp đã định. Các vị Chân Sư nhận biết rành rẽ và chỉ dạy cho con người bốn phận đối với các loài thấp kém, từ tinh chất đến thảo mộc và thú vật, bởi vì trong một số trường hợp chúng nó chỉ tiến bộ được là nhờ khi nào chúng nó được thân cận với con người, hay được con người sử dụng. Nhưng dĩ nhiên, phần lớn và quan trọng nhất của công việc có liên hệ đến nhân loại bằng nhiều cách. Những công việc giúp đỡ con người thì rất nhiều và khác nhau, nhưng phần lớn có mục đích là khai mở tâm linh nhân loại, những sự can thiệp về vật chất như đã nêu lên trong những trang đầu quyển sách này thì rất hiếm, tuy nhiên, đôi khi cũng có xảy ra. Mặc dầu tôi muốn nhấn mạnh đến khả năng giúp đỡ con người trên phương diện mở mang trí tuệ và đạo đức, có lẽ sẽ hay hơn nếu kể ra vài trường hợp cứu trợ của người bạn thân của tôi. Bạn tôi đã giúp đỡ một cách hữu hình những kẻ cần đến sự hỗ trợ tối khẩn, các trường hợp ấy cho thấy những kinh nghiệm do chính các vị cứu trợ đã thi hành, phù hợp một cách đặc biệt với những câu chuyện của kẻ đã được cứu giúp. Những câu chuyện như thế có thể tìm gặp trong văn chương về những chuyện được cho là phi thường.

Chuyện kể ra sau đây có thể chứng tỏ sự cứu trợ đôi khi cũng xảy ra ở cõi thấp. Một hội viên TTH được gởi đi để làm công việc phước thiện trong cuộc phản loạn ở Matabeland. Một đêm kia, một người tá điền cùng gia quyến ở đây đang ngủ yên. Họ không biết gì đến sự việc ở cách đó vài dặm, sắp xảy ra một cuộc náo loạn dữ dội, sát nhân, cướp của. Bạn của chúng tôi được huấn thị phải dùng đủ mọi cách để làm cho gia đình đang ngủ say kia hiểu rõ mối nguy cơ kinh khủng đang đe dọa họ, nhưng việc đó không phải dễ thi hành. Chị ấy cố gây ấn tượng vào trí não người tá điền về mối nguy hiểm sắp đến, nhưng bị hoàn toàn thất bại, và dường như cần phải dùng phương pháp mạnh mẽ báo động sự khẩn cấp này. Chị bạn chúng tôi quyết định hiện hình thật sự,

để đủ sức lay chị tá điền, đánh thức chị dậy để nhìn xem chung quanh. Vừa khi đánh thức được chị tá điền và khiến chị phải chú ý, thì chị bạn tôi biến mất và từ đó, chị tá điền không bao giờ tìm lại được bà láng giềng nào đã đánh thức chị đúng lúc và nhờ vậy mới cứu được trọn cả gia đình. Nếu không có sự can thiệp bí mật này, tất nhiên cả nhà sẽ bị tàn sát trong nửa giờ sau. Và lại, chị chưa giải thích được người bạn giúp đỡ này đã dùng cách nào để vào nhà, trong khi các cửa sổ, cửa cái đều gài then kín đáo.

Khi bị đánh thức thành linh như vậy, chị tá điền nghĩ rằng việc cảnh cáo là một giấc mơ. Tuy nhiên, chị cũng đứng lên, nhìn quanh để chắc rằng mọi việc đều bình thường. May thay, vừa khi mở một cánh cửa, chị thấy trên trời ánh sáng đỏ rực của đám cháy ở gần đó. Chị lập tức đánh thức chồng cùng những người trong gia đình, và nhờ được báo trước kịp thời, họ tìm một chỗ ẩn núp gần đó, trước khi đám cướp dã man kéo đến. Chúng nó phá hủy căn nhà và tàn phá cả đồng ruộng, nhưng số người mà chúng muốn tìm đã thoát khỏi. Người ta thấu hiểu được lòng đạo nghĩa của vị cứu trợ một thời gian sau, khi đọc trong một tờ báo kể chuyện về gia đình được trời giúp thoát khỏi hiểm nguy trong cuộc bạo loạn.

CHƯƠNG VII

Câu chuyện thiên thần

Một trường hợp can thiệp khác ở cõi trần vừa mới xảy ra, câu chuyện thật là cao đẹp, mặc dầu lần này chỉ có một người được cứu. Thiết nghĩ cũng cần nói vài lời để giải thích. Trong số những vị cứu trợ của chúng ta ở Âu Châu, có hai vị, tiền kiếp là anh em ruột thờ cổ Ai Cập, đến nay vẫn còn liên kết với nhau một cách mật thiết. Trong kiếp hiện tại, tuổi của hai người cách biệt nhau quá nhiều. Một người đã quá trung niên, người kia còn là đứa trẻ nhỏ, tương đối về xác thịt, nhưng linh hồn đã tiến hóa khá cao và nhiều hứa hẹn. Lẽ tự nhiên là người già lãnh phần sự rèn luyện và chỉ đạo người trẻ trong công việc bí truyền mà họ rất quan tâm. Cả hai đều hoàn toàn thức tỉnh và linh hoạt ở cõi trung giới, nên họ dùng hết những giờ mà xác thân họ ngủ để cùng nhau làm việc, dưới sự chỉ đạo của sư phụ chung của họ, để giúp đỡ những người sống và người chết tùy theo khả năng. Tôi kể ra đây theo lời tường thuật một đoạn văn trích trong bức thư do vị lớn tuổi trong hai vị cứu trợ ấy viết, ngay sau câu chuyện xảy ra. Lời mô tả trong thư thật là sống động và thú vị mà một người không liên hệ chẳng bao giờ viết lại được:

Chúng tôi sắp chăm lo các công việc khác, thì Cyril bỗng la lên “Cái gì đó vậy?” Vì chúng tôi vừa nghe một tiếng kêu thảm thiết, tiếng kêu do sự đau đớn hay kinh sợ. Một lát sau, chúng tôi đến nơi để tìm kiếm, thì gặp một bé trai chừng 11-12 tuổi, bị té từ trên dốc cao xuống những tảng đá và bị thương rất nặng. Em bé khốn khổ bị gãy một tay và một chân, nhưng điều nguy nhứt là ở bắp vế bị một vết cắt kinh khủng, máu chảy tràn ra. Cyril la lớn: “Hãy mau giúp nó, nếu không nó sẽ chết.” Trong những tai nạn như thế, cần phải suy nghĩ thật lẹ làng. Cố nhiên là có hai việc phải làm là cầm máu lại và phải có một sự giúp đỡ hữu hình. Hoặc tôi làm cho Cyril hiện hình, hoặc tôi phải tự hiện hình, bởi vì cần phải lập tức có một bàn tay hữu hình thật sự để siết chặt một tấm vải băng và ngoài ra, dường như sẽ có lợi trong tình trạng đau đớn này, nếu em bé khốn khổ thấy được có người ở bên cạnh nó. Tôi cảm thấy Cyril hiện hình ra sẽ thuận lợi nhiều hơn tôi, và đồng thời, chắc chắn là

tôi sẽ kiếm được người giúp đỡ hơn là Cyril. Vậy là sự phân công đã xong, chúng tôi bắt tay ngay vào việc.

Lập tức tôi làm cho Cyril hiện hình, (vì tự nó chưa làm được một mình) và bảo nó lấy cái khăn quàng cổ của em bé để quấn chung quanh bắp vế và vặn chặt lại với một que cây. Cyril nói: “Như thế sẽ làm cho nó đau ghê gớm.” Tuy nhiên nó cũng làm theo và máu ngưng chảy. Em bé bị thương dường như nửa mê nửa tỉnh và lời nói của nó yếu ớt, nhưng nó trực nhìn lên hình dáng nhỏ bé sáng chói đang cúi xuống mình nó một cách lo âu, nó hỏi: “Thưa ông, có phải ông là một thiên thần?” Cyril mỉm cười: “Không, tôi chỉ là một đứa bé đến đây để giúp em.” Lúc ấy tôi để Cyril an ủi kẻ bị thương, tôi đi thật nhanh kiếm mẹ nó đang ở cách xa đó lối chừng một dặm. Các bạn không thể nào biết được sự khó khăn mà tôi phải cố gắng để đưa vào đầu óc của người đàn bà này niềm tin chắc rằng đã có một việc gì xảy ra, và bà cần phải đến. Rồi lại, bà bỏ rơi cái xoong mà bà đang chùi rửa và nói lớn lên rằng: “Không biết có chuyện gì xảy đến cho con tôi, nhưng tôi cần phải đi kiếm nó.” Một khi bà đã đi, tôi có thể điều khiển bà không khó khăn lắm, nhưng đồng thời tôi cũng liên tục dùng sức mạnh ý chí để làm vững chắc sự hiện hình của Cyril, vì sợ rằng vị “thiên thần” của em bé khôn khéo lại biến mất trước mắt nó.

Cần phải nói rõ với các bạn là trong khi hiện hình, nghĩa là biến hóa thành một xác thịt thực sự, người ta phải biến đổi vật chất ở trạng thái tự nhiên thành ra chất khác, cũng có thể nói là người ta làm ngăn trở nhất thời ý chí của vũ trụ. Hễ xao lãng một giây thì vật chất sẽ trở lại tình trạng ban đầu lẹ như chớp. Vậy tôi chỉ có thể dùng phần nửa sự chú tâm của tôi để dắt dẫn cho người đàn bà đi tới, và khi bà đi quanh dốc đá, tôi để cho Cyril biến mất. Nhưng bà đã kịp thoáng thấy hình dạng của Cyril, và bây giờ dân làng ấy có thêm một câu chuyện hấp dẫn về sự cứu trợ của thiên thần.

Tai nạn xảy ra hồi sáng sớm, và chiều lại tôi xuất vía đi viếng gia đình này, để xem sức khỏe nạn nhân ra sao. Tay và chân của em bé khôn khéo đã yên và vết đứt đã băng bó rồi. Nó nằm trên giường, rất xanh xao yếu đuối, nhưng có vẻ đang dần dần bình phục. Hai người láng giềng ngồi bên cạnh để nghe bà mẹ kể lại câu chuyện lạ lùng có thật. Bà giải thích, không biết tại sao, thỉnh thoảng bà có cảm giác là tai họa xảy đến cho con, bà phải đi tìm nó. Ban đầu bà tưởng đó là những ý nghĩ viển vông, và thử xua đuổi ý tưởng này, nhưng không được, nên bà phải đi. Bà thuật lại rằng, chẳng biết tại sao bà lại đi theo bờ dốc đá này chứ không đi đường khác, và khi đi vòng một góc, bà thấy con bà nằm dựa vào tảng đá, bên cạnh nó có một đứa trẻ đẹp tuyệt trần, y phục toàn trắng và rực rỡ, đôi gò má hồng và cặp mắt nâu tuyệt đẹp. Trẻ ấy cười

với một nụ cười thần tiên, và kể đó vụt biến mất. Ban đầu bà quá đỗi ngạc nhiên, nên không suy nghĩ được gì. Nhưng thành linh bà hiểu được và quỳ gối xuống để tạ ơn Trời đã gọi một vị thiên thần đến để giúp đỡ đứa con khốn khổ của bà. Bà kể tiếp, khi đỡ em bé lên để bông về nhà, bà muốn mở cái khăn đã siết quá chặt vào chân, nhưng nó ngăn lại và nói: “khi thiên thần cột lại có dặn nó đừng động đến chỗ đó,” và sau này, khi thuật chuyện lại cho bác sĩ nghe thì được giảng giải rằng nếu bà mở nút dây thì chắc chắn con bà phải chết, vì mất nhiều máu.

Kể đó bà mẹ thuật đến chuyện của em bé. Liên sau khi nó ngã xuống, vị thiên thần nhỏ và đẹp đến ngay. Ấy là một vị thiên thần, nó tin vậy, vì trước đó nó không thấy ai lảng vảng trong vòng một dặm. Có điều nó không hiểu được tại sao thiên thần không có cánh, và lại xưng rằng, chỉ là một bé trai. Thiên thần để nó dựa vào tảng đá và bó cái chân đau, kể đó nói chuyện với nó, bảo nó đừng sợ, vì có người đi tìm mẹ nó, sắp đến nơi. Thiên thần đã hôn nó và làm đủ cách cho nó được yên tâm, nắm tay nó trong bàn tay nhỏ bé, mềm mại, ấm áp và thuật cho nó nghe những chuyện kỳ diệu, đẹp đẽ mà nó không còn nhớ rõ, nhưng thật là thú vị, làm nó quên đi các vết thương cho đến khi gặp được mẹ nó. Thiên thần lại quả quyết rằng, nó sẽ chóng lành bệnh và siết chặt tay nó rồi biến mất.

Từ đó một sự phục hưng về tôn giáo đã nảy nở trong làng. Vị mục sư nói với mọi người rằng, có một sự can thiệp thiêng liêng của đấng Hóa Công, và đó là một dấu hiệu mà Ngài muốn quở trách những kẻ nhạo báng và cũng để chứng minh chân lý của thánh kinh Cơ Đốc Giáo. Thật ra dường như không ai hiểu được lòng tự phụ to lớn của lời xác định lạ lùng này ám chỉ. Nhưng kết quả xảy đến cho em bé thật tốt đẹp, không thể chối cãi được, về mặt đạo đức cũng như vật chất. Lúc trước nó là đứa bé cầu thả, ham chơi, nhưng bây giờ, nó luôn có cảm nghĩ là vị thiên thần đó có thể ở gần bên nó bất cứ lúc nào, có thể thấy hoặc nghe, nên nó không bao giờ dám làm hoặc nói điều gì hung tợn, thô lỗ hay giận dữ. Điều ước muốn lớn lao duy nhất là một ngày kia nó được gặp lại vị thiên thần, và nó biết rằng khi nó chết, vị thiên thần duyên dáng sẽ đón chào nó trước tiên ở thế giới bên kia.

Đó là một chuyện ngắn đẹp đẽ và cảm động. Diễm đạo đức mà dân làng và vị mục sư rút tía ra được từ biến cố đó có thể là một kết luận không hợp lý, nhưng ít ra cũng là bằng chứng đem đến cho cuộc sống hiện tại biết, là có một thế giới khác ngoài cõi vật chất này, và chắc chắn nó đem lại lợi ích hơn là tai hại. Sau hết, kết luận của bà mẹ về những điều bà thấy đều hoàn toàn đúng đắn, tuy nhiên nếu có chút ít kinh nghiệm, bà sẽ diễn tả sự kiện một cách khác đi một chút. Một điều thú vị mà tác giả của bức thư này nghiên cứu, đã cho

thấy câu chuyện này có một nguyên nhân ẩn tàng bên trong. Các sự suu tầm đã chứng minh là hai đứa trẻ đã có gặp nhau cách đây vài ngàn năm trước. Đứa trẻ ngã ở dốc đá, khi xưa là kẻ nô lệ của đứa trẻ kia (Cyril), một ngày nó đã liều thân mình để cứu mạng sống cho chủ nó. Nhờ hành động xứng đáng này nó được giải phóng. Ngày nay, người chủ chẳng những đã trả ơn cho kẻ nô lệ xưa mà còn làm nảy sinh trong trí nó những lý tưởng cao thượng, để đưa nó đến một đời sống đạo đức và phương hướng hoàn toàn mới mẻ trong cuộc tiến hóa tương lai. Mặc dầu sự tác động có vẻ chậm chạp, nhưng chắc chắn nhân quả không bao giờ quên tưởng thưởng một hành động tốt đẹp nào, và *“Nếu những cối xay của Thượng Đế xay chậm chạp thì tự nhiên bột được xay ra thật mịn màng. Nếu Ngài nhẫn nại chờ đợi thì tất cả sẽ được xảy ra đúng đắn.”*

CHƯƠNG VIII

Câu chuyện hỏa tai

Một câu chuyện khác cũng của bé Cyril trong sự cứu trợ một em bé khỏi một đám cháy tương tự như câu chuyện đã kể ở phần đầu quyển sách. Đêm nọ, Cyril và người bạn thân lớn tuổi, trong khi cùng đi thi hành công việc thông thường của họ, trong thể vĩa, thấy phía dưới họ có ánh sáng kinh hồn của một đám cháy lớn. Hai người lật đặt hạ xuống, để xem có thể giúp được gì chẳng! Nơi bị cháy là một lầu quán to nằm bên bờ hồ rộng. Tòa dinh thự này gồm nhiều tầng, làm thành ba cạnh của một hình vuông, bao quanh một vườn trồng cây và hoa, còn cạnh thứ tư là bờ hồ. Hai dãy hai bên chạy thẳng tới bờ hồ, ở cuối dãy có chừa khoảng trống, nhưng vách nhô ra gần mé nước, cho nên mỗi phía chỉ còn lại một lối đi chật hẹp.

Dãy mặt tiền và hai dãy hai bên xây chung quanh là hầm chứa những cái lồng của thang máy. Vì thế từ đầu, lửa lan ra rất mau lẹ. Trước khi các bạn chúng ta, lúc xuất vĩa đi ngang qua thấy được, thì những tầng lầu giữa của ba dãy nhà to lớn này đều cháy. Ngoại trừ một em bé trai, những người khác ở lầu quán đều may mắn thoát được ra ngoài, dù có nhiều người bị phỏng nặng.

Em bé bị bỏ quên trong một căn phòng ở tầng cao nhất của dãy bên trái; cha mẹ nó bận đi dự một dạ yến và không ngờ có cuộc hỏa hoạn, và gần như không ai nhớ đến em trước khi lửa đã lan khắp các tầng giữa của dãy nhà đến nỗi không thể làm gì để cứu được em bé, vì phòng của nó hướng về khu vườn ở phía trong. Ở ngoài không còn cách nào để vào tiếp cứu được. Vả lại, nó không nhận thức sự nguy hiểm được nữa, vì khói dày đặc và hơi ngộp dần dần xâm chiếm cả căn phòng, khiến nó càng ngủ say, gần như hôn mê.

Dường như Cyril bị thu hút bởi đám trẻ cần sự trợ giúp, khi chúng gặp sự nguy hiểm hăm dọa, nên Cyril đến vừa đúng lúc. Ban đầu, Cyril thử nhắc đám dân ở lầu quán là còn sót một em bé, nhưng vô ích. Vả lại, khiến họ lo cứu em bé cũng khó và chắc chắn là mất thời giờ vô ích. Người lớn tuổi liền làm cho Cyril hiện hình ra cũng như mấy lần trước, bảo Cyril đánh thức em bé dậy và làm cho nó tỉnh táo. Cyril phải cực nhọc mới làm cho nó hơi tỉnh lại, nhưng

nó vẫn còn bồi rối và vô thức, đến nỗi phải đẩy và kéo nó đi, phải dẫn đường và trợ lực nó mỗi khi đổi hướng.

Hai đứa nắm tay bò từ phòng ra hành lang, khi đó thấy khói và ngọn lửa đã bắt đầu cháy ngang ván sàn, làm cho thân xác không thể nào đi ngang qua được. Cyril lại dắt nó vào trong một phòng, rồi chui ra cửa sổ và đặt nó trên bệ cửa bằng đá, sát phía dưới các cửa sổ. Trên bệ cửa này, Cyril dắt bạn nó đi, còn Cyril phải vừa đi dựa vào bệ cửa, vừa đi phát phơ trên không, nhưng luôn ở phía ngoài em bé để ngừa cho bạn nó khỏi chóng mặt và sợ té.

Đến gần cuối dãy nhà, gần hồ nước, lửa dường như ít cháy hơn, hai trẻ mới leo vô qua một cửa sổ mở, vào hành lang, mong rằng sẽ đến được một cái thang ở cuối dãy. Nhưng cái thang đã bị tràn ngập lửa và khói. Chúng nó liền quay trở lại, bò dọc theo hành lang. Cyril khuyên bạn nên để miệng gần sát ván sàn cho đỡ ngập, và chúng nó đến một cái lồng của thang máy có song thưa ở chính giữa ngôi nhà.

Dĩ nhiên là thang máy ở phía dưới, nhưng nhờ lưới sắt phía trong cái lồng, chúng nó leo xuống được tới nóc thang máy. Ở đây chúng nó thấy bị kẹt lại, nhưng may mắn Cyril tìm được một cái cửa đi từ lồng thang máy vào phía trên của tầng nhà ở sát mặt đất. Nhờ lối ra này, chúng nó đi đến hành lang thì em bé đã gần ngập thở. Kế đó chúng nó đi ngang qua một cái phòng đối diện và trèo qua một cửa sổ ra mái hiên của tầng trệt, kế bên vườn cây.

Sau đó, chúng ôm những cây trụ và tuột xuống vườn. Ở đây, lửa cũng rất nóng và còn nguy hiểm, vì vách tường có thể đổ xuống bất cứ lúc nào. Vậy Cyril phải dắt kẻ bị nạn lại đầu của một dãy nhà để ra, nhưng cả hai đầu ngọn lửa đã tràn ngập và những lối đi hẹp ở đây đã hoàn toàn tắc nghẽn. Cuối cùng chúng nó bước xuống một trong những chiếc thuyền nhỏ đang đậu tại bậc thang đi xuống mé nước, ở cuối vườn. Chúng nó mở dây thuyền và chèo ra khỏi bờ.

Cyril muốn chèo vòng qua phía bên kia dãy nhà cháy để đưa em bé vào bờ, nhưng vừa chèo ra khỏi bến thì gặp một chiếc tàu chạy bằng hơi đến, đó là tàu đưa khách ở hồ này. Người trên tàu thấy được hai đứa trẻ nên cặp sát chiếc thuyền để cứu hai em, nhưng thủy thủ chỉ còn thấy có một đứa, thay vì hai đứa, vì người bạn lớn tuổi đã lật đật làm tan chất đặc mà anh ta đã tạm thời dùng để làm xác thân cho Cyril, để nó trở lại thể vía vô hình.

Dĩ nhiên người ta cũng tìm kiếm kỹ, nhưng không thấy dấu tích gì của em bé thứ hai. Họ kết luận có thể nó đã rơi xuống nước và chết chìm khi chiếc

thuyền cập vào tàu. Đứa nhỏ vừa được cứu lên tàu an toàn thì nó ngất lịm, khi tỉnh lại, nó cũng không giải thích được điều gì cho người ta hiểu, nó chỉ nói là nó còn thấy đứa trẻ ấy khi tàu cập lại gần, nhưng không biết gì hơn nữa. Tàu phải đi đến một địa điểm trên bờ hồ cách xa nơi ấy chừng hai ngày đường, vì thế gần một tuần lễ sau, em bé mới được trao trả lại cho cha mẹ nó, khi ông bà tưởng con mình đã bị chết thiêu trong ngọn lửa. Cyril cũng có thử đưa vào trí của hai ông bà tư tưởng là con họ đã được cứu sống, nhưng vô hiệu. Chúng ta hãy tưởng tượng xem họ vui đến mức nào khi gặp lại con.

Bây giờ em bé đã khỏe mạnh, sung sướng và không thấy chán khi thuật lại chuyện lạ lùng của nó. Nó thương tiếc mãi người bạn tốt của nó, vì cái chết bí mật của bạn nó xảy ra khi các mối nguy hiểm đã qua. Đúng ra, nó đã cố gắng suy nghĩ xa gần là bạn nó không thể chết được, đó có thể là một vị thần tiên, nhưng ý tưởng này chỉ khiến cho những người lớn tuổi phì cười. Sự nối kết nhân quả giữa em bé với người cứu giúp nó chưa được khảo sát, nhưng có thể nó đã được tạo thành ở một nơi nào đó.

CHƯƠNG IX

Sự hiện hình và hậu quả của nó

Trước các sự kiện đã thấy ở trên, độc giả thường hỏi: vậy người cứu trợ vô hình có được an toàn giữa các mối nguy hiểm chết người ấy không? Thí dụ, khi cậu bé hiện hình ra để cứu một em bé khác ra khỏi gian nhà đang cháy, không sợ nguy hiểm đến tánh mạng hay sao? Phải chăng thể xác của cậu không bị tổn thương trong trường hợp mà hình thể hiện ra phải đi xuyên qua ngọn lửa, hoặc bị rơi từ mái hiên dốc đứng mà cậu đi vững vàng ở ngoài mé như thế. Chúng ta biết rằng trong nhiều trường hợp, hình thể hiện ra và xác thịt có những sự liên quan khá mật thiết, để có thể bị hậu quả tai hại, vậy trong trường hợp này thì sao?

Vấn đề hậu quả tai hại thật mờ mịt và khó khăn. Chúng ta chưa thể giải thích hoàn toàn những hiện tượng thật phi thường. Thật ra, phải hiểu những luật lệ chi phối các sự rung động phát khởi đồng cảm, cùng lúc ở trên nhiều cõi, mới có thể có ý niệm hoàn toàn. Tuy nhiên, bằng sự quan sát, chúng ta có thể biết trong vài tình trạng thì sự hiện hình được cho phép và trong những tình trạng khác thì ngược lại. Muốn hiểu rõ tại sao, trước hết chúng ta phải nhớ là ít nhất cũng có ba cách thức hiện hình khác nhau, người nào không có chút ít kinh nghiệm về thần linh học nên để ý điểm này. Nơi đây tôi không giảng giải chi cả về cách thực hành của mỗi loại hiện hình, mà tôi chỉ nói sự hiện hình là một việc không nghi ngờ được.

1- Trước hết là sự hiện hình mà mắt thường không thấy được, nhưng có thể sờ đụng được. Về loại này những bàn tay vô hình thường hay siết tay bạn hoặc vuốt ve mặt bạn trong một buổi chiêu hồn, hoặc có khi dời những món đồ từ chỗ này qua chỗ khác, hay đập gõ trên mặt bàn. Đôi khi những hiện tượng đập gõ trên mặt bàn có thể thực hiện dễ dàng mà không cần đến bàn tay của thể xác.

2- Kế đến là sự hiện hình cho thấy được nhưng không sờ được, quơ tay qua hình dạng đó cũng như quơ ngang qua không khí. Trong vài trường hợp hình

hiện ra giống như hơi nước. Trong những trường hợp khác, hình dáng hiện ra hoàn toàn như bình thường, cho đến sự vững chắc của nó cũng không chút gì đáng nghi ngờ, nhưng không sờ được.

3- Sau hết là sự hiện hình toàn vẹn, vừa thấy được, vừa sờ được. Chẳng những nó giống hệt người bạn quá cố của chúng ta, mà lại còn bắt tay chúng ta một cách ân cần với lòng quyến luyến truyền cảm thật sự qua chúng ta.

Có những bằng chứng cho thấy trong những điều kiện nhất định thì sự hiện hình loại thứ ba này đem lại một số hậu quả không tốt, nhưng chắc chắn là ít xảy ra hậu quả trong các loại hiện hình thứ nhất hay thứ nhì. Trường hợp hiện hình của cậu bé trong câu chuyện không thuộc loại thứ ba, bởi vì phải thật cẩn thận, không tiêu dùng quá nhiều năng lượng cần thiết để đạt được kết quả đòi hỏi, cho nên có thể nói nó thuộc vào loại hiện hình thứ nhất và thứ nhì. Có thể là chỉ có cánh tay vịn đưa nhỏ là rắn chắc và sờ được, còn các phần khác của xác thân tuy thấy hình dáng như thật, nhưng sờ thì không được.

Ngoài những vấn đề trên, còn một điểm khác đáng được chú ý. Để thực hiện sự hiện hình toàn vẹn cần phải gom những chất liệu vật chất dùng cho mục đích này từ một người khác. Trong những buổi về thuật chiêu hồn thì phần lớn chất liệu này được rút ra từ thể phách, cũng có khi từ xác thịt của người lên đồng. Trong vài cuộc khảo sát, người ta nhận thấy trọng lượng của người lên đồng bị sút giảm rất nhiều trong lúc đang có sự hiện hình. Những thực thể nơi cõi trung giới dùng phương pháp này để hiện hình, vì xác thân của người đồng là phương tiện gài gửi, dễ dàng nhất để cho họ dùng. Do đó có sự liên quan mật thiết giữa xác đồng và hình thể hiện ra. Chúng ta chưa hiểu được một cách rõ ràng về hiện tượng được gọi là sự phản động này. Thí dụ, nếu người ta thoa phấn trên bàn tay của hình hiện ra, thì người ta sẽ thấy vết phấn đó ở trên tay của đồng tử, mặc dầu đồng tử bị nhốt kỹ trong một căn phòng khác và được giữ gìn cẩn thận để tránh sự gian dối. Bất cứ một vết thương nào gây cho hình thể hiện ra, thì nơi xác thân của đồng tử cũng bị vết thương tại chỗ đó. Đôi khi những thức ăn, mà hình thể hiện đã ăn, lại chạy sang qua xác thân của đồng tử, chính tôi cũng đã có dịp quan sát những sự kiện này.

Những trường hợp mà chúng tôi đã thuật lại ở những phần đầu sách thì khác hẳn. Cyril ở cách xa xác thân của nó đang ngủ hàng ngàn dặm, như thế thì bạn nó không thể nào mượn chất dĩ thái từ xác thân của nó được. Vả lại, nguyên tắc mà các đệ tử của những Chân Sư minh triết dùng trong việc cứu trợ, cấm hẳn sự chế phục xác thân kẻ khác, dù với mục đích tốt đẹp. Hơn nữa phương pháp này cũng không cần thiết, vì có những cách thức khác ít nguy hiểm hơn, được những vị cứu trợ dùng mỗi khi cần phải hiện hình, như là làm đậm đặc

lại chất dĩ thái mượn trong không khí ở chung quanh. Thường thường các thực thể ở cõi trung giới hoạt động trong các buổi cầu hồn, không có năng lực để thực hành phương pháp này. Còn đối với sinh viên về khoa hóa học huyền bí thì chẳng có gì gọi là khó khăn.

Hãy chú ý sự sai biệt về kết quả. Hình thể hiện ra trong trường hợp đồng bóng liên quan hết sức mật thiết với xác thân, nó được cấu tạo bằng thể chất rút ra từ xác thân của người đồng và như thế gây nhiều hậu quả tai hại. Trong trường hợp của vị cứu trợ, nhờ sử dụng năng lực tinh thần rút ra những chất liệu không có liên quan đến xác thân, nên không gây phản ứng gì lên trên xác thân. Sự kiện đó cho thấy tại sao đi ngang qua các ngọn lửa hoặc rơi từ mái hiên cao không gây nguy hiểm gì cho cậu bé cứu trợ, và trong một hoàn cảnh khác, một nhân viên của nhóm cứu trợ trong khi hiện hình, lặn xuống nước theo một chiếc tàu chìm mà không thiệt hại gì đến xác thân.

Trong hai trường hợp được thuật lại ở trên, chúng ta thấy là Cyril không thể tự mình hiện hình được, mà người khác làm cho nó hiện hình. Nhưng có một lần *do lòng thương xót tốt độ và ý chí mạnh mẽ mà Cyril tự hiện hình được*. Trường hợp này tương tự chuyện đã kể về một người mẹ, *nhờ tình thương yêu quá mạnh, nên hiện hình ra được để cứu mạng sống của các con*. Sự kiện này thật khó giải thích, nhưng trong thiên nhiên, quyền năng phi thường của ý chí hoạt động được trên vật chất của tất cả các cõi, không còn làm cho ta nghi ngờ nữa. Thật vậy, *nếu ý chí đủ mạnh, chúng ta sẽ có thể trực tiếp thực hiện được bất cứ điều gì mà không cần có sự hiểu biết, cũng không cần nghĩ về phương thức để làm công việc đó*. Chúng tôi có rất nhiều bằng chứng cho thấy rằng quyền năng ý chí này đóng một vai trò quan trọng trong sự hiện hình. Mặc dầu theo thường lệ, sự hiện hình là một nghệ thuật, cũng giống như các nghệ thuật khác cần phải học mới biết được. Chắc chắn là một người bình thường ở cõi trung giới không thể nào hiện hình được, nếu không có học tập trước, cũng như một người bình thường ở cõi này không thể chơi được vĩ cầm mà không chịu học tập từ trước. Nhưng cũng có những trường hợp ngoại lệ, như câu chuyện được kể sau đây.

CHƯƠNG X

Hai anh em

Câu chuyện này đã được đăng trong tạp chí The Theosophical Review, tháng 11 năm 1897, trang 229, do một tác giả có tài năng về kịch bản hơn tôi, với những chi tiết dồi dào, không thể kể hết ra đây được. Đề nghị bạn đọc nên xem bản tường thuật này, vì câu chuyện tôi kể ra đây là bài tóm lược, vắn tắt, chỉ đủ diễn tả rõ ràng sự việc xảy ra mà thôi. Những tên họ được kể ra đây chỉ là tạm đặt ra, nhưng những sự việc được tường trình một cách xác thực, tỉ mỉ.

Có hai anh em, con của một gia đình thượng lưu ở miền quê tên là Lancelot, 14 tuổi, và Walter, 11 tuổi. Đó là hai cậu trai trẻ nhiều nam tính, khoẻ mạnh bình thường giống như nhiều trẻ khác trong vùng đất thơ mộng này. Chúng không biểu lộ những đặc tính tâm linh gì rõ ràng, ngoại trừ chúng mang dòng máu của giống dân Celt. Điều đặc biệt nhất có lẽ là tình thân ái thâm sâu kết hợp chúng nó lại, chúng nó không hề rời nhau. Không đứa nào bằng lòng đi đâu mà không có đứa kia, và đứa em coi anh nó như là thần tượng duy nhất trong lòng nó.

Vào một ngày không may nọ, Lancelot cỡi con ngựa tơ của nó, và bị té chết. Từ đó, đối với Walter, thế gian này dường như trống rỗng. Đứa trẻ đau khổ cùng cực, đến nỗi nó không ăn ngủ được. Mẹ nó và bà vú không còn biết làm cách nào khác hơn. Nó không nghe lời khuyên lơn, cũng như bất cần lời khiển trách. Khi người ta nói với nó rằng sầu nào là có tội, và anh nó đã ở trên cõi trời, thì nó trả lời rằng không chắc là được như thế, và nếu đúng như vậy thì nó biết là Lancelot sẽ không sung sướng ở trên trời khi thiếu nó, cũng như nó ở dưới đất thiếu Lancelot.

Việc này dường như không thể tin được, nhưng đứa trẻ khốn khổ phải chết, vì ưu sầu. Điều làm đau lòng thêm nữa là Walter không ngờ rằng anh nó luôn luôn ở bên nó, hiểu sự đau khổ của nó. Chính Lancelot (người anh đã chết) cũng rất rỗi trí, vì sờ mà không đụng, nói mà em nó không nghe được. Tình cảnh đáng thương này vẫn tiếp tục đến tối ngày thứ ba, sau khi tai nạn xảy ra. Tình trạng của hai anh em này thu hút sự chú ý của Cyril, chính nó cũng

chẳng giải thích được tại sao. Cyril nói: “Tình cờ tôi đã đi qua chỗ đó.” Nhưng chắc chắn là do ý chí của những vị Chân Sư từ bí đã hướng dẫn nó lại đó. Bé Walter khốn khổ đã nằm liệt giường, kiệt sức, nhưng không ngủ được. Nó cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng, mặc dầu người anh đau khổ của nó vẫn ở bên cạnh nó. Lancelot đã thoát khỏi những chướng ngại của xác thể, có thể thấy và nghe được Cyril. Vậy là phải bắt đầu làm giảm sự đau khổ của nó bằng sự thân thiện và giúp nó có phương cách để tiếp xúc với em nó.

Khi Cyril đã làm cho đứa trẻ đã chết lạc quan và hy vọng rồi, nó trở lại đứa trẻ còn sống, và dùng tất cả sức mình để ghi vào trí óc của Walter cái ý tưởng là anh nó hiện ở tại đó, đã không mất mà vẫn như xưa, sinh khí dồi dào và đầy lòng nhân ái. Nhưng tất cả cố gắng của nó đều vô ích. Sự lãnh đạm nặng nề, vì sâu thẳm, đã chế ngự cả tâm trí của Walter khốn khổ, đến nỗi không lời khuyên dụ nào xen vào được, và Cyril cũng không còn biết phải làm sao nữa. *Đứng trước cảnh trạng não lòng này, Cyril cảm thấy một mối xúc động phi thường, một tình thân ái nồng nhiệt, nó quyết định phải giúp đỡ bằng mọi cách, cho dù phải sử dụng tất cả sức lực cần thiết, rồi tự nhiên nó bỗng hiện hình ra được.* Nó nắm tay Walter và nói chuyện với đứa trẻ đang sầu khổ này. Cho đến ngày nay, nó cũng không hiểu tại sao nó hiện hình ra được.

Không đề ý đến câu hỏi của Walter hỏi nó là ai và đến đây bằng cách nào, Cyril đi ngay vào vấn đề, nói cho Walter biết là anh của nó hiện đang ở tại đây, kề bên nó. Cyril cố gắng làm cho Walter hiểu bằng cách lặp đi lặp lại sự bảo đảm là Lancelot không chết, mà đang sống, tha thiết muốn giúp đỡ và khuyên giải nó. Bé Walter cũng muốn tin như vậy lắm, nhưng đối với nó chỉ là sự hy vọng. Cuối cùng, sự nhiệt tâm và cố nài của Cyril đã thắng được sự nghi ngờ của cậu bé. Nó nói: “À! Tôi tin anh, vì anh tử tế quá! Nhưng nếu tôi thấy được anh tôi thì tôi mới tin được! Nếu tôi có thể nghe tiếng của anh tôi nói rằng anh đang hạnh phúc, thì dù có cách xa anh, tôi cũng chẳng sao!”

Mặc dù kinh nghiệm còn hữu hạn, Cyril cũng hiểu nguyện vọng làm cho Lancelot hiện hình rất ít khi được chấp thuận. Thật là miễn cưỡng, khi nó phải nói cho Walter hiểu rõ điều ấy. Nhưng thành linh nó cảm nhận một sự **“hiện diện,”** cảm giác này những người cứu trợ đều biết, và tuy không có một tiếng nói nào thốt lên, nhưng trong trí nó tiếp nhận được ý tưởng, là thay vì nói với Walter như nó định nói, nó nên hứa rằng đặc ân do tâm thành của em sẽ được chấp nhận. Cyril nói: “Hãy đợi tôi trở lại, và chừng đó em sẽ được thấy anh ấy,” rồi nó biến mất.

Sự tiếp xúc với Chân Sư này đủ chỉ cho nó biết phải làm như thế nào. Cyril vội vã ra đi để tìm người bạn lớn tuổi, đã thường dự vào các công tác cứu trợ.

Vị lớn tuổi này chưa đi ngủ, nhưng khi nhận được sự cầu cứu khẩn cấp của Cyril, ông lật đật đi theo. Vài phút sau, họ đã ở bên giường của Walter. Ban đầu đứa trẻ tưởng là nó đã trải qua một giấc mơ đẹp mà thôi. Khi nó thấy Cyril trở lại, nó rất vui mừng và cảm động. Một lúc sau, quang cảnh lại càng cảm động hơn nữa, khi theo mạng lệnh của Thầy, vị lớn tuổi làm cho bé Lancelot, lúc ấy đang nóng lòng, hiện hình ra được, và kẻ sống người chết được gặp nhau, cùng nắm tay nhau một lần nữa.

Hai anh em vui vẻ và hạnh phúc không tả xiết. Chúng nó nói là sẽ không buồn nữa, vì bây giờ biết rằng sự chết không thể làm cho chúng xa nhau được. Nỗi hân hoan và sự hiểu biết làm cho chúng không ưu sầu khi nghe Cyril giải thích kỹ lưỡng, theo lời khuyên của người bạn lớn tuổi, là cuộc hội ngộ hữu hình đặc biệt này sẽ không được tái diễn nữa, tuy nhiên, anh nó sẽ ở kề cạnh bên nó từ sáng đến chiều, mà nó không thấy được, rồi mỗi đêm Walter sẽ thoát ra khỏi xác thân, và có đầy đủ ý thức gặp lại anh nó.

Trong khi được sự bảo đảm này, bé Walter khôn khổ đã kiệt sức nên ngủ ngay, và chúng mình được công việc đúng y như vậy. Mỗi kinh ngạc phi thường của nó là thấy cùng với anh nó bay được mau lẹ vô cùng, mà lâu nay nó không biết, chúng nó bay từ nơi này đến nơi kia, đến những nơi quen thuộc. Cyril đã cẩn thận cho nó biết trước là sáng hôm sau, khi thức dậy, chắc nó sẽ quên một phần lớn những sinh hoạt trên cõi trung giới, nhưng nhờ một sự may mắn hiếm có, nên Walter không quên như phần đông chúng ta. Có lẽ mỗi cảm kích của sự hạnh phúc phi thường đã đánh thức những quan năng tâm linh ẩn tàng, vốn là đặc tính của giống dân Celt chăng? Dù sao mặc lòng, bé Walter chẳng quên một chi tiết nào về các việc đã xảy ra.

Cha mẹ nó tưởng là sự buồn rầu làm cho nó hóa điên, vì nó là người thừa tự, nên họ để ý theo dõi một thời gian lâu, lo âu về các triệu chứng khủng điên khác, nhưng không có điều gì khác lạ. Ông bà lại còn nghĩ là nó bị bệnh thần kinh kiến chấp (monomaniac), trong khi lại thừa nhận là “điều mê hoặc” đã cứu sống nó. Nhưng người vú già của nó (là người Thiên Chúa giáo) tin tưởng những gì nó nói là sự thật và cho rằng chính Chúa Jesus vốn đã là nhi đồng, nên có lòng thương xót đứa trẻ, nên khi thấy nó nằm liệt gần chết, vì buồn rầu, Ngài đã gọi một vị thiên thần dắt anh nó từ cõi khác về gặp nó như là sự ban thưởng, vì một tình yêu mạnh hơn cả sự chết. Sự mê tín bình dân có khi còn gần đúng với thực tại hơn là tánh hoài nghi của những người có học thức.

Câu chuyện chưa dứt nơi đây, vì công việc tốt đẹp đã khởi đầu đêm ấy còn tiếp diễn mãi và không thể biết được ảnh hưởng sâu xa của việc ấy đến chừng

nào. Sau đó Walter vẫn giữ được tri thức liên tục giữa cõi trần và cõi trung giới. Mỗi sáng cậu bé nhớ lại đầy đủ các sự việc đã xảy ra trong đêm qua của hai anh em. Đêm nào hai anh em cũng gặp Cryril, người bạn tốt của chúng, đã dạy chúng nhiều điều trong thế giới mới lạ, kỳ diệu này và trên các thế giới khác cao hơn nữa. Nhờ Cyril chỉ đạo, nên cả hai anh em đều trở nên phần tử nhiệt thành và tận tâm của nhóm cứu trợ. Có lẽ, trong khoảng nhiều năm nữa, khi Lancelot chưa rời bỏ cõi trung giới, còn nhiều trẻ em sắp sửa rời bỏ thể xác phải mang ơn bộ ba này, đang cố gắng chia sẻ cho những kẻ khác những sự vui vẻ hạnh phúc mà chính chúng nó đã nhận được. Những đoàn viên cứu trợ mới này chẳng những giúp đỡ những người đã chết, mà còn đi tìm gặp những đứa trẻ khác đang còn sống ở cõi trần, nhưng trong lúc ngủ có được ý thức ở cõi trung giới. Một trong số những bạn trẻ được họ dắt đến giới thiệu cho Cyril, đã tỏ ra là một tân đồ đệ xứng đáng của nhóm cứu trợ trẻ. Em ấy cũng là một người bạn thiết trẻ trung, tốt bụng ở cõi trần.

Đôi khi cũng khó khăn đôi với những người mới làm quen với ý niệm này, hiểu tại sao những đứa trẻ nhỏ có thể giúp đỡ được ở cõi trung giới. Họ cho rằng thể vía của một đứa trẻ tất nhiên chưa được tiến hóa, và linh hồn cũng bị hạn chế bởi tình trạng còn ấu thơ nơi cõi trung giới, cũng như nơi cõi trần. Do đó, một linh hồn như thế không thể đủ sức thi hành những công tác chính yếu mà một vị cứu trợ phải làm như: giúp đỡ hoặc trợ lực sự tiến hóa về tâm linh, trí não và đạo lý của nhân loại được.

Câu hỏi đó được nêu ra, ít lâu sau khi câu chuyện này được đăng vào tạp chí của chúng tôi, tôi liền gửi ngay câu hỏi đó cho Cyril, để biết ý kiến của em ra sao. Nó trả lời như sau: “Thật rất đúng như lời của người đặt câu hỏi, tôi chỉ là một đứa bé, sự hiểu biết còn ít ỏi, và tôi sẽ giúp được nhiều việc hơn nữa, khi tôi được hiểu biết thêm. Tuy nhiên, bây giờ, tôi đã có thể làm được chút ít việc, vì có rất nhiều người chưa học hỏi về Thông Thiên Học, mặc dù họ biết nhiều hơn tôi về các phương diện khác..., huynh cũng rõ, khi huynh muốn đi đến một nơi nào đó thì một đứa trẻ biết đường sẽ ích lợi cho huynh hơn là 100 vị bác học không biết đường hướng đến đó.”

Chúng tôi có thể thêm rằng, dầu đối với một đứa trẻ, sự thức tỉnh ở cõi trung giới cũng đem đến một sự phát triển cấp tốc cho cái vía của nó và chẳng bao lâu nó trở thành gần bằng với những người trưởng thành đã được thức tỉnh ở cõi này, tự nhiên khi đó nó có thể giúp đỡ rất nhiều, còn hơn những người thông thái mà thể vía chưa được thức tỉnh. Nếu linh hồn biểu lộ trong thể xác trẻ này không có những phẩm chất của một đức tính vừa quyết tâm, vừa từ ái thì không một nhà huyền bí học nào chịu lãnh trách nhiệm hệ trọng trong việc làm cho nó thức tỉnh ở cõi trung giới. Khi nghiệp quả của những trẻ đã đến

lúc có thể cho chúng được thức tỉnh ở cõi trung giới, thường chúng tỏ ra là những kẻ cứu trợ hữu ích nhất và làm việc một cách rất nhiệt thành. Như vậy lời tiên tri xưa lại được xác nhận một lần nữa: “Một đứa trẻ nhỏ sẽ dẫn dắt họ.”

Khi đọc câu chuyện của hai anh em này, độc giả có thể nghĩ rằng Cyril đã tự nó có thể hiện hình được, vì nhờ sức mạnh của tình thương, lòng trắc ẩn và năng lực của ý chí, thì tại sao Lancelot cũng có những đặc tính ấy và đã cố hết sức liên lạc với Walter, nhưng không được thành công. Điều đó cũng dễ hiểu vì sự bất khả này là điều thông thường. Việc Cyril tự mình hiện hình ra được mới là lạ thường. Có thể vì Cyril có tư tưởng mạnh mẽ hơn, và nó lại có sự hiểu biết đích xác điều nó muốn làm, nó biết là người ta có thể hiện hình được, và biết đại khái phương thức để hiện hình. Trong khi đó, Lancelot tới bây giờ mới biết được những điều này.

CHƯƠNG XI

Ngăn ngừa trường hợp tự tử

Một buổi tối trong khi tôi đang đọc bài viết trong phòng của trụ sở TTH tại Adyar, trễ hơn thường lệ. Khi ấy một trong những vị cứu trợ trẻ tuổi của chúng tôi đến trong thể vía, để cùng hoạt động trong đêm như đã hẹn trước. Tôi bảo em đợi vài phút để tôi hoàn tất công việc đang làm. Vì thế em đi quanh vùng kế cận một lúc rồi bay lượn trên vịnh Bengal. Em nhìn thấy một chiếc tàu chạy bằng hơi đang đi ngang qua, em đáp xuống tàu, trong ý tưởng chỉ là tò mò thôi. Nhưng ngay lúc đó một luồng khí màu xám diễn tả sự chán nản cực độ xông ra ngoài phòng lái đóng kín cửa, làm nó chú ý. Như em đã được chỉ dạy, đó là dấu hiệu của sự buồn rầu cực độ của một người, cần phải tìm hiểu xa hơn. Khi em vào đến phòng lái, thì thấy một người đàn ông trẻ đang ngồi cạnh giường, tay cầm khẩu súng. Hắn chia súng vào đầu hắn, nhưng lại đặt khẩu súng trở lại. Vị cứu trợ trẻ cảm thấy cần phải có hành động nhanh để giúp hắn, nhưng chưa có kinh nghiệm, nên không biết làm thế nào cho đúng cách. Vì thế em lật đặt bay nhanh về phòng làm việc của tôi và la lên một cách kích động: “Hãy đến ngay, có người sắp tự tử!”

Tôi ngưng ngay công việc đang làm, gieo mình xuống chiếc ghế dài và bay theo em ấy ra chiếc tàu. Khi tôi nhìn thấy sự kiện như vậy, tôi quyết định ở lại chiếc tàu để giúp người đàn ông này. Tôi lập tức gây ấn tượng mạnh mẽ lên trí não của người sắp tự tử rằng, đây chưa phải là lúc cần hành động như thế, hắn nên đợi đến giữa phiên trực, khi không còn bị chung quanh quấy nhiễu nữa. Vì nếu tôi cố đưa tư tưởng rằng tự tử là hèn yếu vào trí óc của hắn thì hắn sẽ biện luận ngay, và tôi sẽ không có nhiều thì giờ làm chuyện đó. Hắn đồng ý hoãn lại và cất khẩu súng vào hộc tủ. Tôi bảo em bé phụ tá lãnh trách nhiệm canh chừng hắn, nếu thấy hắn có cử chỉ muốn mở cái ngăn tủ thì phải cho tôi hay lập tức. Rồi tôi trở về lại với xác thân làm tiếp công việc bỏ dở, đến khi công việc có thể tạm gác lại qua ngày hôm sau. Vào khoảng 12 giờ đêm, tôi trở lại chiếc tàu để làm vững lòng người bạn cứu trợ trẻ. Trông em ấy có vẻ rất lo lắng, dù rằng em cho tôi biết là chưa có chuyện gì xảy ra. Tâm trí của người đàn ông nọ vẫn còn có vẻ rất chán nản, rồi bù, vì chưa giải quyết được gì. Bây giờ tôi bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề làm hắn chán

nản. Tôi được biết rằng hắn là một trong những thủy thủ trên tàu, hắn có tội trong sự gian lận biển thủ ngân quỹ của chiếc tàu, mà phần chắc là sẽ bị khám phá nay mai, và hắn sẽ không thể chịu đựng được hậu quả bị khinh khi. Hắn cần tiền để mua một món quà xa xỉ, đắt giá tặng cho một cô gái trẻ đẹp để lấy lòng. Số tiền khá lớn, lấy đâu tiền bù bây giờ!

Đây là một chàng trai trẻ, cuộc sống khá đàng hoàng trong sạch, tốt bụng và tự trọng, nhưng việc quá say mê cô gái đã làm cho chàng phải sa vào tội lỗi. Tìm hiểu thêm then chốt của vấn đề, tôi nhận thấy sự chú tâm mạnh mẽ của hắn lúc đó là bà mẹ già ở nhà, người mà hắn thương yêu nhất trên đời. Tôi liền gây ấn tượng hình ảnh của bà mẹ vào trí não hắn và cho hắn thấy là hành động điên rồ của hắn sẽ đưa bà đến sự buồn khổ vô hạn. Chẳng những bà bị mất một đứa con trai, mà còn phải ở trong tâm trạng không yên, vì lo cho số phận của linh hồn con mình. Bây giờ việc cần thiết là phải tìm cách làm cho hắn thoát ra khỏi ý nghĩ đại dột đó. Tôi quan sát đến vị thuyền trưởng của chiếc tàu, thấy ông ta có một tấm lòng rất tốt và dễ thông cảm. Tôi nghĩ có thể kêu gọi lòng nhân từ của ông ta, nên tôi đưa vào trí của anh bạn trẻ ý tưởng là muốn tránh những đau buồn ghê gớm do sự tự tử mang lại cho mẹ, hắn có một cách giải quyết khác, là gặp vị thuyền trưởng để trình bày tất cả mọi sự việc và xin được hoãn lại sự trừng phạt, để hắn có được cơ hội tỏ ra xứng đáng với lòng nhân từ ấy. Sau cùng chàng thủy thủ hồi hộp đi đến phòng vị thuyền trưởng. Việc làm cho vị thuyền trưởng thức dậy đúng lúc chàng thủy thủ tới cửa phòng của ông tương đối dễ dàng.

Chàng thủy thủ kể lại tất cả câu chuyện, và cuộc đối thoại đầy sự cảm thông xảy ra khoảng nửa giờ. Vị thuyền trưởng tốt bụng khuyên bảo chàng như một người cha đối với đứa con lầm lỡ, và vấn đề được giải quyết êm xuôi. Vị thuyền trưởng dùng tiền riêng của ông để bù vào ngân quỹ và chàng thủy thủ trẻ sẽ trả lại dần cho ông ta. Kết quả là một sinh mạng trẻ trung đầy hứa hẹn đã được cứu sống.

CHƯƠNG XII

Em bé trai bị thất lạc

Có nhiều loại trợ giúp khác nhau ở cõi trung giới. Sau đây là một trường hợp khác cũng do em bé mới gia nhập vào đoàn cứu trợ thực hiện, xảy ra vài ngày sau sự việc kể trên.

Mỗi người làm việc nơi cõi trung giới luôn luôn có một số trường hợp cần phải theo dõi thăm viếng hàng đêm, giống như một vị bác sĩ làm việc trong bệnh viện hàng ngày phải đi thăm một số bệnh nhân của ông ta. Luôn luôn có những tân đoàn viên được đặt dưới sự hướng dẫn của tôi đi trong những lúc thăm viếng này. Cũng giống như vị y sĩ trưởng đem theo những y sĩ trẻ để họ được học hỏi kinh nghiệm qua sự quan sát cách thức giải quyết từng trường hợp. Dĩ nhiên trước khi đi, họ đã được học một số giáo huấn đặc biệt. Người mới gia nhập đoàn cứu trợ cần phải trải qua những cuộc khảo hạch sự hiểu biết về đặc tính của đất, nước, gió, lửa. Người ấy phải học hỏi và thực hành thường xuyên cách phân biệt giữa hình tư tưởng và thực thể sống. Phải biết cách xử dụng 2.401 loại nguyên tố tinh chất khác nhau. Phải học cách tự hiện hình và làm cho người khác hiện hình. Cách xử trí trong hàng ngàn trường hợp khẩn cấp khác nhau thường xảy ra. Trên tất cả, người ấy phải hiểu là trong tất cả mọi tình huống, không bao giờ được mất bình tĩnh, hoặc cảm thấy sợ hãi trước bất cứ sự việc bất thường nào xảy đến. Điều kiện căn bản cho người làm việc ở cõi trung giới là luôn luôn phải nắm vững tình thế, dù cho bất cứ sự việc xảy ra như thế nào. *Người ấy cũng phải có đầy đủ tình thương và nhiệt tâm sẵn sàng giúp đỡ mọi người*, đây là đặc tính mà người muốn gia nhập nhóm cứu trợ phải có sẵn trước khi họ được gọi đến tôi.

Một đêm, như thường lệ, tôi đi thăm viếng một số trường hợp. Chúng tôi đang lướt trên một vùng đồi của một làng quê đẹp đẽ. Người tân đoàn viên tháp tùng theo tôi bay lên trước, dọc theo sườn đồi, rồi quay trở lại với tôi, như thế vài lần. Đây là người bạn trẻ mà vài ngày trước đã cứu sống chàng thủy thủ. Bỗng thỉnh lình em quay lại một cách hồi hả và cho biết em phát hiện ra một điều bất thường, em nói: “Có một đứa trẻ sắp chết dưới đất.”

Tôi liền theo em đến nơi, thấy một đứa trẻ khoảng chừng 8 tuổi bị rơi xuống một cái hố to, không có ánh sáng. Trông nó có vẻ tuyệt vọng, kiệt lực, vì đói và khát. Trường hợp này tương tự như câu chuyện thiên thần được trình bày ở chương VII và hình như cần phải được xử trí giống như thế. Tôi làm cho vị tân đoàn viên hiện hình (lần này không phải là Cyril). Trong trường hợp này cần phải đem đến ánh sáng, vì trong cái hố rất tối tăm, đối với cõi vật chất. Khi đứa trẻ nửa mê nửa tỉnh này được đánh thức, nó rất sững sốt, khi thấy một em bé tay cầm cái lồng đèn sáng chói đang cúi xuống nhìn nó. Việc cấp bách là phải cho nó uống nước. Có một dòng suối nhỏ gần đó, nhưng đứa trẻ kiệt sức này không thể đi được. Thấy không có ly, vị tân đoàn viên nhiệt thành của tôi không nghĩ đến việc đợi tôi làm ra một cái ly, em chạy vội đi lấy nước và mang lại một ngụm nước trong đôi bàn tay bé nhỏ chụm lại. Sau khi đứa bé uống được ít nước, nó khá tỉnh táo hơn và có thể ngồi dậy được, và sau khi uống thêm vài ngụm nước nữa, nó có thể nói được chút ít.

Nó nói rằng, nó sống trong đồng bằng kế cận. Để em bé cứu trợ ở lại với nó cho nó cảm thấy yên tâm, tôi bay lên khỏi mặt đất, nhìn chung quanh, nhưng không thấy được chỗ nào giống như nó diễn tả. Tôi bèn xuống hố trở lại bảo nó cố suy nghĩ và tả kỹ hình ảnh căn nhà của nó. Với hình ảnh trong trí, tôi ra đi một lần nữa. Lần này tôi tìm ra căn nhà, nhưng xa hơn nhiều so với nó diễn tả. Có vài người ở trong nhà, tôi cố thử gây ấn tượng lên trí não họ về tình trạng nguy kịch của đứa trẻ, nhưng bị thất bại. Không có người nào trong bọn họ dễ thụ cảm, cho nên họ không thể nhận một cách rõ ràng ý tưởng do tôi truyền đạt. Họ rất lo lắng về sự mất tích của đứa nhỏ, họ đã tìm kiếm khắp nơi và cũng gởi người đến các hàng xóm để nhóm họp lại cùng nhau đi tìm. Họ không nhận được tư tưởng của tôi, có lẽ cũng do tinh thần họ đang quá lo lắng trong sự tuyệt vọng.

Tôi cố tiếp tục gây ấn tượng thêm một thời gian nữa, nhưng cảm thấy rất khó. Nghĩ đến tình trạng đói khát của đứa bé, tôi thấy không nên phí thêm thời giờ trong việc này nữa. Tôi tìm được ít thực phẩm trong nhà gồm ít bánh mì, bơ và 2 trái táo lớn, rồi dùng phương pháp giải thể tinh chất để mang đi, vì nghĩ rằng vật thực đó thuộc về nhà của đứa bé, nên nó có quyền sử dụng, cho nên lấy chút ít cũng không phải là hành động bất chính. Tôi quay trở lại cái hố và dùng phương pháp hoàn nguyên vật thể những thực phẩm “ăn cấp” ấy, đưa cho em tân đoàn viên dứt cho đứa bé ăn. Chỉ một lúc sau đứa bé ăn hết những thực phẩm mà tôi mang đến, mà còn muốn ăn thêm nữa. Tôi sợ sau một thời gian dài nhịn đói, nếu ăn nhiều quá sẽ có hại hơn là lợi, tôi bảo em tân đoàn viên nói với nó là đã hết thực phẩm rồi, bây giờ phải tìm cách trèo ra khỏi cái hố.

Tôi đề nghị em tân đoàn viên hỏi vì sao đứa bé bị rớt vào đây. Đứa bé kể rằng, khi nó đang đi thơ thẩn quanh vùng đồi gần nhà, nó thấy một cái động nhỏ bên sườn đồi mà từ trước tới giờ nó chưa thấy. Vì tò mò, nó đi tới để xem, nhưng mới đi được vài thước thì sàn của hang động bị sụp dưới chân nó, và nó bị rơi vào một hang sâu bên dưới. Theo lời nó kể thì nó bị bất tỉnh một lúc, đến khi tỉnh lại thì nó thấy tối đen không tìm ra được cái lỗ từ đó nó bị rơi xuống. Sau đó chúng tôi xem xét nơi nó bị rơi xuống, chúng tôi rất ngạc nhiên, vì cái lỗ sâu như thế mà nó chỉ bị thương nhẹ. Nhưng xem xét kỹ hơn, chúng tôi được biết rằng một lớp đất mềm đã sụp xuống theo có tác dụng như một lớp đệm bên dưới nó.

Chúng tôi nhận thấy, không thể nào mang đứa bé lên khỏi miệng hang được, vì bốn bề của hang rất trơn láng và thẳng đứng. Ngoài ra, sau khi nó bị rơi xuống đây, nó đã lẩn mò trong đường hầm này khoảng 2 ngày, và bây giờ cách điểm nó đã rơi xuống chừng vài dặm. May mắn thay, một lúc sau chúng tôi tìm được một lối ra gần đó, nơi mà khe suối nhỏ chảy xuyên qua hang động ra bên ngoài sườn đồi. Bây giờ đứa trẻ đã khỏe hơn nhờ thực phẩm và nước uống, nó có thể tự bước đi được. Hai em vén những bụi cây cỏ làm rộng lối ra, vừa cho chúng bò ra ngoài. Sau khi ra ngoài, từ từ có thể tìm đường hướng về nhà và chúng tôi cũng hy vọng có thể ảnh hưởng được những người đang đi tìm kiếm theo hướng ấy.

Cha của đứa trẻ đã có một phác họa con đường đi tìm cố định trong đầu, chúng tôi khó có thể làm cho hắn đổi hướng. May thay trong nhóm đi tìm có một con chó dễ bị điều khiển, và khi con chó cắn vào vạt quần của một người nông dân, cố lôi hắn về hướng của chúng tôi, lúc đó cách họ chừng vài dặm. Người này nghĩ rằng có lý do nào đó, nên đi theo con vật. Đứa trẻ nài nỉ người bạn mới, đi cùng nó về nhà. Nó có vẻ rất khăng khít với em tân đoàn viên, nhưng vị cứu tinh của nó phải nhẹ nhàng bảo nó rằng chuyện đó không thể được, vì nó có công việc khác phải làm. Hai em theo nhau đến đỉnh của dãy đồi, từ đó có thể nhìn thấy cánh đồng ruộng của làng ở thung lũng bên kia. Chúng tôi nghe có tiếng kêu tên em bé, khi chắc chắn có người sắp đến, em tân đoàn viên từ giã đứa bé được cứu, nhìn theo nó chạy một cách yếu đuối về hướng của người đi tìm, và tôi đã làm cho em tân đoàn viên biến đi.

Đứa bé trai được cứu này không có ý nghĩ rằng người đã cứu nó không phải bằng xương bằng thịt như nó. Nó thắc mắc, và hỏi vài câu hỏi khó trả lời, nhưng em tân đoàn viên nói lảng sang chuyện đang nguy hiểm. Điều khó khăn cho nó, là khi nó kể lại cho người khác nghe câu chuyện nó được cứu bởi một người trẻ lạ, không có vẻ gì là mục đồng ở nhà quê. Dù sao đi nữa,

trường hợp này cho thấy rõ là không thể hoàn thành công việc cứu trợ mà không hiện hình.

CHƯƠNG XIII

Câu chuyện của Ivy

Vị nữ anh hùng trong câu chuyện này có tên Ivy, là một trong những đoàn viên xuất sắc của chúng tôi nơi cõi trung giới. Lúc còn sống ở cõi trần cô là hội viên của hội Vòng Liên Hoa, và việc làm của cô là thí dụ điển hình cho hội đó. Cô thông minh, lanh lợi, có khiếu về âm nhạc, nghệ thuật, thể thao, và cô cũng là một diễn giả có tài. Nhưng trên tất cả, cô rất tốt bụng, dồi dào tình thương và sẵn sàng chịu đựng những rắc rối khó khăn để giúp đỡ người khác. Một người có những đặc tính như thế ở cõi trần luôn luôn là người cứu trợ tốt ở cõi trung giới. Tôi có cảm tưởng rằng cô ấy sẽ có một cuộc sống hữu ích tuyệt diệu nơi cõi trần, nếu nghiệp quả của cô cho phép như thế. Nhưng trong suốt cuộc sống, cô không có cơ hội làm được nhiều điều tốt như cô đã làm ở cõi trung giới, sau khi cô từ trần. Tôi chỉ kể sơ lược là cô đã bị chết chìm trong một tai nạn du thuyền. Cô đã đến thẳng với Cyril, vị “sư phụ” đặc biệt của cô, ngay sau khi cô thức tỉnh trở lại. Một thời gian ngắn, sau khi cô cảm thấy an tâm trong sự liên hệ với các bạn hữu trong nhóm, cô yêu cầu được huấn luyện làm công việc cứu trợ. Đây là một trong những tính dễ mến của cô, dù rất khéo léo, nhưng cô không khiêm tốn mấy về những ưu điểm của mình. Cô muốn được chỉ dẫn chính xác công việc phải làm và rất nhiệt tâm học hỏi.

Cô có tính ngay thật như trẻ thơ, cô tỏ ra rất hữu dụng đặc biệt đối với các cô gái nhỏ hơn hoặc bằng cỡ tuổi cô. Cô sốt sắng và thích công việc làm ra hình tư tưởng cho mọi người và cô có tài đặc biệt về phương diện này. Cô nhận lãnh giúp đỡ những trường hợp của những em bé bị sợ hãi ban đêm và những người bị bao vây bởi những tư tưởng kiêu căng, ganh tỵ và say mê theo cảm giác. Trong hầu hết các trường hợp, cô tìm xem vị anh hùng nào là lý tưởng, vĩ đại nhất đối với em bé, xong làm ra hình tư tưởng của vị anh hùng đó, và gọi đến các em bé như vị thiên thần bảo hộ. Trong những giờ nhất định, cô thường xuyên đi thăm tất cả các hình tư tưởng, giữ cho chúng luôn luôn sinh động trong công việc. Với cách thức làm việc này, cô đã giúp đỡ rất nhiều em bé. Tôi biết một trường hợp cô chặn đứng căn bệnh điên vừa mới phát khởi, và trong 2 trường hợp khác, nếu không có sự chăm sóc của cô thì nạn nhân sẽ

bị chết sớm. Ngoài ra còn có nhiều trường hợp được cải thiện tốt hơn, ngoài sức tưởng tượng, thật khó mà nói hết những việc tốt mà cô đã làm theo cách thức này.

Một loại công việc khác, trong những hoạt động của cô là giúp đỡ những người sống mà họ không quên được thời ấu thơ. Nhiều trẻ em liên tục sống trong những giấc mơ màu hồng giữa ban ngày, đôi khi căn bệnh này được gọi là “tự nói chuyện với chính mình.” Bé trai thì tự tưởng tượng mình là một vị anh hùng nào đó, xông pha vào những cuộc thám hiểm rừng rợn, một hình ảnh sáng chói trong binh đoàn hay trong các phái đoàn lực sĩ. Bé gái thì tưởng tượng mình được tôn sùng giữa đám đông những hiệp sĩ và tướng quân và nghĩ rằng mình đẹp để lộng lẫy trong một địa vị giàu sang quyền thế v.v... Ivy đặc biệt làm cho những giấc mơ ban ngày này linh động hơn, làm cho nó có vẻ hiện thực gấp hơn mười lần đối với những người mơ mộng. Nhưng cùng lúc cô làm cho nó vào khuôn khổ và hướng dẫn chúng. Dần dần cô chuyển đổi những giấc mộng ích kỷ thành vị tha, hướng dẫn cho các em tự thấy hình ảnh mình như là những người trợ giúp hữu ích. Cô cũng hướng dẫn cho chúng tự mình suy nghĩ, chớ không thụ động suy nghĩ theo những ảnh hưởng bên ngoài, và như thế tính chất của chúng dần dần thay đổi hoàn toàn. *“Tâm con người nghĩ điều gì thì sẽ trở thành như thế,”* sự kiện này cũng đúng đối với trẻ em. Người nào hiểu được quyền năng mạnh mẽ của tư tưởng sẽ không ngạc nhiên về nhiều điều tốt không thể kể hết đã được thực hiện bằng đường lối này, nhất là được áp dụng trong lứa tuổi trẻ dễ thụ cảm.

Ngoài những công việc đặc biệt kể trên, Ivy cũng không bỏ quên những công việc bình thường. Một lần kia, tôi chú ý đến một bé gái đang cảm thấy vô vị trong thời kỳ bình phục kéo dài sau cơn bệnh nặng. Tôi nhờ Ivy lo hộ cho em bé, tôi tin rằng cô bạn trẻ sẽ không có thì giờ để buồn chán trong suốt những tuần lễ này. Ivy thường xuyên gửi những dòng tư tưởng tươi vui có đặc tính thu hút, những câu chuyện và những hình ảnh ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới, cùng với sự giải thích. Ảnh tượng của những sinh vật ở cõi trung giới cũng như ở cõi vật chất và những âm nhạc êm dịu thoát tục. Những việc ấy giúp cho em bé được vui vẻ và hiểu biết thêm.

Tất cả những điều tổng quát diễn tả việc làm của Ivy kể trên chỉ là để giới thiệu một câu chuyện đặc biệt mà tôi sắp kể ra sau đây. Một câu chuyện mà tôi nghĩ rằng độc giả sẽ hiểu thêm những đặc tính của nhân vật chính trong đó. Trong trường hợp này cô hành động rất nhiệt tâm, cô cảm thấy có sự thu hút vào công việc, và cuối cùng cô đã thành công.

Tôi sẽ kể vắn tắt câu chuyện theo thứ tự thời gian. Tôi được biết câu chuyện theo ngược dòng thời gian, bắt đầu bằng một biến cố ở giữa câu chuyện, còn phần đầu, then chốt của sự việc, tôi mới được biết sau này. Từ thuở xa xưa Ivy được sanh ra tại La Mã, là một thiếu nữ. Lúc đó cô có một người bạn học tên là Rosa. Hai cô rất thân nhau, cùng trưởng thành, dường như không thể rời nhau được. Rosa rất đẹp, khi vừa hơn 15 tuổi thì có một chàng trai đến với nàng. Vì quá tin chàng, Rosa đã bỏ nhà trốn đi, vì sợ bị lộ. Dù ngạc nhiên và đau buồn, Ivy vẫn chân thành đứng về phía bạn, vài lần che giấu bạn và giúp bạn trốn ra khỏi thành phố. Nhưng vì Rosa đã tin lầm người, nàng sa vào tay kẻ sở khanh và đã chết sớm một cách thảm thương.

Rosa và người đàn ông trẻ trong câu chuyện trên lại tái sinh cùng một lúc vào thời Trung Cổ, lần này không có Ivy. Câu chuyện của hai người này lại tái diễn giống như kiếp trước, và một lần nữa tám trăm kịch được lặp lại.

Trong thời hiện tại Rosa được sinh ra trễ hơn Ivy, và ở một nơi khác. Cô không may sinh ra trong hoàn cảnh ngoại hôn, và mẹ cô đã mất sớm, sau khi cô chào đời. Tôi chưa tìm hiểu được nghiệp quả xấu nào đã đưa đến những điều bất hạnh tương tự nhau trong những kiếp sống trước của cô. Câu chuyện của mẹ cô cũng rất thương tâm, và người di mang cô bé đáng thương Rosa về nuôi, nhưng bà không bao giờ tha thứ cái tội mà bà gán cho Rosa là nguyên nhân cái chết của người em yêu dấu của bà. Hơn nữa, bà di này lại là một tín đồ già nghiêm khắc quá sùng tín của Thanh Giáo. Vì thế chúng ta có thể tưởng tượng được Rosa đã phải trải qua thời thơ ấu khổ nàn như thế nào!

Khi Rosa lớn lên, khoảng một năm trước đây, cũng người đàn ông trẻ trong những kiếp trước lại đến với nàng. Anh chàng là một nghệ sĩ lang thang, và họ gặp nhau, thương nhau như những lần trước. Người đàn ông không phải là người xấu, cũng không có vẻ gì là hạng người vô loại, nhưng sức khỏe yếu ớt. Tôi nghĩ rằng lần này chàng sẽ cưới Rosa đàng hoàng. Nhưng cơ hội đó lại không đến được, vì anh ta chết sớm trong một tai nạn, và để lại tình trạng nan giải cho nàng. Nàng không biết làm sao hơn, dĩ nhiên nàng không thể đối diện bà di với câu chuyện như thế, và nàng đã có ý nghĩ trầm mình. Nàng để lại một lá thư báo cho người di về ý định của nàng, rồi đi lang thang ra ngoài với ý định ấy, nàng ngồi bên bờ sông, nhìn xuống nước mà lòng buồn vô hạn.

Cũng nên biết, đến lúc này Ivy vẫn chưa biết được điều gì. Nhưng đúng lúc khủng hoảng này, tình cờ cô đến đây, dĩ nhiên là trong thể vía. Nhưng tôi không tin đó chỉ là một sự tình cờ, mà có nguyên nhân sâu xa. Dĩ nhiên cô không nhận ra Rosa như người bạn cố tri cách đây hai ngàn năm trước. Cô thấy Rosa đang trong tình trạng tuyệt vọng kinh khủng, và cảm thấy có sự thu

hút mạnh liệt đến nàng với lòng thương xót tràn đầy. Trong vài tuần trước, khi thực hiện một công việc khác, tôi đã dạy cho Ivy cách thức thôi miên và giải thích cho cô biết trong trường hợp chính đáng nào quyền năng này mới được áp dụng. Cô nhận thấy cần đem ra thực hành phương pháp này nơi đây, và làm cho Rosa rơi vào giấc ngủ ngay bên bờ sông.

Sau khi cô đã kéo Rosa ra khỏi thể xác, cô làm quen với nàng như một người bạn, cho nàng thấy cô có lòng thiện cảm sâu xa đối với nàng. Cuối cùng cô đã thành công trong việc khuyên nhủ nàng bỏ ý định tự tử. Cả hai không biết kế tiếp phải làm gì, vì thế Ivy đã vội vã đem Rosa đi tìm Cyril. Nhưng giữa lúc ban ngày Cyril đang bận hoạt động trong thể xác, cho nên không sẵn sàng để tiếp xúc ở cõi trung giới, vì thế Ivy đem nàng đến gặp tôi, tôi liền nghiên cứu vấn đề.

Tôi đề nghị trong tình trạng hiện tại Rosa nên trở về nhà. Nhưng nàng quyết liệt từ chối, vì quá sợ hãi bà dì lạnh lùng, tàn nhẫn. Bây giờ chỉ còn một cách là nàng phó thác cho may rủi, sống lang thang giữa chợ đời. Cho nên tôi bắt nàng hứa không bao giờ nghĩ đến sự tự tử nữa, vì chúng tôi không thể cho phép nàng làm thế. Xem ra Rosa sẵn sàng muốn đối diện với những khó khăn, khi bắt đầu cuộc sống mới. Nàng nói rằng không có gì khó chịu hơn cuộc sống khốn khổ cũ, cho dù có bị đói. Ivy chấp nhận và nhiệt thành hứa sẽ giúp nàng, mặc dầu tôi chưa biết rõ là cô sẽ làm cách nào.

Chúng tôi đồng ý quyết định như vậy, vì không có cách nào khác, và Rosa được đưa trở lại thể xác bên bờ sông. Cũng may mắn là khi nàng tỉnh lại, nàng còn nhớ đủ những gì mà giấc mộng đã kéo nàng ra khỏi tay tử thần. Nàng bắt đầu đi về phía làng kế bên, mang theo một ít tiền đủ để ngủ qua đêm trong một quán trọ rẻ tiền và mua ít thực phẩm lót dạ. Trong đêm đó Ivy lại đến với nàng, an ủi và khuyến khích nàng tiếp tục theo đuổi ý chí vững chắc trong việc đi tìm một người có thể giúp nàng nơi cõi vật chất. Cùng lúc ấy Cyril cũng đang ngủ và Ivy đến kêu gọi sự hợp tác của nó. May mắn thay, họ tìm ra được một bà cụ nhân từ, vui tính đang sống cô đơn một mình với người tớ gái trong một biệt thự nhỏ xinh xắn ở một làng cách đó vài dặm. Họ cố gắng liên tục dàn xếp cho Rosa và bà cụ gặp nhau trong giấc mộng, để họ có sự thân thích và thu hút lẫn nhau, khi họ gặp nhau ở cõi trần.

Vào sáng hôm sau, Ivy điều khiển Rosa đi đến làng mà bà cụ đang sống. Khi đến nơi, nàng cảm thấy uể oải, chán nản và bắt đầu nhận ra rằng mình chỉ còn vài xu dính túi và không biết phải đi đâu và phải làm gì! Sự lạc quan và hy vọng đã giúp nàng trong suốt ngày dài, dường như chỉ dựa vào giấc mộng! Cuối cùng, vì kiệt sức, nàng ngồi xuống một chiếc ghế dài bên vệ đường, suy

ngĩ miên man đến hoàn cảnh khôn khó. Chính nơi đây, bà cụ đã gặp nàng và lập tức bà có cảm tưởng, đây là cô gái mà bà rất yêu mến trong giấc mộng. Sự tiếp nhận lẫn nhau của hai người xảy ra thật lạ lùng và tốt đẹp. Cả hai đều ngạc nhiên sâu xa và cảm thấy rất hạnh phúc.

Bà cụ đưa cô gái về ngôi nhà xinh xắn của bà, và sau khi nghe kể về nỗi khổ của nàng, bà động lòng trắc ẩn sâu xa. Bà đề nghị cho nàng ở trong nhà và giúp đỡ nàng, ít nhất cho đến khi nàng sanh con, và cũng có triển vọng bà sẽ nhận nàng làm con nuôi. Ivy cũng đang làm việc trong chiều hướng đó, và có nhiều hy vọng thành công. Thường thì, khi Ivy đã quyết định một vấn đề gì, cô sẽ theo đuổi thực hiện tới cùng.

CHƯƠNG XIV

Những trường hợp tiêu biểu thông thường

Một trường hợp đáng buồn, không thể giúp gì nhiều được là trường hợp của 3 em bé sống với một bà mẹ nghiện rượu. Bà mẹ nhận được ít tiền trợ cấp cho các con của bà, nhưng bà đã quên chúng một cách đáng hổ thẹn và hình như bà có rất ít lòng thương xót đối với chúng. Đứa lớn nhất chỉ mới mười tuổi. Tình trạng tinh thần, tình cảm và sức khỏe của chúng rất tệ. Những ảnh hưởng từ cõi cao hơn dường như không đến được với bà mẹ, mặc dù có nhiều cố gắng để nâng đỡ cho bản chất của bà được tốt hơn. Chỉ còn một điều có thể làm được là giao phó cho một người giúp đỡ ở bên cạnh giường của những đứa trẻ, để gìn giữ cho chúng khỏi bị ảnh hưởng bởi những hình tư tưởng đáng sợ và những thực thể thô trực bao phủ dày đặc chung quanh bà mẹ suy đồi này. Cuối cùng tôi đã chỉ cho một vị tân đoàn viên, cách thức tạo ra cái vỏ chắc chắn để che chở chung quanh những đứa trẻ, và xếp đặt những thực thể nhân tạo để bảo vệ chúng nó.

Trong trường hợp này có sự khó khăn, là các vị tinh-linh ngũ-hành không chịu làm việc trong những điều kiện đáng ghê tởm như thế, mặc dù các vị ấy có thể bị bắt buộc phải nghe theo mệnh lệnh của vài loại nghi lễ huyền thuật, nhưng điều này không được chấp nhận cho người thuộc chánh đạo thi hành. Chúng tôi chỉ chấp nhận một sự hợp tác tự nguyện, chúng tôi không mong đợi những thực thể chưa được tiến hóa nhiều, như tinh-linh ngũ-hành, phải tự hy sinh, khi bị bắt buộc làm việc trong môi trường đáng ghê tởm đối với chúng. Những hình tư tưởng suông có thể được sử dụng trong bất cứ trường hợp nào. Nhưng cần sự hợp tác sống động của các tinh-linh ngũ-hành để làm linh hoạt những hình tư tưởng này, điều ấy chỉ có thể đạt được khi các vị đó thấy hợp lý và thoải mái trong công việc.

Tuy nhiên, sau đó ít lâu, vấn đề tiến triển khả quan hơn do những sự cố gắng liên tục ở cõi vật chất cũng như ở cõi trung giới. Tôi rất mừng với những kết quả ít nhất là tạm thời. Hai đứa bé lớn được gửi vào nhà giữ trẻ, nhưng đứa nhỏ nhất vẫn còn phải ở với mẹ nó. Phần bà mẹ đã chịu gia nhập vào đoàn thể

tôn giáo để được theo dõi, khuyên lơn và trong hiện tại tình trạng đã được cải thiện nhiều.

Khi làm việc ở cõi trung giới, có nhiều trường hợp cần phải được theo dõi liên tục. Vị nào muốn nhận lãnh trách nhiệm ấy phải theo sát người cần được giúp đỡ và sẵn sàng hành động khi cần thiết. Thường thì những vị cứu trợ phải làm nhiều công việc khác nhau nơi cõi trung giới, không thể chỉ dồn hết thời giờ vào một trường hợp riêng rẽ nào, cho nên họ thường tìm một người có liên hệ đến nạn nhân để trông chừng, và người liên hệ này phải là người có khả năng và đáng tin cậy.

Tôi đã nhờ sự giúp đỡ của một người đàn ông vừa mới chết cách đây không bao lâu, vì ông có liên hệ đến một người đang chán nản cực độ, và bị bao phủ bởi những đám mây của tư tưởng u sầu, tối tăm, đang cảm thấy bất lực và tuyệt vọng. Từ trước đến nay hắn sống một cuộc đời đàng hoàng, chưa bị gì vết. Nhưng hắn đã làm tổn thương một người, và nay người đó thường nghĩ đến hắn như là một kẻ thù hiểm độc. Những hình tư tưởng như thế tác động lên hắn như những đám mây của sự chán nản, bám chặt hắn như những con đĩa, hút sinh lực và niềm hy vọng, làm cho hắn cảm thấy thất vọng và dễ chịu.

Tôi nói chuyện để cố mang đến cho hắn niềm hy vọng. Cho hắn biết rằng cuộc đời không hoàn toàn giống như nó hiển hiện, và chắc chắn có một sự phán đoán khác hơn là những ác ý của người khác đối với mình. Chán nản là điều sai trái và không ích lợi gì. Tôi giải thích thêm rằng, vì chán nản hắn đã tự làm hại mình. Vì những tư tưởng ấy hoàn toàn không phải do ý chí của chính hắn, chúng nó từ bên ngoài tác động lên trí não, làm cho cuộc sống của hắn trở nên thống khổ. Tôi nói với hắn rằng, chúng ta không thể sửa đổi quá khứ, nhưng chúng ta có thể làm giảm thiểu hậu quả, bằng sự cố gắng giữ bình tĩnh để đối diện với sự ghét bỏ được trả lại do những hành động trước kia, và hắn phải cố gắng đáp lại bằng những tư tưởng tốt lành, thay vì bằng những cơn ganh ghét và thất vọng. Tóm lại ý chính của tôi, muốn nói với hắn là phải tự quên mình, quên những nỗi buồn phiền và nên nghĩ đến thái độ nồng nôi của mình sẽ ảnh hưởng đến những người thân ra sao.

Anh chàng đáng thương ấy đã đáp ứng, nhưng chỉ được phân nửa. Hắn nói rằng, hắn đã cố gắng và quyết định làm theo lời chỉ dẫn. Tôi nói thẳng cho hắn biết rằng tôi thấy ít có hy vọng hoặc không có hy vọng thành công. Tôi phá vỡ những luồng tư tưởng chán nản bao phủ hắn, và làm tan khỏi mây đen tối đang vây quanh hắn. Làm cho những hình tư tưởng không thiện của người đã bị hắn hại bớt ảnh hưởng lên tâm trí của hắn, trong một lúc, hắn có vẻ tươi tắn hơn. Tôi vẫn giữ trước mặt hắn một hình tư tưởng rõ rệt của người

thân hiện còn sống, người mà hắn thương yêu nhất đời. Hắn nói với tôi: “Trong lúc ông ở đây, hình như tôi hiểu và gần như có thể chống lại nỗi thất vọng, nhưng tôi thấy sự can đảm của tôi bị phai mờ, khi ông không có ở đây nữa.”

Vì thế tôi bảo hắn, sự việc không phải như vậy. Mỗi quyết định cố gắng để đánh bại sự thất vọng sẽ làm cho lần kế tiếp dễ dàng hơn, và hắn phải cương quyết không để thất bại khi gặp những trở ngại. Tôi có công việc khác phải đi làm, tôi nhờ một trong những vị phụ tá trẻ của tôi ở lại với người ấy trong một lúc, để quan sát sự tích tụ của những tư tưởng chán nản nơi hắn, và làm tan chúng đi. Tôi biết nếu công việc ấy được làm liên tục, chúng tôi sẽ giúp cho người đàn ông này có thể tự mình chống lại tư tưởng chán nản và duy trì tình trạng tỉnh táo, mặc dù đã một thời gian lâu hắn không đủ sức mạnh để cố gắng. Vị cứu trợ trẻ của tôi tiếp tục hành động thêm vài giờ nữa, đến khi nhịp độ trở lại của những tư tưởng đen tối giảm đi nhiều, và người đàn ông có thể tự bảo vệ lấy mình khỏi những tư tưởng có hại. Vị cứu trợ trẻ bèn quay trở về gặp tôi, sau khi để lại vài tư tưởng mạnh mẽ để ủng hộ tinh thần cho nạn nhân.

Khi vị tân đoàn viên vừa mới ra đi, nó nhìn thấy một bé gái (cũng trong thế vía) đang bay một cách vội vã, kinh hãi trước một hình thù yêu quái, giống như loại chằn tinh. Nó dừng lại ngay và hỏi: “Chuyện gì thế?” Em bé vừa run cầm cập, vừa ôm cứng lấy nó và chỉ về hướng con yêu quái đang đuổi theo. Vị cứu trợ trẻ tuổi của chúng ta nhận rằng chính anh ta cũng không thích nhìn một vật đáng ghê sợ như thế. Nhưng vì cô gái, chàng nổi máu anh hùng, và nhớ lại đã được chỉ dẫn rằng khi gặp những thực thể như thế, luôn luôn cần phải tỏ ra can đảm. Vì thế chàng quyết tâm không “lâm trận bỏ chạy” mà hùng dũng đứng lại trực diện với yêu tinh. Con yêu quái không tiến tới thêm, nó dừng lại cách một khoảng, uốn éo vặn vẹo thân hình, nghiêng trèo treo mấy cái răng “bàn nạo” to tướng, và rõ ràng là nó cố tình làm cho thân hình nó thêm dễ sợ.

Trong một lúc, thấy không thay đổi được gì, vị tân đoàn viên trẻ bị mất kiên nhẫn, anh chàng cảm thấy có thể bị con quái vật tấn công bất cứ lúc nào, và chàng ta cũng không biết phải hành động ra sao. Vì thế, vị tân đoàn viên mang theo cô gái vẫn còn đang sợ run đi tìm tôi. Chàng ta di chuyển một cách chậm chạp và thận trọng, mặt luôn luôn quay về phía con quái vật xấu xí đang lần mò theo sau họ.

Khi gặp chúng, tôi tìm hiểu nguyên nhân và biết được cô bé đáng thương này thường bị ám ảnh, bởi những cơn ác mộng đáng sợ, mỗi lần như vậy, cô giật

mình tỉnh lại và bị kinh giật toàn thân, nhiều lúc người nhà còn nghe tiếng kêu thét thất thanh, vì sợ hãi. Quan sát tôi thấy con quái vật ấy chỉ là một hình tư tưởng xấu xí, được tạm thời làm linh động bởi một loại tinh-linh ngũ-hành nghịch ngợm thấp kém. Hình như loại tinh linh này cảm thấy vui thích khi thấy trẻ em sợ hãi, vì bị hăm dọa. Hai em lắng nghe tôi giải thích cặn kẽ, em tân đoàn viên phần nộ, hài tội và muốn lột mặt nạ của tinh linh nghịch ngợm hung ác. Nhưng tôi cho em biết sự kiện đó chỉ là trò đùa nghịch “mèo vờn chuột.” Ở trình độ thấp kém, những tinh linh này phát triển bản chất tự nhiên của chúng, nên cho rằng chúng hiểm ác cũng không đúng lắm.

Để ngăn ngừa những sự điên rồ này có thể làm cho con người kinh sợ, tôi chỉ cho vị tân đoàn viên cách thức chống lại tinh-linh ngũ-hành tinh quái, đuổi nó ra khỏi hình tư tưởng. Tôi cũng dạy cho em phương pháp dùng ý chí để làm tan biến hình tư tưởng ấy. Em bé gái đã bớt sợ và có vẻ vui thích, khi nhìn thấy “chăn tinh” bị nổ tung. Qua kinh nghiệm này, chúng ta có lý do để hy vọng rằng em bé sẽ can đảm hơn và sẽ có được những giấc ngủ yên lành.

Có rất nhiều hình tư tưởng xấu, thuộc nhiều loại khác nhau được thấy nơi cõi trung giới. Loại xấu nhất là loại có liên hệ đến những tin tưởng sai lạc, mù quáng thuộc về tôn giáo đối với nhiều loại yêu ma và ác thần. Huyền bí gia hoàn toàn có quyền hủy diệt những sản phẩm thuộc loại đó, vì chúng nó không phải là vật sống, không liên hệ gì đến sự tiến hóa và chỉ là sản phẩm tạm thời.

Trong trường hợp này, tôi lại được biết thêm, em bé gái có một người anh trai, hai anh em rất thương mến, khăng khít với nhau. Nhưng định mạng trở trêu đã đem đến một người đàn bà, xen vào tình cảm giữa hai anh em. Người đàn bà ấy ảnh hưởng đến người anh và xúi giục người anh nghi ngờ những ý nghĩ của đứa em. Em bé gái có những lý do để không tin tưởng người đàn bà ấy và báo trước cho anh cô biết để đề phòng. Nhưng người anh không để tâm đến sự báo trước đó, tiếp theo là mối bất hòa trầm trọng giữa hai anh em. Sự mê đắm của người anh kéo dài hơn một năm, trong suốt thời gian này, vì tự ái và không thể tha thứ cho sự bị sỉ nhục, nên cô em xa lánh hẳn người anh. Dần dần người anh khám phá ra được phần nào bản chất thực sự của người bạn, dù rằng lâu nay anh ta tự lừa dối mình và không chịu tin điều đó. Ngay khi anh ta cảm thấy không thể nào duy trì lòng tin mù quáng, anh ta vẫn còn cảm thấy có một cái gì ngăn trở khi nghĩ đến em gái. Chàng vẫn còn chút ít hy vọng rằng người đàn bà kia có lẽ vẫn còn trung thành đối với chàng. Do đó tình cảm giữa hai anh em vẫn chưa hàn gắn được, cho dù những lý do gây ra bất hòa đã qua.

Trong trường hợp này tốt nhất là đưa hai vị cộng sự viên riêng biệt đến giúp hai người, một cho người anh và một cho người em. Để liên tục khơi dậy lại trong tâm trí của họ hình ảnh của những ngày xưa thân ái. Sau khi xếp đặt và phân công xong, tôi dạy những vị phụ tá phương pháp tạo ra những hình tư tưởng để áp dụng trong công tác. Dĩ nhiên cả hai anh em đều không hay biết gì về sự kiện được trị liệu trên. Dần dần và liên tục, họ có những tư tưởng nghĩ về nhau nhiều hơn. Những sự việc nhỏ nhất hiện ra nhắc họ nhớ lại thời vui vẻ khi xưa. Tuy vậy, trong một thời gian khá lâu, vì tự ái họ chưa thể làm hòa được với nhau. Nhưng cuối cùng người anh đáp ứng lại những ám thị liên tục, đi đến thăm người em và không ngờ rằng được cô em gái tiếp rất nồng nhiệt, tử tế, vui vẻ và tha thứ. Sự hòa giải có kết quả ngay, và từ đó họ để ý không cho bất cứ đám mây mờ nào xen vào giữa tình anh em của họ nữa.

CHƯƠNG XV

Những vụ đắm thuyền và các thảm họa

Những đoàn viên trong nhóm cứu trợ có khi báo trước những tai nạn khẩn cấp sắp xảy ra. Trong vài trường hợp, khi vị thuyền trưởng vô tâm, không ngờ là chiếc tàu của mình đã đi lệch hướng do những dòng nước ngầm hoặc do sự tính toán sai lạc, và sắp gặp những nguy hiểm trầm trọng. Vị cứu trợ có thể ngăn ngừa tai nạn bằng cách gây ấn tượng lặp đi lặp lại trong trí người thuyền trưởng, để cho hắn có cảm giác rằng sắp có chuyện không may xảy ra. Cảm tưởng này thường hiện ra trong đầu óc của vị thuyền trưởng như một trực giác báo điềm mơ hồ, nhưng nếu nó cứ lặp đi lặp lại thì vị thuyền trưởng sẽ chú ý cẩn thận đề phòng, và làm theo cách thức được ám thị.

Thí dụ như việc đã xảy ra sau đây: đêm kia, một chiếc tàu buôn nhỏ chạy quá gần bờ, mà ông thuyền trưởng không biết. Nhiều lần ông cảm thấy bị xui khiến là phải thả dây dò. Ban đầu ông cưỡng lại ý kiến này, vì ông thấy dường như là vô ích và phi lý, nhưng rốt lại, tuy do dự, ông cũng ra lệnh thả dây dò thử một cách vội vã. Ông rất kinh ngạc về kết quả của sự thăm dò, nên lập tức cho đổi hướng đi và tách xa bờ biển. Đến sáng ra, ông mới hiểu là đêm qua chiếc tàu đã tránh khỏi một tai nạn khủng khiếp trong gang tấc.

Cũng có khi, một tai nạn xảy ra do luật nhân quả, như vậy không thể nào ngăn cản được. Nhưng ta không nên lầm tưởng trong những trường hợp như thế không thể trợ giúp gì được. Trong khi thừa nhận những người gặp nạn phải bị chết theo định mệnh, nên không thể cứu vớt họ được, thì ít ra trong rất nhiều trường hợp có thể giúp họ chuẩn bị cho số phận của họ, và tiếp theo đó họ sẽ được giúp đỡ sau khi chết. Chắc chắn, trong tất cả các tai nạn lớn, những vị cứu trợ luôn luôn được đặc biệt đưa đến tận nơi để giúp đỡ.

Trong hai trường hợp xảy ra gần đây: vụ đắm thuyền Drummond Castle ở vùng Cape Ushant, và trận bão kinh khủng đã tàn phá thành phố St. Louis ở Mỹ. Trong hai cảnh ngộ này, những nạn nhân được báo trước vài phút, trước khi xảy ra tai nạn, và những vị cứu trợ làm hết sức mình để trấn tĩnh và nâng đỡ tinh thần người bị nạn, làm cho họ bớt bị khủng hoảng, khi tai họa xảy ra.

Đương nhiên, công việc giúp các nạn nhân của hai thảm họa này được thực hiện phần lớn ở trung giới, khi nạn nhân đã lìa bỏ xác thân.

Thật đáng tiếc, thường lúc sắp sửa xảy ra một tai nạn lớn, vì sự sợ hãi quá độ, đột nhiên chi phối những người mắc nạn, có khi tệ hại hơn nữa là sự mê loạn bộc phát trong dân chúng, làm trở ngại không ít cho việc cứu trợ. Nhiều chiếc tàu khi đã bị chìm sâu, hầu hết số hành khách đều ở trong trạng thái say mê điên dại, vì vậy khó mà giúp đỡ họ một cách hiệu quả, trước khi chết cũng như một thời gian rất lâu sau khi qua đời.

Nếu khi nào chúng ta thấy bị đe dọa, vì một nguy cơ sắp đến và không thể tránh được, ta nên nhớ rằng sự cứu trợ chắc chắn là gần kề, và tùy thuộc hoàn toàn ở nơi ta, làm cho phận sự của các vị cứu trợ trở nên dễ dàng hoặc khó khăn hơn. Nếu chúng ta đối diện với sự nguy hiểm một cách bình tĩnh, can đảm và *nhận biết không có gì có thể làm tổn hại linh hồn ta được*, thì tâm trí chúng ta sẽ tiếp nhận được những sự hướng dẫn của các vị cứu trợ đang cố gắng giúp chúng ta, đó là cách thức tốt nhất đối với chúng ta. Nếu sự chết không thể tránh được, thì nó cũng giúp cho chúng ta trải qua sự chết một cách bình thản, nhẹ nhàng.

Câu chuyện sau đây cho chúng ta thấy một cách cứu trợ thường được áp dụng trong những trường hợp tai nạn cá nhân, cũng như trong những thảm họa chung. Cách đây vài năm, một cơn bão lớn, gây ra nhiều tai biến ở các bờ biển nước Anh, có một chiếc thuyền đánh cá bị lật úp giữa biển, trong tàu chỉ có một ông lão đánh cá và một cậu bé. Ông lão còn bám chặt được vỏ tàu lật úp, trong vài phút ấy. Không còn hy vọng nào được tiếp cứu khỏi chết, nếu có người hiện diện nơi đó cũng không thể làm gì được trong cơn bão tố dữ dội như vậy. Ngươi ông biết mình chẳng còn hy vọng, và cái chết đối với ông chỉ còn chờ từng phút. Ông cảm thấy lo sợ kinh khủng, và có cảm giác cô đơn dễ sợ giữa mặt biển mênh mông, vắng vẻ. Rồi ông lo lắng nghĩ tới vợ con, tới hoàn cảnh khó khăn đưa đến cho họ, sau cái chết thành linh của ông.

Vị hội trưởng của chúng ta vừa lúc đi ngang qua, thấy hoàn cảnh như thế, cố gắng trấn an ông, nhưng nhìn thấy trí óc ông quá xao động, không thể đưa vào đó những ấn tượng bình an. Bà xét thấy cần phải hiện hình để sự giúp đỡ được hữu hiệu. Về sau, khi thuật lại câu chuyện này, bà nói rằng: khi đứng trước mặt ông lão, bà thấy sắc diện của ông biến đổi kỳ diệu. Vì nhìn thấy một người sáng chói ở phía trên ông, đứng trên thuyền, tự nhiên ông tưởng là một vị thiên thần đến giúp cho ông thêm dũng cảm để bước qua cánh cửa của tử thần, và gia đình ông chắc cũng được cứu giúp. Như thế, một lúc sau, khi rời bỏ xác thân, tâm thần ông không còn ở trạng thái kinh hãi, bối rối, khổ sở

như lúc đầu và đương nhiên khi tỉnh táo ở cõi trung giới, ông gặp lại vị “thiên thần” nơi đó, ông cảm thấy yên tâm và sẵn sàng chấp nhận các lời khuyên bảo cho đời sống mới nơi đây.

Sau đó ít lâu, bà hội trưởng cũng gặp một trường hợp tương tự, bà kể lại như sau: “Chắc các anh còn nhớ chiếc tàu đã bị đắm trong một cơn bão tố vào cuối tháng 11 vừa rồi. Tôi đi vào trong phòng của chiếc tàu, nơi đó có chứa khoảng mười hai người đàn bà, họ đang than van một cách quá thống khổ, nhiều người khóc nức nở và kêu gào, vì sợ hãi. Chiếc tàu chắc chắn sẽ chìm, không còn phương thế nào cứu vãn được và nếu từ giã cõi đời trong trạng huống cuồng loạn như vậy, để bước sang cõi khác là một tình trạng rất tệ hại. Để trấn tĩnh họ, tôi hiện hình ra, và tự nhiên những kẻ khốn khổ này tưởng tôi là một thiên thần. Cả thấy đều quì xuống và cầu xin tôi cứu độ. Một bà mẹ đáng thương đặt đứa con nhỏ của bà vào tay tôi, khẩn cầu tôi, ít nhất là cứu đứa trẻ này. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện, phút chốc họ đều bình tĩnh trở lại và yên tâm, đứa bé nhắm mắt ngủ và mỉm cười, những người phụ nữ cũng lần lần thiu thiu ngủ trong sự bình an, và tôi đưa vào trí não họ những tư tưởng về cõi thiên đàng. Dĩ nhiên là họ không thức dậy vào phút chót, khi chiếc tàu chìm hẳn. Tôi theo với họ, để chắc rằng họ sẽ bước qua giờ phút lâm chung trong lúc đang ngủ. Thế là từ giấc ngủ sang sự chết không bị xao động chút nào.”

Trong trường hợp này, những người được cứu độ đã hưởng được lợi ích vô cùng to lớn, vì có thể đối diện với cái chết một cách bình tĩnh, hợp lý. Điều quan trọng hơn nữa là họ được tiếp rước qua bờ bên kia, do một vị mà họ đã có lòng yêu mến, tin cậy, vị ấy biết rành cõi thế giới mới mà họ sắp đến ở. Như thế, chẳng những bà làm cho họ yên tâm với số phận, mà lại còn khuyên bảo họ về cách thức xếp đặt lại đời sống trong hoàn cảnh mới này, rất khác xa với hoàn cảnh ở cõi trần. Sự kiện ấy cho chúng ta thấy một trong những khía cạnh rộng rãi và quan trọng nhất trong công tác của những vị cứu trợ vô hình là hướng dẫn và giúp đỡ những người đã chết.

CHƯƠNG XVI

Công việc giúp đỡ người chết

Những giáo lý sai lầm, vô lý về những tình trạng sinh hoạt sau khi chết, là điều không may cho thế giới Tây Phương, vì nó gây ra nhiều hậu quả tai hại. Những người vừa mới rời bỏ thể xác thường bị bối rối và sợ hãi cực độ, khi nhận thấy những sự việc xảy ra ở cõi trung giới, tất cả đều rất khác xa với các điều mà tôn giáo của họ đã cho họ biết lúc còn sống. Mới đây thái độ tinh thần của đa số các người chết đã được một tướng lãnh người Anh, mạnh mẽ nói lên khá đầy đủ. Sau khi chết ba ngày, ông gặp một đoàn viên của nhóm người cứu trợ mà ông đã từng quen biết lúc còn ở cõi trần. Sau khi khuây khỏa trút hết những lo lắng trong lòng, nhờ được tâm sự với vị cứu trợ, những lời nói đầu tiên của ông là: “Nhưng, nếu tôi chết thì bây giờ tôi ở đâu đây? Vì nếu đây là cõi trời thì tôi thấy nó không đáng với danh xưng ấy, còn nếu đây là cõi địa ngục thì nó lại tốt đẹp hơn điều tôi trông đợi.”

Nhưng điều không may là phần đông thiên hạ nhìn cuộc đời một cách kém triết lý. Họ đã hấp thụ một giáo lý dạy rằng, tất cả con người đã có định mạng từ những ngọn lửa thiêng bất diệt, chỉ trừ vài phần tử được ưu đãi, là những bậc siêu nhân. Theo đó nếu tự quán xét, thì họ sẽ thấy ngay là họ không thuộc vào hàng siêu nhân kể trên. Thường là họ ở vào một trạng thái hoang sợ từng giây, từng phút, nghĩ rằng cõi thế giới mới mà họ đang ở sẽ tiêu tan, bỏ họ rơi vào móng vuốt của một ác quỷ, giống như điều mà họ đã được chỉ dạy lúc còn sống. Trong nhiều trường hợp, họ phải trải qua sự đau khổ tinh thần lâu dài, trước khi thoát ra khỏi ảnh hưởng nguy hại của các giáo lý có ngụ ý về những hình phạt đời đời. Trước khi họ có thể nhận thấy rằng *vũ trụ không bị thống trị bởi một vị thần ác độc xấu xa, có tính khí bất thường, thích thú nhìn những nỗi thống khổ của nhân loại, mà chính là do một luật tiến hóa nhân đạo và nhân nại phi thường, hoàn toàn vô tư, mãi mãi hiến cho nhân loại, ở mỗi giai đoạn sinh hoạt, những cơ hội tiến bộ mà con người được tự do lựa chọn.*

Người ta nhận thấy, trong những cộng đồng thuộc Cơ Đốc tân giáo, điều sai lệch này lại được nhấn mạnh nhiều nhất. Trong khi giáo lý về cõi luyện tội của giáo hội Thiên Chúa La Mã thì gần gũi hơn với quan niệm về cõi trung

giới, và ít ra, những phần tử tuân giữ giáo qui, nhận thức rằng sau khi chết, họ chỉ tạm thời ở nơi cõi ấy, và nhờ những nguyện vọng tâm linh khẩn thiết mà họ có thể thoát ra khỏi nơi đó mau lẹ. Đồng thời, họ nhìn nhận sự cần thiết chịu đựng những khổ đau có thể đến với họ, để xóa đi những khuyết điểm về đạo đức, trước khi họ có thể bước sang những miền cao hơn và rực rỡ hơn.

Vậy người ta thấy rằng những vị cứu trợ có nhiều việc phải làm, để giúp những người vừa mới chết, bằng cách an ủi, làm cho họ bình tĩnh, thêm nghị lực, và hướng dẫn họ trong nếp sống mới. Nơi cõi trung giới cũng như ở cõi trần, nhiều người chưa sẵn sàng chấp nhận những lời khuyên bảo của những vị hiểu biết nhiều hơn họ. Tuy nhiên, vì sự lạ lùng, ngỡ ngàng nơi hoàn cảnh mới, nên những người chết thường dễ chấp nhận sự hướng dẫn của những người mà họ nghĩ là đã quen thuộc với hoàn cảnh nơi ấy. Nhờ sự làm việc tận tâm của nhóm cứu trợ mà thời gian lưu trú nơi cõi trung giới của nhiều người được rút ngắn một cách đáng kể.

Đành rằng, không ai có thể làm thay đổi được nhân quả của kẻ khác. Trong suốt thời gian sống ở cõi trần, con người đã tự tạo cho mình một cái vía khá rắn chắc, và bao giờ cái vía này chưa hoàn toàn tan rã, thì họ chưa có thể vượt lên cao để vào cõi thiên đàng. Do sự không hiểu biết và thái độ không thích hợp, mà thời gian để thể vía tan rã phải kéo dài.

Tất cả các học viên cần phải hiểu rõ ràng là, sau khi rời bỏ xác thân, thời gian sinh sống ở cõi trung giới tùy thuộc vào hai yếu tố chánh: bản chất của đời sống vật chất trong kiếp đã qua, và trạng thái tinh thần sau khi rời bỏ xác thân. Trong suốt cuộc sống ở cõi trần, con người thường xuyên ảnh hưởng lên những chất liệu cấu tạo nên thể vía của chính họ. Đặc tính của thể vía chịu ảnh hưởng một cách trực tiếp bởi những đam mê, những mối xúc động và ham muốn. Nó chịu ảnh hưởng một cách gián tiếp từ trên xuống bằng tác động của tư tưởng, và từ dưới lên bởi lối sống thường ngày, biết tiết dục hay buông thả, trong sạch hay dơ bẩn, nó cũng chịu ảnh hưởng bởi thức ăn, thức uống của họ. Một người miệt mài trong cảnh trụy lạc, bất chánh, là họ đã ngu xuẩn tạo nên một thể vía trì độn, thô kệch, chỉ quen đáp ứng với những rung động bậc thấp của cõi trung giới, nên sau khi chết họ bị trói buộc nơi cảnh thấp này, và thể vía phải cần thời gian rất lâu để tan rã. *Trái lại nếu con người sống một cuộc đời chân chánh, có qui củ, họ sẽ tạo nên một thể vía đẹp đẽ, làm bằng những chất liệu tinh vi hơn, sau khi chết họ ít bị rối loạn, buồn phiền và sẽ phát triển trên đường tiến hóa nhanh hơn.*

Yếu tố quan trọng thứ nhì thường ít được đề ý đến, là con người cần phải nhận thức rằng giai đoạn hiện tại chỉ là một thời gian ngắn ngủi trong chu

trình tiến hóa. Đây là giai đoạn con người rút về nội giới, trên đường trở về cõi riêng của linh hồn. Do đó, phận sự của họ là phải từ bỏ càng nhiều càng tốt những tư tưởng ham mê vật chất trần gian, và phải chú tâm nhiều hơn đến các vấn đề tinh thần. Vì con người chỉ sinh hoạt hoàn toàn bằng tinh thần trong suốt thời gian ở cõi thiên đàng. Như thế, con người tự nhiên sẽ làm cho thể vía tan rã nhanh hơn và sẽ tránh được lỗi lầm. Đáng tiếc là phần đông người đời tự làm trễ nải một cách vô ích nơi những cảnh thấp, là nơi mà con người đúng ra chỉ cần lưu trú một thời gian ngắn mà thôi.

Sự chậm trễ trong tiến trình giải thoát là do con người say mê bám chặt vào cõi trần gian mà họ vừa lìa khỏi. Chỉ vì họ không chịu thắng hoa tư tưởng và tình cảm, mà cứ mãi tiêu phí thời giờ cố gắng đeo níu, liên lạc với cõi trần. Như thế họ cũng làm trở ngại cho công tác của nhóm cứu trợ đang muốn giúp đỡ họ. Đối với những người sống thuần về vật chất, chỉ thích thú với những sự việc trần tục, đến khi chết rồi cũng vậy, họ cứ bám chặt vào đó với một tuyệt vọng. Theo thời gian, tự nhiên càng ngày họ càng khó liên hệ được với sự vật ở cõi trần. Khi đó, thay vì họ vui vẻ, can đảm chấp nhận tiến trình tinh luyện tinh thần để tiến lên, thì họ lại cố gắng chống lại bằng tất cả những phương tiện mà họ có thể có được.

Dĩ nhiên, quyền lực mạnh mẽ của luật tiến hóa, cuối cùng vẫn thắng được con người và đẩy họ vào trào lưu đúng đắn, nhưng họ cứ mãi chống cự từng bước một trên đường đi. Làm như thế không những chỉ rước lấy đau khổ, buồn phiền dai dẳng một cách vô ích, mà lại còn làm chậm trễ bước đường tiến lên trên và kéo dài cuộc lưu trú nơi những vùng trung giới một thời gian gần như vô hạn. Chứng minh cho họ biết rằng sự phản kháng dốt nát này đối với ý chí vũ trụ là nghịch với luật thiên nhiên, đưa họ đến việc chấp nhận một thái độ tinh thần đúng đắn hơn. Đó là phần việc lớn lao trong nhiệm vụ của những vị cứu trợ đang cố gắng giúp họ.

Những vị cứu trợ còn có thể giúp nhiều hơn nữa cho những người nào đã có nghiên cứu các vấn đề này lúc còn sống, và đã tập làm chủ được bản tánh thấp hèn. Như tôi đã trình bày trong quyển “Cõi Trung Giới” và quyển “Bên Kia Cửa Tử.” Ngay sau khi rời bỏ xác thân, chất liệu cấu tạo nên thể vía bị xếp đặt lại thành những lớp vỏ đồng tâm. Sự sắp xếp này xảy ra là do tác động của tinh chất dục vọng (desire-elemental). Sự kiện này giới hạn ý thức một thời gian vào cảnh thấp nhất. *Nhưng người chết có thể chống lại sự xếp đặt này, cũng giống như lúc còn sống ở cõi trần con người có thể chế ngự được những dục vọng nhờ ý chí và quyết tâm. Do đó sau khi chết con người cũng có thể làm chủ được thể vía, nếu họ chịu sử dụng năng lực của ý chí. Tóm lại, con người có thể chống lại sự sắp xếp cái vía thành từng lớp vỏ, và*

do ý chí họ làm cho cái vía trở lại uyển chuyển như lúc đầu. Như thế, thể tình cảm giữ được nguyên vẹn trạng thái như lúc còn sống ở trần gian. Thật là đáng giá cho một cuộc tranh đấu lâu dài chống lại tinh chất, cũng giống như cuộc đấu tranh không ngừng trong lúc sống, khi con người cương quyết chế ngự những dục vọng mạnh mẽ. Sự cố gắng này rất xứng đáng, vì khi được thành công thì người chết được tự do đi lại khắp nơi trong cõi trung giới, khi đó ý thức không bị giới hạn ở một cảnh, mà cùng một lúc ở tất cả các cảnh. Trong trường hợp một người lúc còn sống ở cõi trần có đầy đủ ý thức khi sang qua cõi trung giới thì thời gian sống ở trung giới được rút ngắn lại rất nhiều, và cuộc sống ở cõi trung giới được hạnh phúc và hữu ích hơn. Những người được tự do như thế sẽ giúp đỡ được nhiều người khác. Họ có thể được hướng dẫn để gia nhập vào nhóm cứu trợ và nhận lãnh những công việc của nhóm. Người như thế giúp ích rất nhiều cho những người khác ở cõi trung giới và đồng thời tạo được nhiều quả lành cho kiếp tương lai.

Khi cái vía bị sắp xếp lại thành từng lớp đồng tâm thì nó ngăn trở và làm chậm trễ sự tiếp xúc lại với người thân, đó cũng là một lý do mà con người chống lại sự sắp xếp ấy. Thể vía không có những giác quan riêng biệt như xác thân. Thể vía của con người gồm một phần giống hình trứng, bao bọc chung quanh phần bên trong cấu tạo bởi chất liệu đậm đặc hơn, giống hệt như thể xác của người ấy. Mặc dù có hình thể của đôi mắt, nhưng sự thấy không cần qua đôi mắt, nó có tai, nhưng sự nghe không cần qua lỗ tai. Thể vía thấy và nghe (hay nói đúng hơn, nó nhận những sự rung động tạo ra những cái tương đương trong thế giới vật chất, mà chúng ta gọi là thấy và nghe) không qua những cơ quan đặc biệt, mà qua bất cứ một phần tử nào bên ngoài bề mặt của thể vía, tiếp xúc ngay lúc đó.

Thể vía được cấu tạo bằng những chất liệu rút ra từ những cảnh của cõi trung giới (nhắc lại: cõi trung giới chia làm 7 cảnh). Mỗi loại chất liệu của thể vía chỉ có thể tiếp nhận những rung động thích hợp với nó ở cảnh ấy. Tất cả những phần tử cấu tạo nên thể vía luôn luôn luân lưu và di động rất nhanh, giống hệt như nước nấu sôi. Vì thế những phần tử của mỗi cảnh luôn luôn đi vào và rời khỏi lớp bề mặt, do đó con người bên trong lúc nào cũng có thể thấy cảnh tượng và những thực thể sống, ở bất cứ cảnh nào. Lúc ban đêm, một người gặp bạn hữu ở cõi trung giới, họ sẽ thấy trọn vẹn thể vía của người bạn ấy, giống hệt như là hân ở cõi trần.

Nhưng nếu khi con người chết, chất liệu của thể vía bị tinh chất dục vọng sắp xếp thành từng lớp vô đồng tâm, thì chỉ những phần tử thô của cảnh giới thấp là ở ngoài bề mặt, do đó người ấy chỉ có thể nhận thấy chất liệu cùng một loại với nó, tức là chỉ thấy được những sự vật chung quanh không tốt lành của

cảnh giới thấp nhất ấy. Nếu người ấy gặp một người bạn, họ không thể thấy trọn vẹn bản tính của người bạn, mà chỉ thấy những đặc tính của người bạn được biểu lộ qua chất liệu thô kệch, như vậy tức là chỉ thấy được những phần xấu nhất trong bản chất của hắn, như: dục cảm, hèn hạ, ghen tuông, nóng nảy... nếu người bạn đó có những tính xấu ấy trong người. Nhưng nếu người bạn ấy đã chết một thời gian, bỏ được những tính xấu kể trên và thể vía không còn chứa chất liệu thô kệch nữa, thì người có thể vía đã bị sắp xếp không thể thấy được người bạn đã dứt bỏ được những đặc tính xấu xa kia.

Khi vị cứu trợ vô hình đến phá vỡ những lớp vỏ đồng tâm và tái lập sự luân lưu cho người vừa mới đến cõi trung giới, thì họ sẽ có thể thấy được toàn thể cõi trung giới và gặp lại những bạn bè thân thuộc đã đến trước ở cõi trung giới một thời gian lâu. Tóm lại là không nên để cho tinh chất làm công việc sắp xếp lại thể vía.

Cũng có thể một người chết còn quá lưu luyến với cảnh trần gian, vì lo lắng về những phận sự mà họ đã bỏ dở, hoặc những mối nợ chưa trả xong, nhưng thường hơn hết là vì vợ con còn sống ở cõi trần không kế sinh nhai. Muốn cứu trợ trong những trường hợp như thế cần phải làm nhiều phần việc hơn. Trước khi diu dắt người chết để họ tiếp tục trên đường tiến bộ một cách yên ổn, vị cứu trợ còn phải thay mặt họ trong một phạm vi nào đó ở cõi trần để lo giải quyết công việc mà họ đang bận tâm lo lắng. Câu chuyện vừa mới xảy ra được trình bày sau đây có lẽ sẽ làm rõ vấn đề hơn.

Một sinh viên trong nhóm đã cố gắng giúp đỡ một người nghèo vừa mới chết ở một thành phố thuộc miền tây nước Anh. Người này không thể dứt bỏ tư tưởng trần gian được, vì quá lo lắng cho hai đứa con thơ bị bơ vơ không người chăm sóc. Lúc còn sống, anh làm thợ, nhưng không dành dụm được tiền bạc để lại cho con. Vợ anh đã chết hai năm trước, bà chủ nhà của anh là người có lòng nhân từ, sẵn sàng làm hết sức mình để giúp đám trẻ, nhưng vì quá nghèo, nên nuôi dưỡng chúng nó không nổi nữa, cho nên bắt buộc phải dự định giao chúng nó lại cho các chức sắc giáo khu. Đó là một mối lo buồn lớn cho người cha đã chết, nhưng không thể phiền trách gì được bà chủ, và cũng không thể đề nghị cách nào khác được.

Người bạn của chúng ta hỏi ông còn có một thân nhân nào để có thể ký thác các con chăng? Nhưng ông không biết ai cả. Ông nói rằng, ông có một người em trai, chắc sẽ giúp đỡ cho ông được trong cảnh khốn khổ này, nhưng người em đã đi biệt dạng từ 15 năm nay, và không rõ bây giờ nó còn sống hay đã chết. Lần chót, ông nghe tin nó ở miền bắc, đang học nghề thợ mộc, và người

ta nói rằng nó là một thanh niên đứng đắn, nếu nó còn sống, chắc đã nên nhà nên cửa rồi.

Lời chỉ dẫn thật quá lờ mờ, nhưng dường như việc cứu giúp đám trẻ không thể nhờ nơi nào khác được, và người bạn của chúng ta nghĩ là phải cố gắng theo dấu tích này. Anh dẫn người chết đi đến thành phố nơi người em cư ngụ, và sau nhiều khó khăn, họ đã gặp được người em. Người này, bây giờ là một thợ mộc chánh rất thành công trong nghề. Anh ta đã có vợ, nhưng không con, nên khao khát muốn có con, như thế, đúng là người lý tưởng cho trường hợp này.

Vấn đề bây giờ là phải làm cách nào để đưa được tin tức người chết đến cho người em. May thay, người thợ tổ ra cũng nhậy cảm, nên trong giấc chiêm bao có thể trình bày rõ ràng cho anh biết về cái chết của người anh, cùng nỗi khốn khổ của mấy đứa con. Giấc chiêm bao được lặp lại luôn ba lần, chính tên họ của bà chủ nhà cũng được chỉ rõ ràng. Bị cảm kích sâu xa bởi giấc mơ bền dai này, anh cẩn thận bàn luận với vợ, người vợ khuyên anh nên viết thơ về địa chỉ được chỉ dẫn trong giấc mơ. Ý kiến ấy không làm cho anh vui lòng, trái lại anh rất muốn đi về miền tây để biết chắc có một cái nhà giống như anh đã thấy trong giấc mơ chẳng. Nhưng vì quá bận nhiều việc, nên cuối cùng anh quyết định là không để mất một ngày công, vì những ý tưởng từ một giấc mơ.

Phương pháp này không được thành công, nên cần thực hiện phương pháp khác. Một vị trong nhóm cứu trợ viết thư ngay cho anh thợ mộc, thuật tỉ mỉ cái chết của người anh, và hoàn cảnh của các con đúng như sự việc đã trình bày trong giấc chiêm bao. Khi tiếp được thư xác nhận việc này, người em không còn do dự nữa, xếp đặt qua ngày hôm sau đi đến thành phố được chỉ dẫn và được bà chủ nhân từ ân cần tiếp rước. Các vị cứu trợ dễ dàng khuyên chị đàn bà trung hậu này giữ mấy trẻ nhỏ thêm ít ngày nữa để chờ người giúp đỡ chúng nó đến, và chị rất sung sướng về việc thiện chị làm. Kết cuộc, người thợ mộc tới dắt mấy đứa trẻ đi, cho chúng nó một mái gia đình êm ấm, hạnh phúc. Người cha đã từ trần không còn lo lắng phiền muộn nữa và vui vẻ tiếp tục con đường tiến bộ.

Một số học giả Thông Thiên Học đã nhấn mạnh về sự có hại của những buổi chiêu hồn thuật, nhưng phải công nhận rằng đôi khi cũng có được kết quả tốt như trường hợp kể trên, nếu nhờ một đồng tử làm trung gian hoặc một vị phụ tá. Chỉ một số ít trường hợp người chết có thể tự hiện hình để tiếp xúc, bày tỏ ý muốn, nhưng những trường hợp này rất hiếm. Phần đông các linh hồn bị kẹt lại, vì lo lắng những sự việc chưa giải quyết được ở trần gian, phải nhờ

phương tiện đồng cốt để liên lạc với cõi trần, hoặc nhờ sự giúp đỡ của một vị cứu trợ.

Một trường hợp khác rất thường xảy ra ở cõi trung giới, là người ta không chịu tin là mình đã chết. Thường khi người chết thấy mình còn đầy đủ ý thức, nên coi đó như là một bằng chứng tuyệt đối xác nhận rằng họ chưa đến cửa tử. Khi người ta có ý nghĩ như vậy là làm giảm mất giá trị thiết thực của tín ngưỡng tốt đẹp của chúng ta về một linh hồn bất diệt. Dầu nhãn hiệu của họ mang lúc còn sống là gì đi nữa, phần đông thái độ của người chết tỏ ra là họ vốn duy vật. Thật ra đối với những người lúc còn sống đã thành thật nhận mình là duy vật, nhiều khi còn biết lắng nghe lời giải thích hơn là những người mà lúc còn sống đã chối từ khi bị gọi là duy vật.

Một khoa học gia thấy mình vẫn đầy đủ ý thức, và đồng thời theo được dễ dàng những điều kiện hoàn toàn khác với những kinh nghiệm đã qua của ông, nên tin tưởng là ông vẫn còn sống, và chỉ là nạn nhân của một giấc mộng lâu dài, khó chịu. May thay, ông gặp được con trai của một người bạn già, là người đang hoạt động trong nhóm cứu trợ. Anh thanh niên này vâng lời cha đi tìm nhà khoa học đã chết để tìm cách giúp đỡ cho ông. Sau một lúc khó khăn, anh đã tìm được và đến gần gũi người chết. Ông này thú thật rằng ông lạ nước lạ non và không được yên tâm, nhưng ông vẫn bám chặt một cách thất vọng vào giả thuyết rằng đây chỉ là một giấc mộng, ông cho đó là cách giải thích có thể chấp nhận được về những gì ông đã thấy. Đến nỗi ông tin rằng người khách đến viếng thăm cũng chỉ là người trong mộng!

Cuối cùng, nhà khoa học nhượng bộ bằng cách đề nghị một cuộc thí nghiệm và nói với anh thanh niên: “Nếu em là một người còn sống như lời em xác nhận, và là con của người bạn già của tôi, thì hãy đem cho tôi vài lời nhắn của người, để chứng tỏ em là người thật sự ở trong thể vía, chứ không phải ảo ảnh.” Trong những trường hợp bình thường, thì đệ tử của Chân Sư bị cấm ngặt, không được phép trình bày một chứng cứ có tính cách phi phạm, nhưng trường hợp này, có thể được xem như ngoại lệ. Sau khi được sự đồng ý của cấp trên, anh thanh niên trình bày ý muốn của nhà khoa học cho cha, và được cha trả lời liền bằng một bức thư, trong đó ghi lại một số sự việc xảy ra trước khi sanh đứa con trai của ông. Điều này thuyết phục được người chết tin là người bạn thanh niên không phải là ảo ảnh, và cõi trung giới mà họ đang cùng sinh hoạt cũng là thật. Khi điểm này đã được xác định, những thói quen khoa học của ông lại nổi lên và ông tỏ ra rất nóng lòng muốn thâm nhập tất cả các dữ kiện có thể được nơi cõi mới này.

Đã đành bức thư được nhà khoa học chấp nhận dễ dàng và xem như một bằng chứng, nhưng thật ra nếu muốn, bức thư có thể được ngụy tạo dễ dàng, vì tất cả những người có khả năng sử dụng những giác quan của thể vía đều có thể đọc được các sự việc xảy ra trước kia ngay từ trong tư tưởng của ông, hoặc từ “tiên thiên ký ảnh.” Nhưng nhà khoa học này không biết về sự kiện ấy, cho nên ông có sự tin tưởng tuyệt đối. Từ đây, giáo lý Minh Triết Thiêng Liêng mà người bạn trẻ chỉ dẫn cho ông mỗi đêm, chắc chắn sẽ có ảnh hưởng phi thường đến tương lai của ông, vì chẳng những nó làm thay đổi lớn lao trạng thái thiên đàng sắp tới của ông mà còn trong kiếp tái sinh của ông ở trần gian.

Như chúng ta đã thấy, công tác chánh của nhóm cứu trợ đối với những người mới chết là trấn tĩnh họ và làm cho họ cảm thấy an lòng. Khi nào có thể được thì lo giải trừ cho họ khỏi mọi sợ hãi ghê gớm, phi lý thường hay xâm chiếm con người, chẳng những gây nên những thống khổ vô ích mà lại còn làm cho họ trở ngại bước đường tiến lên các cõi cao hơn. Cuối cùng là làm cho họ hiểu biết càng nhiều càng tốt về tương lai sắp đến của họ.

Một thí dụ công việc của bản thân tôi, mỗi đêm tôi phải đi thăm rất nhiều người đã chết. Trong khi đó, những người mới chết càng ngày càng tăng. Tâm trạng đặc biệt của người chết là họ rất dễ bị kích động, lo lắng, giống như trẻ em bị để trong bóng tối. Khi nào bạn còn ngồi bên cạnh em, nắm tay em thì em cảm thấy an toàn và hạnh phúc, nhưng khi bạn rời bỏ em trong bóng tối thì em trở lại nhút nhát, sợ sệt, cho nên bạn cần ngồi bên cạnh em, nắm tay em cho đến khi em ngủ yên. Tâm lý của người mới chết cũng tương tự như thế. Có một bà cụ đã chết rất nhút nhát, cứ phập phồng lo không biết lúc nào mặt đất sẽ nứt ra và ném bà vào địa ngục. Bà chỉ được an tâm khi nào tôi còn đứng bên cạnh bà, nhưng đến khi tôi bỏ đi thì bà lại bắt đầu sợ, và còn nghĩ rằng có phải tôi là yêu quái giả dạng chăng. Cho nên tôi phải săn sóc bà như săn sóc các trẻ em, trong lúc tôi không có mặt, tôi phải xếp đặt một người khác săn sóc bà. Một vị tân đoàn viên vừa mới gia nhập nhóm làm việc ở cõi trung giới có thể không biết phải xử trí thế nào trong những trường hợp khó khăn, nhưng vị ấy có thể ngồi bên cạnh bà cụ để cho bà yên lòng, và kể cho bà nghe những chuyện về cuộc sống mới. Chỉ cần sự hiện diện của anh ta, và dĩ nhiên là anh ta phải có vẻ ung dung, bình tĩnh, đó là cách thức để làm cho người chết yên tâm. Nếu vị cứu trợ tỏ vẻ bồn chồn lo lắng thì người chết cũng lập tức cảm thấy sợ hãi.

Tôi thường đem theo một số những người mới gia nhập nhóm trong lúc đi làm công việc hằng đêm để cho họ quen với công việc. Thí dụ như đối với trường hợp người đàn bà quá sợ sệt, tôi sẽ nói với bà: “Không có gì phải lo; chúng tôi có thể giúp gì được cho bà? Tôi thông cảm với bà, nhưng tôi bảo

đảm rằng bà sẽ thấy an tâm hơn, bây giờ bà nên kể hết cho tôi biết về những gì bà cảm thấy.” Rồi tôi quay sang một trong những vị tân đoàn viên, tôi nói: “Ồ! Cô ..., cô có thể hầu chuyện với bà đây một lúc được không?”

Kể đó, chúng tôi đi giúp một trường hợp khác, và để lại vị tân đoàn viên với bà, đến khi tất cả những vị tân đoàn viên đều có phần việc của mình. Rồi thì một số tân đoàn viên trở lại, sau khi thi hành xong bốn phần. Bằng cách đó, họ có thể học cách thức tự mình làm việc. Đến khi nào họ cảm thấy đầy đủ tự tin, họ sẽ có thể tự quyết định một mình. Rồi đến lúc họ sẽ được nhận lãnh công việc chính thức của một vị cứu trợ đúng nghĩa.

Những người đã lưu trú ở cõi trung giới lâu ngày cũng có thể được trợ giúp hữu hiệu qua những giai đoạn khác nhau, nếu họ chấp nhận những lời giảng giải và khuyên bảo. Thí dụ họ có thể được báo cho biết về sự nguy hiểm và chậm trễ trên đường tiến hóa, nếu họ tìm cách liên lạc với người còn sống qua trung gian của đồng cốt. Rất hiếm người đi vào thần linh học được thúc đẩy đến một đời sống cao hơn và chánh đáng hơn. Giáo lý được chỉ dạy ở cõi trung giới không bao giờ mất, cho dù ký ức này không được trực tiếp chuyển lại kiếp kế tiếp, nhưng sự hiểu biết chân thực bên trong vẫn còn mãi mãi và con người sẽ có khuynh hướng chấp nhận một cách dễ dàng khi gặp lại giáo lý này trong một kiếp sống mới khác.

Sau đây là câu chuyện của một tân đoàn viên vừa mới gia nhập nhóm, lần đầu tiên thành công trong công việc giúp đỡ người chết. Trước đây ít lâu, người chí nguyện trẻ trung này có một bà thân quyến lớn tuổi mà anh rất thương yêu đã chết. Điều yêu cầu đầu tiên của anh là được hướng dẫn bởi một người bạn có kinh nghiệm hơn để đi tìm bà ấy, với hy vọng giúp đỡ bà. Cuộc gặp gỡ giữa kẻ sống và người chết thật là tốt đẹp và cảm động. Bà cụ đã gần mãn hạn cuộc sống ở cõi trung giới, nhưng tâm trạng lãnh đạm, trì trệ và lưỡng lự, làm cho bà không tiến bộ mau được.

Cậu thanh niên vốn đã được bà thương mến trước đây, lúc còn sống, nay trở lại gặp bà, đem những tia sáng tình thương, làm tiêu tan sương mù phiền muộn đã tụ tập chung quanh bà và làm cho bà được thức tỉnh. Phúc chốc, bà hiểu rằng cậu trẻ đến để giải thích cho bà biết về cảnh trạng của bà và nói về vẻ đẹp rực rỡ của đời sống cao thượng, mà tư tưởng và nguyện vọng của bà từ đây phải hướng về đó. Vừa khi hiểu rõ các điều ấy, thì cảm giác tiềm ẩn trong lòng bà được đánh thức, để lộ ra một niềm thân ái tràn trề sâu xa đối với người bạn trẻ. Những sợi dây cuối cùng đang ràng buộc bà vào đời sống trung giới được phá hủy, rồi tình thương cùng sự tri ân bộc phát, đưa bà đi đến tận

tâm thức cao siêu của cõi thiên đàng. *Thật là trong vũ trụ không có quyền năng nào to lớn và hữu ích hơn một tình thương trong sáng, không ích kỷ.*

CHƯƠNG XVII

Công việc cứu trợ trong thời kỳ chiến tranh

Nhiều người muốn biết nhóm cứu trợ giúp ích được gì trong thời kỳ chiến tranh. Trong những giai đoạn đáng sợ này, những đoàn viên của nhóm cứu trợ làm việc với một tinh thần rất nhiệt thành. Trong những lúc ấy, có rất nhiều công việc không sao kể hết được, cho nên số đoàn viên cũng tăng lên đáng kể. Ngay trong thời kỳ không có chiến tranh, cũng có một số người cứu trợ ở bên ngoài hội TTH, nhưng trong thời kỳ chiến tranh có thêm hàng ngàn người tình nguyện làm công việc cứu trợ. Có thể những người này trước đó chưa bao giờ nghĩ tới có loại công việc giống như vậy.

Những hậu quả do chiến tranh tạo ra thay đổi rất bất thường. Có khi cả ngàn người thành lính bị “ném” vào cõi trung giới. Phần đông những người này còn trẻ trung, khỏe mạnh, nhiều người có trình độ cao. Một người chết vì tuổi già, khi cường độ cảm xúc đã bị tiêu mòn gần hết, phần cảm xúc còn lại trong người họ tương đối yếu ớt, dễ kiểm soát, nên không gây khó khăn nhiều cho họ. Lúc tuổi đang còn trẻ trung, khỏe mạnh, tràn đầy nhựa sống, cường độ cảm xúc cao, lúc sống họ được hưởng nhiều cảm giác hơn, nhưng khi bị chết thành lính họ bị giằng vặt, khổ sở, vì những cảm xúc ấy. Vì thế cuộc sống ở cõi trung giới của những người này có những vấn đề khác biệt cần phải giải quyết.

Vậy tình trạng của những người bị chết bất thành lính như vậy sẽ ra sao? Một số sẽ bị rơi vào trạng thái vô thức đối với thế giới chung quanh trong một thời gian dài. Đó là do kết quả của sự sắp xếp lại những chất liệu của thể vía, mà tôi đã đề cập trong chương trước. Tất cả những chất liệu thô kệch nhất của cõi trung giới được xếp bao bọc bên ngoài, chung quanh thể vía hình bầu dục, đưa đến kết quả là thể vía của con người chỉ cảm nhận và đáp ứng được với sự rung động của những tư tưởng và những vật thể thô kệch tương đồng với lớp vỏ của thể vía.

Tất cả những tình cảm cao thượng như tình yêu, sự thành tâm, sự thông cảm, lòng yêu nước... được biểu lộ qua những phần tử tinh vi của thể vía. Trong

khi những cảm xúc thấp kém như dục vọng, giận hờn, ganh tỵ, oán thù... được biểu lộ qua những phần tử thô kệch của thể vía. Nơi cõi trần, nếu bình thường con người sống đức hạnh, không quen với những ý tưởng thô kệch, thì khi chết họ không quen với những rung động của lớp màng bao bọc bên ngoài thể vía, đưa đến tình trạng là họ sống với giấc mơ màu hồng bên trong lớp vỏ đậm đặc, nên không có ý thức gì đến hoàn cảnh khó chịu chung quanh. Cho đến khi những phần tử thô kệch bên ngoài thể vía dần dần tan rã hết, khi đó họ sẽ thức tỉnh ở cảnh giới cao hơn. Nhưng tiến trình ấy phải mất nhiều thời gian, có khi nhiều tuần, hoặc nhiều tháng.

Một số người chết đột nhiên mất hết ý thức, giống như trạng thái bất tỉnh đột ngột, kể đó họ lại cảm thấy khỏe khoắn hơn và nhẹ nhàng hơn trước rất nhiều. Sự kiện đó không những chỉ vì họ được giải thoát ra khỏi trọng lượng của cơ thể vật chất, mà còn do sự thoát khỏi áp xuất của bầu khí quyển, trung bình khoảng 1 ký lô trên 1 phân vuông, tức khoảng 2 tấn trên toàn cơ thể. Chúng ta đã quen chịu đựng sức ép thường trực ấy lên trên cơ thể đến nỗi không ý thức là có nó, nhưng khi sức ép ấy không còn nữa, chúng ta có cảm giác như đã bỏ đi được một gánh nặng trên vai.

Thường một người lính bị chết thành lính không nhận thức và cũng không tin là mình đã chết. Họ cố nhặt lấy khẩu súng, nhưng không nắm được nó, họ cố tìm cách liên lạc với đồng đội, nhưng không có kết quả. Họ sẽ quay sang nói với vị cứu trợ: “Anh nói rằng tôi đã chết, nhưng tôi cảm thấy tôi sống động hơn 10 phút trước đây.” Đôi khi họ lại muốn tiếp tục chiến đấu, vị cứu trợ cần phải làm dịu họ lại và giải thích sự việc. Cuối cùng, người lính sẽ nhận ra tình trạng hiện tại của họ, thường thì họ rất thích thú, vì thấy được rằng có nhiều cơ hội mới đang đợi họ. Có người lại vượt qua ranh giới của địch quân để quan sát tình hình, rồi trở lại kể cho đồng đội còn sống nghe, nhưng không thể nào gây được ấn tượng lên trí não của đồng đội. Khi ấy những đồng đội còn sống thường nghĩ rằng đó chỉ là sự tưởng tượng không đáng lưu ý.

Một số người lính đã chết chỉ lo lắng về gia đình của họ, những người khác lại mong muốn học hỏi thật nhiều những điều kiện sinh hoạt mới nơi họ đang ở. Vị cứu trợ vô hình phải sẵn sàng đối phó với những nhu cầu khác nhau ấy. Công việc chính đòi hỏi họ phải làm là chỉ dạy, hướng dẫn cho người mới chết. Thường thì giải thích cho họ những hiểu biết về Minh Triết Thiêng Liêng. Không phải là chúng tôi muốn áp đặt sự tin tưởng của chính mình lên người khác, nhưng bởi vì giáo lý ấy có thể giải thích những sự kiện mà họ thắc mắc. Sau khi được nghe dẫn giải, nhiều người chiến sĩ đã chết mong muốn và sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho đồng đội của họ, những đồng đội còn sống hay đã chết, và những hoạt động của họ rất đa dạng và hữu ích.

Tôi không thể kể ra hết những hoạt động quá rộng lớn nơi đây, nhưng tôi sẽ đưa ra vài công việc tiêu biểu được những đoàn viên thiếu niên thực hiện trong thời kỳ chiến tranh và họ đã đạt được những thành tích đáng kể. Cyril, người thực hiện việc cứu trợ trong câu chuyện lữ quán bị cháy và câu chuyện hai anh em, vào thế kỷ trước em là một sĩ quan trong quân đội Anh quốc, hai lần bị thương nặng và chịu nhiều khổ sở khi bị bắt và cầm tù tại Đức, sau đó được trả tự do nhờ trao đổi tù binh. Kiếp này em là một vị cứu trợ trẻ tuổi rất nhiệt tâm. Sau đây là những công nghiệp khác của em.

Câu chuyện của Ursula

Khi làm việc với tư cách những người cứu trợ vô hình tại chiến trường, chúng tôi gặp một vị tướng chỉ huy vừa mới chết, mà chúng tôi gọi là Harold. Ông ta rất sẵn sàng nghe những lời giải thích của chúng tôi về cõi trung giới và sớm có thể sống hòa hợp, vui vẻ trong cuộc sống mới. Nhưng trong lòng ông còn bị đeo đuổi bởi một nan đề chưa giải quyết xong. Ông là con trai trưởng trong gia đình, và có một em trai nhỏ hơn ông một hay hai tuổi, hai anh em rất thân nhau. Ngay sự kiện gần đây, họ cùng yêu một cô gái cũng không làm họ xích lòng nhau. Harold đã hứa hôn với Ursula trước khi chiến tranh xảy ra. Julian, em trai của Harold, cũng thầm yêu tha thiết Ursula, nhưng cương quyết đè nén tình cảm của mình.

Cả hai anh em đều phải gia nhập quân ngũ khi bắt đầu có chiến tranh. Sau một thời gian ngắn chiến đấu ác liệt trên chiến trường, Julian không may bị thương và được giải ngũ. Chàng trở về nguyên quán và thường xuyên có dịp gặp gỡ Ursula, cô gái mà chàng hằng yêu tha thiết. Ursula cảm nhận được điều đó, và khi xét lại lòng mình, nàng kinh ngạc khi nhận thấy mình cũng rung động đáp lại tình yêu ấy. Tuy hai người đều không thốt ra những lời yêu thương nhau, nhưng cả hai đều cảm thấy xấu hổ về sự đam mê của họ. Họ cho rằng đó là sự phản bội đối với người vắng mặt, trong khi anh ấy không có chút gì nghi ngờ. Julian và Ursula càng ngày càng đau khổ hơn. Mỗi lần nghỉ phép ngắn hạn về thăm nhà, Harold nhận thấy có một điều gì khác thường, mặc dù anh không biết chuyện gì xảy ra.

Với một tâm trạng không được vui, Harold bị tử trận trong lúc đang hướng dẫn quân sĩ tiến lên gần chiến thắng. Chàng đã chết một cách yên ổn, chỉ có một điều làm chàng nuối tiếc là để lại sự đau buồn cho Ursula và Julian.

Chàng thường đến gần họ, cố an ủi họ, và với giác quan bén nhạy của thể tình cảm, chàng khám phá ra là hai người ấy yêu nhau tha thiết. Chàng muốn có thể giúp đỡ, hợp tác cho hai người, nhưng trong lòng họ cứ khư khư bám giữ tư tưởng tội lỗi, cho nên họ lại hiểu lầm ý tưởng tốt của người anh đang có ảnh hưởng lên họ.

Sự kiện người anh thường trở về thăm họ (trong thể vía), lại làm cho họ luôn nghĩ đến anh. Hình ảnh của người anh trong trí họ, làm cho họ càng cảm thấy xấu hổ, có mặc cảm tội lỗi và họ lại càng cương quyết chống lại sự cảm dỗ của tình yêu. Thực vậy, Ursula đã tự thề với lòng mình là suốt đời chung thủy chỉ một mình chàng. Trong khi đó, Harold rất lo lắng, không hiểu tại sao những người thân của mình hiểu lầm mình và không chấp nhận ý muốn chân thành của mình.

Cyril, vị cứu trợ trẻ tuổi, lãnh trách nhiệm trong trường hợp này, nhận thấy rằng chỉ khi nào công việc gia đình được giải quyết xong thì “thân chủ” của em mới được yên tâm nơi cõi trung giới, do đó em theo Harold về nhà để tìm hiểu xem có cách nào giải quyết vấn đề. Hai người gặp Julian và Ursula đang đi chung nhau dưới bóng mát của những tàng cây. Họ rất vui vẻ, nhưng đồng thời trong lòng họ luôn có cảm giác tội lỗi, không yên. Cyril cố gắng tối đa gieo ấn tượng lên trí họ rằng họ đã được người anh chấp nhận. Julian và Ursula cảm nhận được như vậy, nhưng họ lại nghĩ rằng ý tưởng ấy sinh ra do ảo tưởng, để bào chữa tội lỗi. Vị cứu trợ trẻ tuổi của chúng ta cuối cùng cũng phải chịu thua. Em cầu cứu với người bạn lớn tuổi và nhiều kinh nghiệm hơn, nhưng những cố gắng của họ cũng không đạt được kết quả gì. Sau cùng, Cyril nói:

- Chúng ta không bao giờ thành công, nếu không trực tiếp nói chuyện với họ, nếu huynh làm cho tôi hiện hình, tôi sẽ thuyết phục họ.

Vị cứu trợ lớn tuổi đồng ý, và vài phút sau, một em bé trai hăng hái, vui vẻ chạy về phía đôi tình nhân đang buồn rầu, la lên:

- Tôi mang tin của Harold đến cho hai người, Harold muốn hai người cười nhau và hạnh phúc, anh ấy gửi đến hai người sự thương mến và chúc lành.

Đôi tình nhân rất sửng sốt và có vẻ không vui lắm, khi thỉnh thoảng bị một em bé lạ xen vào chuyện tình cảm kín đáo, riêng tư của họ. Phải một lúc sau Ursula mới lấy lại được bình tĩnh và hỏi:

- Em là ai? Em ám chỉ điều gì, khi em nói là đưa tin cho Harold? Bộ em không biết là anh ta đã chết rồi hay sao?

Bé trai trả lời:

- Tôi là Cyril, nhưng điều đó không quan trọng, không có thì giờ nói về chuyện của tôi, hãy cố hiểu những gì tôi nói và làm theo lời của Harold.

Cyril biết rằng không nên phung phí năng lực cần thiết dùng cho sự hiện hình, em vội vã giải thích về sự chết, và rằng Harold đang đứng bên cạnh hai người, rất sống động và ý thức về tình cảm giấu kín của hai người, anh hoàn toàn tán thành và mong muốn cho hai người có hạnh phúc.

Julian la lên:

- Ursula! Tôi tin đó là sự thật! Từ trong đáy lòng tôi, tôi cảm giác được điều ấy, tôi biết đó là sự thật.

Ursula trả lời một cách thận trọng:

- Ô! Tôi cũng chỉ mong có thể tin được điều đó, nhưng tôi không chắc lắm.

Nàng quay sang em bé và nói:

- Em nói là Harold ở tại đây, em có thể chỉ cho tôi thấy anh ấy một lúc được không? Tôi muốn được nói chuyện với anh ấy, rồi tôi mới tin.

Cyril hỏi xin người bạn lớn tuổi và được anh bằng lòng. Hình dáng của Harold hiện ra, mỉm cười, đôi mắt long lanh nhìn họ; anh bước tới trước nắm lấy bàn tay của Ursula và nhẹ nhàng đặt lên bàn tay của Julian. Rồi chàng đưa tay lên với dáng điệu một giáo sĩ đang ban phúc lành, xong chàng lấy trong áo ra một cây thánh giá bằng vàng, định trao cho Ursula, nhưng trước khi Ursula có thể cầm lấy, thì anh đã biến mất. Cyril quay về phía vị cứu trợ lớn tuổi:

- Chúng ta có thể lấy cái đó cho nàng được không?

Vị cứu trợ lớn tuổi xoay qua bên một lúc và khi quay trở lại, anh đặt cây thánh giá (bằng vật chất) trong tay Cyril; em đưa cho Ursula và nói:

- Đây là cây thánh giá mà Harold muốn cô giữ nó.

Đôi tình nhân vẫn còn đứng lặng người, nắm chặt tay nhau với một tâm trạng rất ngạc nhiên về những sự việc xảy ra. Ursula nhận cây thánh giá, cô nói:

- Bây giờ tôi công nhận đây không phải là giấc mơ, cây thánh giá này tôi đã tặng cho Harold trước ngày anh nhập ngũ, tên của tôi được khắc trên đó vẫn còn đây.

Julian thỉnh linh trực nhớ lại, nắm lấy tay Cyril và nói:

- Chúng tôi chưa nói cảm ơn em. Tôi không biết em là ai và tôi cũng không biết rõ chuyện này, nhưng em đã giúp chúng tôi quá nhiều, không có gì đền đáp được, và tôi không biết làm sao để chúng tỏ được lòng biết ơn của chúng tôi.

Ursula bước tới trước, cúi xuống định hôn em bé, nhưng em sợ hãi và biến mất, và đôi tay nàng chỉ nắm được khoảng không khí, làm nàng giật mình và thất vọng. Julian tìm cách an ủi nàng và họ nói chuyện với nhau nhiều giờ về điều kỳ diệu xảy đến cho họ hôm nay. Julian rất ân hận không có cơ hội để chứng tỏ lòng biết ơn đối với em bé. Chàng có ý định là nếu trời ban cho họ con cái, thì đứa con trai đầu lòng sẽ được đặt tên là Cyril để tưởng niệm ngày hôm nay. Ý kiến này làm cho Ursula đỏ mặt, nhưng nàng hoàn toàn đồng ý.

Sự việc trên làm cho Ursula thích tìm hiểu về những vấn đề xảy ra sau khi chết nói riêng và những hiện tượng siêu nhiên nói chung. Cyril nhận thấy có cơ hội giúp đỡ một người tìm hiểu Minh Triết Thiên Liêng, cho nên ngày hôm sau, em đi gặp Ursula một lần nữa. Trong lúc nàng đang tản bộ một mình trong vườn cây với một con chó, Cyril được cấp trên cho phép hiện hình trong vài phút để nói chuyện và giới thiệu tên của vài quyển sách Thông Thiên Học, mà sau đó nàng đã tìm đọc. Nàng rất vui mừng khi gặp lại em, nhưng lần này, em cẩn thận giữ “khoảng cách an toàn.” Một điều thú vị là con chó lúc đầu cũng ngạc nhiên và tò mò, nhưng sau đó, nó tỏ ra rất thân thiện với Cyril.

Di chúc của vị sĩ quan

Một trường hợp khác cũng được tường thuật lại bởi vị cứu trợ trẻ tuổi vài ngày sau đó. Một sĩ quan sau khi chết rất bận tâm đến việc phân chia tài sản của anh ta. Anh có một bất động sản và một số tiền mà anh phải phân chia bằng di chúc. Trước kia, anh bị mẹ ép cưới một người đàn bà, mà anh không thương yêu, nên anh đã gia nhập quân đội, như là một lý do để trì hoãn cuộc hôn nhân bất đắc dĩ ấy.

Anh đã bị thương trên chiến trường, và trong khi nằm điều trị trong một bệnh viện, anh bị tiếng sét ái tình với một cô y tá người Pháp. Anh đã cưới cô y tá làm vợ theo nghi thức của Pháp, mà không báo cho người mẹ ở Anh quốc biết, sợ bà giận, vì anh đã cãi lời và anh cũng biết rằng bà không thích người ngoại quốc. Anh nghĩ rằng tốt hơn là đợi sau khi dứt chiến tranh sẽ đem vợ về trình diện với mẹ và giải thích mọi việc. Anh cũng hy vọng là sẽ có một đứa con trai bồng về nhà để làm dịu lại cơn giận của mẹ.

Bây giờ anh đã chết, cho nên những dự định đều không thực hiện được. Anh đã bị trúng đạn trong lúc liều chết để cứu một binh sĩ bị thương. Cả hai người đều bị thương nặng, cố bò vào hầm trú ẩn. Trước khi chết, anh quyết định cố gắng viết chúc thư. Anh lo lắng không biết trong lúc hỗn loạn nơi chiến trận tờ di chúc sẽ được tìm thấy hay không, có vào đúng tay người nhận không và tờ di chúc như thế có được xem là hợp pháp không? Cũng may là anh ta có mang theo bút máy, nhưng không có giấy, ngoại trừ bức thư cuối mà anh nhận được từ người vợ, có một trang giấy trắng phía sau. Anh bắt đầu dùng hết tàn lực còn lại để viết.

Mặc dù đang đau đớn và kiệt lực, anh cố gắng diễn tả chính xác và rõ ràng ước muốn của anh, là tất cả tài sản của anh phải được chuyển qua người vợ của anh. Anh cẩn thận viết địa chỉ của người vợ, và thêm rằng, nếu ai tìm được chúc thư này xin gởi nó cho vị luật sư của anh ở Luân Đôn. Sau khi ký tên, anh nhờ người lính, cũng sắp chết bên cạnh, ký vào để làm chứng. Người lính cố gắng cầm bút ký vào tờ giấy theo lời yêu cầu, nhưng cây viết bị rơi ra khỏi tay trước khi người ấy có thể viết trọn tên mình! Vài phút sau cả hai người đều qua đời.

Chúng tôi cố gắng nói cho anh yên tâm rằng những người đem xác chết đi chôn sẽ tìm thấy chúc thư bên cạnh xác anh, và sẽ lo việc ấy cho anh. Nhưng anh ta không an lòng, vì nhiều lý do. Thứ nhất, xác của anh ở một góc xa, có thể họ không tìm đến đó, sau khi trận chiến rút lui. Thứ nhì, anh ta sợ rằng nước mưa sẽ làm mờ hết chữ viết trên tờ giấy vốn đã dính những vết máu. Thứ ba, cho dù nó được tìm thấy với chữ còn đọc được, nhưng do sự sơ suất người ta có thể gởi nó về quê quán của anh cho bà mẹ, thay vì gởi cho vị luật sư của anh. Anh rất hy vọng là đứa trẻ trong bụng người vợ đang mang thai sẽ là con trai, và nó sẽ được thừa hưởng gia tài hương quả của anh để lại. Anh nghĩ rằng trong vài trường hợp đặc biệt, di chúc viết tay không có người chứng, có thể được chấp nhận.

Anh ta có một người bạn học cũ ở vùng gần đó, là hy vọng duy nhất có thể giúp được trong việc này. Chúng tôi tìm cách ảnh hưởng lên trí não của người bạn này, nhưng sau nhiều lần đều bị thất bại. Chúng tôi đành phải dùng “chiêu thức” cũ, tức là làm cho một người cứu trợ trẻ trong nhóm hiện hình. Những khó khăn cuối cùng cũng được vượt qua, và người bạn cũ của anh được hướng dẫn tìm ra xác chết của anh. Chúc thư cũng được tìm thấy và được gởi đến cho vị luật sư. Như vậy sự mong muốn của chàng sĩ quan này được thực hiện, và tâm trí anh được yên ổn từ đây.

Vài trường hợp nhỏ nhất

Những vị đoàn viên trẻ của chúng tôi chứng tỏ rất hữu ích khi làm việc ở cõi trần. Một lần kia, những người dân quê chạy trốn một cách hỗn loạn khi quân Đức xông vào những mái nhà tranh của họ để đốt phá. Những vị cứu trợ trẻ hướng dẫn họ chạy đến một hang nhỏ gần bờ sông để ẩn núp, đợi đến khi quân Đức bỏ đi. Sau đó dân làng trở về và cố gắng dập tắt ngọn lửa đang còn cháy của một căn nhà, rồi họ tạm ngủ qua đêm nơi ấy, và sáng sớm hôm sau họ di tản qua làng kế bên để tránh bọn cướp quay trở lại.

Vài ngày sau, Cyril cứu được hai mạng sống nữa, một trai và một gái. Chúng là người duy nhất còn sống sót trong làng, sau khi quân Đức vào làng và giết hết mọi người, trong đó có nhiều trẻ em. Khi quân lính bỏ đi, chúng nó cố chạy trốn đi nơi khác. Trong lúc chúng đang len lỏi giữa những căn nhà thì chiến trận tái diễn trở lại trong làng. Cyril tìm thấy chúng đang ẩn núp trong một chỗ trũng dưới đất, giữa lùm cây, những tiếng đạn pháo bay tới tấp không ngừng phía trên đầu của chúng nó. Núp dưới chỗ trũng ấy, chúng tránh khỏi làn đạn, nhưng quân Đức vẫn còn ở trong đám rừng nhỏ kế bên có thể nhìn thấy và giết chúng. Sau cùng quân Đức bị đánh bật ra khỏi đám rừng. Quân đồng minh không chiếm giữ nơi đó, và trận chiến vẫn tiếp tục ở vùng chung quanh gần đó suốt ngày đêm, vì thế chúng không dám di động. Chúng bị ướt và lạnh, đến khi Cyril tìm thấy chúng thì chúng đã bị đói hai ngày rồi. Em bé trai cởi áo ra để đắp cho đứa em gái, mặc dù chính nó cũng đang bị lạnh run, cả hai có vẻ rất yếu ớt.

Cyril hiện hình, hai em bé có vẻ sợ sệt, không biết tại sao Cyril lại đến đây, và chúng không hiểu Cyril nói gì. Vì thế Cyril phải hỏi người bạn lớn tuổi vài từ ngữ địa phương để làm cho chúng an lòng. Cyril truyền hơi ấm và sức mạnh cho em bé trai, kể đó nó tìm được trong ba lô của một binh sĩ đã chết một ít bánh mì và lập xưởng đem lại cho chúng. Tuy bụng đói như cào, nhưng em bé trai cũng nhường cho em gái ăn trước. Cũng may! Có thêm một binh sĩ tử thương gần đó! Cho nên có đủ thực phẩm cho cả hai anh em. Sau khi chúng cảm thấy khỏe trở lại, Cyril dẫn chúng chạy. Nhưng cả bọn không biết hướng nào ít nguy hiểm. Cyril bay lên cao để thấy được trọn chiến trường và tính toán con đường an toàn để tẩu thoát. Cyril giúp đỡ, khuyến khích chúng gắng sức thêm, và cuối cùng đem chúng tới được vùng hậu phương của chiến tuyến. Nơi đây, nhóm quân sĩ người Pháp cho chúng thực phẩm và đưa chúng đến một bệnh viện dã chiến. Các cô y tá chăm sóc, đắp ấm, và để chúng ngủ yên. Bây giờ hai em bé được an toàn, yên ổn trong sự săn sóc của những người tốt, trong khi tất cả những người thân của chúng đều bị chết trong chiến loạn.

Một trường hợp khác, xảy ra trên một chiếc cầu dài bắc qua sông. Một cô gái có ý định vượt qua cầu để lấy vài ổ bánh mì đem về cho mẹ và mấy em nhỏ đang bị đói. Đó là một ý định vội vàng nguy hiểm, vì trận chiến còn đang tiếp diễn quanh vùng. Cô gái đợi đến lúc “thuận tiện,” rồi bắt đầu chạy qua cầu. Nhưng cô vừa chạy tới giữa cầu thì một đám đông quân lính bị đánh bại, ồn ào, hỗn loạn chạy lên cầu và phía sau họ là kẻ thù đang đuổi theo, ném những quả lựu đạn vào họ. Đám quân lính chạy tán loạn tìm đường sống, chen lấn, giẫm đạp lên nhau, có người bị rơi xuống cầu. Cô bé vốn đã rất yếu đuối, vì

đói, như bị tê liệt, vì quá sợ hãi, không còn lối nào để thoát thân. Cyril hiện hình và đưa cô ngang qua thành cầu, xuống phía dưới để cô núp giữa hai trụ cột chống đỡ chiếc cầu. Cô tạm nép mình ở đó một cách tương đối an toàn, mặc dù vẫn còn run sợ. Đến khi cả hai nhóm quân lính rượt đuổi nhau đã qua khỏi chiếc cầu, cô leo lên trở lại và tiếp tục công việc tìm thực phẩm cho mẹ và các em.

Gần đây Cyril khám phá ra một công việc rất hữu ích, đó là giúp cho những tàu thuyền tránh các thủy lôi, bằng cách ảnh hưởng lên trí não của người lái tàu. Vì khi ở trong thể vía, em có thể nhận thấy các thủy lôi dưới nước một cách dễ dàng, và em đã thành công trong việc hướng dẫn một số tàu thuyền tránh khỏi những cạm bẫy. Trước hết, em thử nói cho tài công biết rằng có thủy lôi trên đường tàu chạy. Nhưng thường thì không dễ dàng gây ấn tượng vào trí hấn. Cho nên nhiều lúc em phải làm cho hấn bị lạc tay lái trong vài phút, đủ để vượt qua khỏi chướng ngại. Khi tài công sức tỉnh lại, thường anh ta hốt hoảng khi thấy chiếc tàu chạy lệch hướng, anh ta lật đật bẻ bánh lái lại cho đúng, hy vọng rằng không ai thấy anh “ngủ gật” làm lệch lối đi. Có trường hợp, vị thuyền trưởng thấy hướng đi bị lệch, ông rầy la người tài công, làm cho anh ta vô cùng bối rối và đổi hướng trở lại, nhưng may mắn là chiếc tàu đã vượt qua vùng nguy hiểm.

Muốn đạt được kết quả, nhiều lúc cũng không phải dễ dàng, vì không dễ gì làm lạc hướng một hoa tiêu có kinh nghiệm. Trong một trường hợp, em không thể làm cho người tài công thay đổi hướng đi trong lúc sự nguy hiểm cận kề, một bàn tay của Cyril hiện hình, kéo tay lái cho chiếc tàu tránh sang một bên. Khi thấy bàn tay, người tài công quá sợ hãi, mất bình tĩnh, bỏ chạy và la lên. Lợi dụng lúc ấy, Cyril lái chiếc tàu tránh khỏi thủy lôi. Khi vị thuyền trưởng chạy đến phòng lái để kiểm soát thì lúc đó chiếc tàu đã vượt qua khỏi vùng nguy hiểm. Những người trên tàu bàn tán rằng, có lẽ anh tài công say rượu hoặc đang mơ màng gì đó, và hấn trở thành cái bia để mọi người chế giễu. Nhưng hấn vẫn một mực nói rằng, có một bàn tay trắng xóa đã kéo tay lái và đã làm cho chiếc tàu chạy lệch hướng. Đối với những thủy thủ có lòng tin về những hiện tượng siêu nhiên thì đây là một câu chuyện ma khá hấp dẫn.

Bé Ethan

Sau đây là câu chuyện của bé Ethan, cha của em đã bị chết vào những ngày đầu của cuộc chiến. Mẹ của em đã qua đời lúc em còn rất nhỏ, và cha của em

phải chịu cảnh “gà trống nuôi con,” hai cha con rất thương yêu, khăng khít nhau. Ethan rất ngưỡng mộ người cha cao lớn, khỏe mạnh, nhưng cư xử rất mềm mỏng với con. Em bé luôn hiểu được những gì cha em dạy bảo, và hai người thường bàn luận với nhau nhiều đề tài, mà thường những đề tài ấy không được đem ra nói với trẻ em khoảng tám tuổi. Hai cha con rất thông cảm lẫn nhau, và họ biết tâm ý của nhau, mà không cần dùng ngôn ngữ. Khi người cha phải gia nhập vào quân đội, ông giao Ethan lại cho người anh họ chăm sóc, đây là một người đàn ông vui tính có giọng nói to. Gia đình mới này rất đông người, ồn ào, nhưng họ đối xử với Ethan rất tốt, tuy họ không hiểu được chiều sâu tâm hồn của em. Khi cha em bị chết, có để lại của cải đủ cho em khỏi thiếu thốn về vật chất. Những người trong nhà rất xúc động và thương tiếc về cái chết của cha em. Họ lo lắng cho em rất chu đáo, họ làm bất cứ điều gì để an ủi em. Ethan hoàn toàn hiểu và biết ơn lòng tốt của những người trong nhà, nhưng những điều ấy không làm nguôi được lòng thương nhớ cha từng giờ từng phút, và không có gì có thể thay thế được người cha thân yêu. Em chết dần mòn với sự nhớ nhung, và những người trong nhà không biết làm cách nào để khuyên giải.

Trong thời gian này, người cha rất lo lắng và lẩn quẩn bên Ethan. Mỗi đêm, khi Ethan rời khỏi xác thân, họ lại gặp nhau và cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc như xưa. Nhưng khi thức dậy vào buổi sáng, Ethan không nhớ được gì xảy ra trong giấc ngủ, mặc dù nó có cảm giác mơ màng là đã trải qua những giờ phút đẹp đẽ, vui tươi trong giấc mộng. Vì thế vào mỗi buổi sáng, nó có được một lúc vui vẻ, nhưng sau đó, cảm giác chán nản, trống rỗng và buồn bã lại đến.

Lúc đầu, Cyril chú ý đến câu chuyện, muốn giúp đỡ người cha, nhưng sau đó nó cảm thấy thương xót bé Ethan, và quyết định làm mọi cách để cứu em khỏi chứng ưu sầu đang bào mòn cuộc sống của em. Điều hiển nhiên là cần phải giúp cho em nhớ lại được những sự việc xảy ra trong đêm, khi em tách ra khỏi xác thân. Nhưng tất cả những cố gắng đều không thành công, vì Ethan không có chút ý niệm nào về vấn đề này, cho nên trí óc của em bị khép kín đối với khả năng ấy.

Nơi cõi trung giới, Cyril được sự tín nhiệm của em bé Ethan rụt rè này, và họ trở nên bạn tốt. Nhưng tất cả những chỉ dẫn của Cyril để bù đắp chỗ khiếm khuyết của Ethan hình như hoàn toàn thất bại, Cyril phải buộc lòng dừng lại “chiêu thức” cuối cùng. Một buổi sáng, khi Ethan thức dậy, em vừa mở mắt ra thì thấy Cyril đang đứng bên cạnh giường, Cyril mỉm cười và nói:

- Bây giờ bạn biết rõ tôi là ai rồi, phải không? Bạn có nhớ lúc này tôi đứng một bên nắm tay bạn, trong khi cha của bạn nắm bàn tay kia của bạn?

- Đúng rồi! đúng rồi!

Ethan la lên một cách thích thú.

- Nhưng bây giờ cha tôi đâu rồi?

- Ông vẫn còn nắm tay bạn, nhưng bạn không thể thấy được ông ấy. Tôi chỉ có thể làm cho bạn thấy được tôi trong một lúc ngắn ngủi, và tuy tôi không thể làm cho bạn nhìn thấy được cha, nhưng tôi có thể làm cho bạn cảm giác được bàn tay của ông.

- Tôi nhận thấy được rồi! -Ethan nói- Bàn tay thân yêu của cha tôi, đặc biệt nhất trên thế gian.

Sau kinh nghiệm này, Ethan có thể nhớ lại tất cả những gì mà cha nó đã nói trong đêm đó.

Sáng sớm hôm sau, chỉ cần hai bàn tay của Ethan được siết chặt, một bên bởi bàn tay bé nhỏ của Cyril, một bên bởi bàn tay to lớn của cha em, là em có thể nhớ lại được những sự việc xảy ra trong đêm, mà Cyril không cần phải hiện hình nữa. Từ đó Ethan có thể nhớ càng ngày càng nhiều những sinh hoạt của thể vĩa trong đêm, và Cyril dần giải giáo lý Minh Triết Thiêng Liêng cho cả hai cha con.

Ethan rất hạnh phúc và thân thể mạnh khỏe, tươi tắn trở lại. Người trong nhà không hiểu vì sao nó được bình phục, cũng như họ đã không hiểu về chứng bệnh u-uất của nó, mà Ethan cũng không thể nào giải thích cho họ hiểu được.

CHƯƠNG XVIII

Những nhiệm vụ khác

Bây giờ chúng ta hãy tạm ngưng nói về những công việc giúp đỡ người chết để bàn sơ lược những điểm chính yếu trong công việc giúp đỡ người sống, vì nếu không đề cập đến những công việc dành cho người sống là thiếu sót quá nhiều trong việc tường thuật những nhiệm vụ của các vị cứu trợ vô hình. Có rất nhiều điều được thực hiện, bằng sự gợi ý, hoặc bằng cách dùng những tư tưởng tốt lành để gây ấn tượng lên trí não của những người xứng đáng và sẵn sàng đón nhận nó.

Mong rằng bạn đọc không hiểu lầm điều mà chúng tôi diễn tả ở trên. Vị cứu trợ vô hình rất dễ dàng chế ngự trí não của một người bình thường, và tùy ý điều khiển tư tưởng của người ấy, trong khi “nạn nhân” không có chút gì nghi ngờ rằng có người đã ảnh hưởng lên tư tưởng của họ. Cách thức chế ngự tư tưởng người khác rất có hiệu quả, nhưng phương pháp ấy không được chấp nhận, những vị cứu trợ phải biết tự hạn chế sử dụng nó. Chúng ta chỉ được đưa tư tưởng tốt lành vào trí não của người mình muốn giúp, trong số cả trăm tư tưởng khác không ngừng đi qua tâm trí của người đó. Rồi việc tiếp nhận, đồng hóa và thực hành hay không thì hoàn toàn do chính người đó quyết định. Nếu họ không chấp nhận tư tưởng ấy, thì dĩ nhiên nhân quả tốt do ý định tốt chỉ có vị cứu trợ được hưởng mà thôi. Như vậy họ chỉ là phương tiện để vị cứu trợ thực hành sự chia sẻ tình thương, và đó không phải là điều mà chúng tôi muốn.

Công việc giúp đỡ này được thực hiện bằng nhiều cách. Khuyên giải những người đang buồn rầu, đau khổ. Cố gắng hướng dẫn, giải thích chân lý cho những người thành tâm tìm kiếm. Đối với người đang gặp khó khăn trong việc nghiên cứu những vấn đề tâm linh hoặc siêu hình và họ đang bị xáo trộn, bứt rứt, thì vị cứu trợ có thể trình bày và đưa vào trí não của người ấy phương pháp giải quyết, mà không làm cho họ nghi ngờ chút nào là ý kiến đó đến từ người khác.

Một vị đệ tử có thể được dùng như là một “đại diện” để đáp ứng lại những lời cầu nguyện. Bởi vì những ước vọng chân thành phát ra từ người cầu nguyện sẽ nhận được vài kết quả. Cố gắng tinh thần như thế thường được đáp ứng từ Đấng Tối Thiện. Đôi khi vị cứu trợ được sử dụng như là một vận hà cho năng lực tuôn xuống từ cõi trên. Sự kiện này đem lại hữu ích cho người cầu nguyện và càng hữu ích hơn cho những người thực hành thiền định.

Ngoài những phương pháp tổng quát, còn có những cách thức riêng để giúp đỡ trong những trường hợp đặc biệt, ít xảy ra. Như những vị đệ tử có thể đưa những tư tưởng chân chính, cao đẹp để gợi hứng cho những văn, thi sĩ, mỹ thuật gia và nhạc sĩ. Nhưng không phải tất cả những vị cứu trợ đều có khả năng để làm công việc đó.

Đôi khi, tuy rất hiếm, vị cứu trợ phải báo trước những sự nguy hiểm có thể xảy ra cho người đang phát triển tâm linh theo chiều hướng dễ bị ảnh hưởng từ những phân tử xấu, và vị cứu trợ phải làm vô hiệu hóa những âm mưu đen tối của nhóm hắc đạo. Thường thì giáo huấn về những chân lý cao siêu ít khi được chỉ dạy trực tiếp, ngoại trừ cho những sinh viên huyền bí. Nhưng đôi khi những chân lý ấy được đưa vào tâm trí của những giáo sĩ, những giảng sư như là một chuỗi những tư tưởng bao quát, với quan điểm tự do hơn.

Có một ứng dụng khác rất quan trọng đối với phương pháp gợi ý này, được thực hiện bởi những vị cứu trợ cấp cao, có nhiều kinh nghiệm. Ở cấp độ thấp, vị cứu trợ có thể trợ giúp cho một người đang gặp phải những khó khăn cá nhân hoặc một số người thân thuộc liên hệ. Ở cấp độ cao hơn, sự gợi ý như thế có thể áp dụng đối với những người chịu trách nhiệm trong chính giới hoặc tôn giáo, như tổng thống, bộ trưởng, các vị cầm đầu trong giáo hội. Nếu những vị có thẩm quyền cảm nhận được những ý kiến mới và đem ra thực hành sẽ mang lại lợi ích cho cả quốc gia, có khi cho cả sự tiến bộ của thế giới. Cần biết rằng, phía sau những sự việc hỗn độn, tham lam, ích kỷ của thế gian, có sự tiến hóa trong trật tự. *Những vị Chân Sư trong Quân Tiên Hội cao cả tạo thành chính phủ thật sự bên trong, cai quản toàn thế giới.*

Khi tiến bước trên đường đạo, sinh viên huyền bí dần dần hoạch đắc những khả năng cao siêu mà họ có thể sử dụng để giúp đời. Thay vì chỉ giúp đỡ những cá nhân, họ có thể giúp cho cả một quốc gia, chủng tộc. Dần dần họ được giao phó cho một phần trong những công việc quan trọng của Chân Sư. Trong khi thấu thập những khả năng và kiến thức cần thiết, họ bắt đầu dùng được những năng lực mạnh mẽ hơn của cõi trí và cõi tình cảm. Họ cũng được chỉ dẫn về ảnh hưởng thuận lợi của từng chu kỳ. Họ sẽ được kết nối với

những vị Nirmânakâya,¹ những vị này có khi được gọi tượng trưng là “Những viên đá của bức tường bảo vệ” (Stones of the Guardian Wall). Trước hết, ở bậc thấp nhất, sẽ là một nhân viên trong nhóm những vị ban ân huệ, và học tập cách phân phát những mãnh lực này, vốn là thành quả của sự hy sinh cao thượng. Họ tiến lên như vậy, từ cấp này đến cấp kia, để cuối cùng đến bậc Chân Sư. Chừng đó họ có thể gánh lấy trách nhiệm của một vị Chân Sư minh triết và giúp đỡ kẻ khác đang đi trên con đường mà họ đã đi qua.

Công việc ở cõi thượng giới, có khác hơn chút ít; giáo lý có thể đồng thời ban ra và nhận lãnh một cách trực tiếp, mau lẹ và đầy đủ hơn. Mặt khác, những ảnh hưởng được vận dụng sẽ mạnh mẽ hơn vô cùng. Hiện tại, nếu đề cập nhiều chi tiết cũng không ích lợi gì, vì trong chúng ta, chưa người nào có được đầy đủ ý thức trên cõi đó trong lúc còn sống ở cõi trần. *Nơi cõi trần và cõi trung giới, nếu chúng ta có khả năng, chúng ta có rất nhiều công việc để làm. Trải qua vô số thời đại, chắc chắn không bao giờ chúng ta phải lo thiếu môi trường để chúng ta hoạt động phụng sự bất vụ lợi.*

¹ Nirmânakâya: là vị Siêu Phàm, chuyên lo về thần lực cho kho thần lực của Thiên Đình để giúp cho nhân loại.

CHƯƠNG XIX

Những điều kiện cốt yếu

Câu hỏi được đặt ra là, làm thế nào có đủ khả năng để dự vào công việc vĩ đại này? Những điều kiện mà một người chí nguyện cần phải có để trở thành một vị cứu trợ vô hình không có gì huyền bí. Sự khó khăn không phải là vấn đề học hỏi về những đặc tính đó như thế nào? *Mà chính là phải phát triển những đặc tính đó trong bản thân của chúng ta.* Những điều đó đã được miêu tả sơ lược ở trên. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần trình bày và phân loại một cách có hệ thống và đầy đủ hơn.

1- **Mục đích cố định.** Điều kiện đầu tiên là chúng ta phải hiểu rõ nghĩa vụ cao quý mà các vị Chân Sư mong muốn chúng ta thực hiện, phải nhận thấy nghĩa vụ này sẽ đem lại lợi ích cho chính chúng ta. Phải tập phân biệt chẳng những công việc hữu ích với việc vô ích, mà còn phải phân loại các công việc hữu ích nhiều hoặc ít. Để mỗi người chúng ta có thể hiến dâng cho công việc cao thượng nhất mà ta có thể đóng góp vào, thay vì hoang phí thời giờ và sức lực để theo đuổi một công việc nhỏ nhặt, có thể là rất tốt đối với một người bình thường, nhưng như thế có vẻ phí phạm đối với sự hiểu biết và khả năng của người Thông Thiên Học. *Muốn đủ sức lãnh nhiệm vụ ở cõi cao, ta phải bắt đầu tận tâm tận lực làm những công việc hữu ích nơi cõi thấp này theo mục đích của TTH.*

Dĩ nhiên, tôi không có ý nói rằng phải xao lãng những phận sự thông thường trong cuộc sống. Chúng ta không cần phải đảm đương thêm một phận sự mới nào ở cõi trần, *nhưng những gì đã gánh trên vai là bốn phận do sự ràng buộc nhân quả, chúng ta không có quyền bỏ quên.* Nếu chúng ta chưa làm xong bốn phận mà nhân quả đã định cho, thì chúng ta chưa tự do để lo những nhiệm vụ cao hơn. Tuy nhiên, *những nhiệm vụ cao hơn này đối với chúng ta phải là mục tiêu duy nhất, xứng đáng trong cuộc sống, một nền tảng bên trong cuộc sống mà chúng ta đã hiến dâng vào công việc của các đấng Chân Sư từ ái.*

2- Hoàn toàn tự chủ. Trước khi các năng lực cao thuộc cõi trung giới có thể được giao phó cho chúng ta mà không nguy hiểm, chúng ta cần phải tự chủ hoàn toàn. Thí dụ, tánh nết của chúng ta phải được kiểm soát trọn vẹn để bất cứ điều gì chúng ta thấy hoặc nghe cũng không thể làm cho chúng ta bị kích động, vì hậu quả của sự kích động ở cõi trung giới sẽ trầm trọng hơn ở cõi trần rất nhiều. Tư tưởng luôn luôn có năng lực vĩ đại, nhưng ở cõi thấp nó bị ngăn trở, trì trệ, vì phải tác động qua những tế bào thần kinh thô sơ. Nơi cõi trung giới nó tác động một cách tự do và mạnh mẽ hơn, khi một người có năng lực hoàn toàn linh hoạt ở cõi này mà tức giận một người khác, sẽ gây ra cho người ấy những ảnh hưởng rất tai hại, nguy hiểm.

Chẳng những cần phải kiểm soát những tâm trạng của chúng ta, mà còn phải giữ bình tĩnh để khỏi bị bất cứ quang cảnh kỳ quái hay ghê gớm nào mà chúng ta có thể gặp phải, làm lung lạc sự can đảm của chúng ta. Nên nhớ rằng, khi làm cho một người được thức tỉnh ở cõi trung giới, vị đệ tử phải chịu trách nhiệm, trong phạm vi nào đó, về hành vi và sự an toàn của họ. Do đó nếu người tân đoàn viên không đủ can đảm ở một mình thì vị cứu trợ già giận hơn phải mất thời giờ để đi theo bảo vệ hắn. Hiển nhiên là điều đó không được hợp lý.

Để biết chắc sự vững tâm, bình tĩnh của các thí sinh và chuẩn bị cho họ bắt tay vào phận sự đang chờ đợi, vào thời đại này cũng như thuở xưa, luôn luôn họ phải trải qua những cuộc thử thách về: đất, nước, gió và lửa. Nói cách khác, họ phải học tập với lòng tin tuyệt đối, không phải trên lý thuyết suông mà còn trên thực hành và kinh nghiệm, rằng trong thể vía, không có một yếu tố nào có thể làm hại họ được, không có chướng ngại nào ngăn cản được họ thi hành phận sự.

Chúng ta hoàn toàn tin chắc là lửa đốt cháy được xác thân của chúng ta, nước làm cho chết ngộp, đá rắn chắc ngăn trở không cho ta đi xuyên qua, chúng ta không thể phóng mình ra giữa không gian, nếu không có vật gì nâng đỡ chúng ta lên. Sự tin tưởng này đã thấm sâu vào trí chúng ta cho đến nỗi thường thường phải cần một sự cố gắng lớn lao để vượt qua các động tác tự nhiên. Phải nhận thức rằng khi ta ở trong thể vía thì viên đá đông đặc nhất cũng không cản được sự đi lại của chúng ta. Ta có thể gieo mình từ nơi cao của bờ dốc rất hiểm trở, mà không gây hậu quả nào, và hoàn toàn tin chắc rằng dù có chui vào miệng hỏa diệm sơn đang phun lửa, hoặc lặn xuống vực thẳm của đại dương, cũng không hại gì.

Nếu chưa hiểu rõ và đầy đủ như vậy để có thể hành động một cách tự nhiên, đầy lòng tin, thì người ấy chưa thích hợp với công việc trong cõi trung giới.

Những sự việc khẩn cấp xảy ra rất thường xuyên, nên người như thế không thể hành động gì được, vì những lo sợ tưởng tượng. Vậy hẳn phải trải qua những cuộc thử thách, và qua nhiều kinh nghiệm lạ lùng khác. Phải bình tĩnh và can đảm để đối đầu với những ma quái hiện hình kinh khủng, và trong những môi trường đáng ghê tởm nhất. Cuối cùng chứng minh sự vững tâm, bình tĩnh của người ấy xứng đáng với tất cả lòng tín nhiệm, dù ở hoàn cảnh nào và bất cứ lúc nào.

Sự kiểm soát trí não và dục vọng cũng cần thiết cho ta, vì nếu không có năng lực định trí, thì không thể nào làm được công việc có hiệu quả trong hoàn cảnh bị nhiều chi phối làm cho rối trí, ở cõi trung giới. Ở cõi này, hễ ham muốn điều gì thì thường được điều đó, cho nên nếu chưa kèm chế được bản tánh dục vọng thì chúng ta có thể tạo ra một số sự vật để thỏa mãn, đến khi nhìn lại chúng ta sẽ tự xấu hổ vô cùng.

3- Sự trầm tĩnh. Cũng là một đặc tính rất quan trọng. Không bao giờ nên lo lắng hoặc chán nản. Có rất nhiều công việc cần phải trầm tĩnh những người đang bị bối rối, hoặc ủy lạo những người đang buồn khổ, như vậy vị cứu trợ vô hình làm sao đủ khả năng để làm việc ấy, trong khi chính mình lại xao động, vì thiếu bình tĩnh, hoặc lo lắng, hay là hiện ra sắc mặt tái mét, triệu chứng của một tình trạng yếu kém tinh thần. Tất nhiên là không có gì nguy hiểm cho sự tiến bộ, hoặc cho phận sự huyền bí của chúng ta. Trong thời đại này, chúng ta lại có thói quen lo nghĩ về những việc không đâu, không ngừng làm những quả núi từ những nắm đất trên miệng hang chuột nhui. Nhiều người trong chúng ta, trải qua trọn kiếp sống để theo đuổi những chuyện tầm phào, nhỏ nhặt, và trịnh trọng, gắng sức tự làm cho mình khôn khổ về những chuyện không đâu.

Vốn là người Thông Thiên Học, chúng ta phải vượt qua khỏi thời kỳ dao động phi lý và nản lòng vô căn cứ. Chắc rằng chúng ta đang cố gắng thâm nhập những kiến thức đúng đắn theo trật tự vũ trụ, chúng ta phải nhận thức một cách lạc quan về mọi sự vật. Sự nhận thức ấy luôn luôn gắn gũi với quan điểm thiêng liêng, vì thế tương hợp với chân lý. Bởi vì trong con người, chỉ có những gì tốt đẹp mới tồn tại vĩnh cửu, còn điều xấu, chính do bản chất của nó, là giả tạm. Sự thật, cũng như Browning đã nói: “Điều quấy không tồn tại mà cũng không phải thực tại. Chính sự yên lặng làm cho ta nghe được âm thanh.” Đang khi ấy, ở nơi cao và xa hơn thì: “Hồn của sự vật thì dịu dàng, tâm của sự hiện tồn là an nghỉ nơi thiên đàng.” Cũng thế, các vị đã “thông đạt” thì giữ sự trầm tĩnh, không có gì làm xao động được, và kết hợp vào tâm từ bi cao cả của các Ngài với một sự an tĩnh vui tươi, vì tin chắc rằng tất cả sẽ kết thúc tốt đẹp. Người nào mong muốn phụng sự, cần phải học tập theo gương các Ngài.

4- Sự hiểu biết. Muốn được hữu dụng thì ít ra con người phải hiểu biết những điều cương yếu để thi hành, và càng hiểu biết về nhiều phương diện thì người ấy càng hữu ích cho công việc. Phải tập có khả năng thích hợp cho công việc, bằng cách nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả những điều đã được ghi về vấn đề này trong văn chương TTH. Không nên mong đợi những vị đã quá bận rộn, phải bỏ phí một phần thời giờ để giải thích cho ta những điều mà ta có thể học hỏi tại cõi trần, và chịu khó tham khảo sách vở. Nếu ta chưa học tập xong những điều chính yếu, thích hợp với những khả năng và những cơ hội như đã được qui định, thì có lẽ là chưa đúng lúc nghĩ đến sự gia nhập vào hàng ngũ của những người phụng sự nơi cõi trung giới.

5- Lòng vị tha. Có thể cũng không cần nói rằng đây là một điều kiện. Vì chắc rằng tất cả mọi người, dù chỉ hiểu biết rất ít về Minh Triết Thiêng Liêng, cũng biết rằng một sự ích kỷ, dù nhỏ nhất, sẽ ngăn trở thí sinh hoạch đắc những năng lực cao. *Và người dẫn thân vào công việc phụng sự phải tự quên đi bản ngã để chuyên tâm lo cho kẻ khác.* Người nào còn những tư tưởng ích kỷ, người mà cá nhân tính còn quá mạnh, hoặc có những cảm giác kiêu căng nhỏ mọn, thì chưa sẵn sàng để nhận lãnh những công việc vô vị lợi của vị cứu trợ.

6- Tình thương. Đây là điều kiện chót và cũng là điều kiện chủ yếu cần phải có, là điều dễ làm cho người ta hiểu lầm nhất. Tôi xác nhận, tình thương này không phải là sự đa sầu đa cảm rẻ tiền, làm bộ và không thực tế, cứ thố lộ mãi những sự tầm thường, viển vông cùng những phiếm luận tổng quát, mà không có lập trường vững chắc về ý kiến riêng của mình, bởi họ lo sợ những kẻ dốt nát nói xấu mình không có tình huynh đệ. *Điều cần thiết là phải có tình thương thật mạnh mẽ, hầu gạt bỏ tánh khoe khoang, và làm việc trong im lặng. Đó là lòng khao khát phụng sự, luôn luôn nắm lấy cơ hội để phụng sự, nhưng ưa thích ẩn danh.* Đó là đạo nghĩa phát xuất từ trong tâm con người, vào ngày mà họ hiểu được vai trò bao la của Đấng Tối Cao. Một lần nhận thấy được điều đó, họ sẽ biết rằng trong ba cõi thế giới, *họ không thể sống riêng cho mình, mà phải đồng hóa với vai trò này cho đến khi sức cùng lực tận.* Dù trong phạm vi nhỏ nhất nhất trên một đoạn đường vô hạn, họ phải trở thành một vận hà bé nhỏ cho lòng bác ái tuyệt diệu của Ngài, giống như sự an lạc của Ngài, vượt qua sự hiểu biết của loài người.

Đó là những đức tính mà vị cứu trợ phải cố gắng rèn luyện không ngừng và phần lớn phải được mở mang, trước khi hy vọng được các đấng cao cả đang chăm sóc chu kỳ tiến hóa, nhìn nhận là xứng đáng để được thức tỉnh hoàn toàn. Tôi cũng biết, đây là một lý tưởng thật cao siêu, nhưng không có lý do nào để từ chối hoặc để mất lòng tự tin. Cũng không phải để có ý tưởng tiêu

cực rằng, việc theo đuổi lý tưởng hãy còn khó khăn, nên phải chịu hoàn toàn vô dụng ở cõi trung giới. Khi ta chưa được thức tỉnh trọn vẹn và chưa lãnh những nhiệm vụ nguy hiểm, thì ta cũng có thể trở nên hữu ích trong những phần việc an toàn hơn.

Mỗi đêm, hầu hết chúng ta, ít ra cũng có làm được một công việc bác ái, đầy thiện ý, sau khi xuất vía ra khỏi xác thân. Không nên quên rằng, trong giấc ngủ, chúng ta thường hay chìm đắm trong sự suy tư, chúng ta theo đuổi những tư tưởng đã làm cho chúng ta bận rộn nhất trong ngày, đặc biệt là tư tưởng chót trong trí, lúc chúng ta sắp ngủ. Bây giờ, nếu chúng ta tập cho có được tư tưởng chót là quyết định đi giúp đỡ một người mà chúng ta biết là họ đang cần đến sự giúp đỡ. Thì chắc chắn linh hồn khi thoát ra khỏi chướng ngại xác thân sẽ thực hành ý muốn này và sự giúp đỡ sẽ được mang đến cho người ấy. Người ta có kể nhiều trường hợp mà cách thức này được thực hiện, kẻ được trợ giúp biết rất đầy đủ về sự cố gắng của người bạn có ý tốt, và cũng có thể thấy được thể vía của người bạn đang thực hành nghĩa vụ có ảnh hưởng đến họ.

Mong rằng sẽ không có ai buồn rầu nghĩ rằng họ không thể dự phần vào công việc tốt đẹp này. Một ý tưởng như vậy là tuyệt đối sai lầm, bởi vì nếu người nào có tư tưởng là có thể trợ giúp được. Thật ra công việc hữu ích này không phải chỉ được thực hiện trong giấc ngủ. Nếu bạn biết được một người nào đó đang ở trong tâm trạng buồn thảm, hoặc đau khổ, thì dù bạn không thể giữ cho thể vía có đủ ý thức để ở bên cạnh hẳn được, bạn cũng có thể gọi đến hẳn những tư tưởng thân thiết và sự chúc lành chân thành. *Những tư tưởng và sự chúc lành này phải thực tế, sống động và mạnh mẽ. Khi bạn gọi chúng đi, tất nhiên chúng sẽ thi hành theo ý chí của bạn, cân xứng với sức mạnh mà bạn đã dùng.* Tư tưởng là những “vật,” những vật thực tế theo đúng nghĩa của chữ ấy. Người nào đã mở nhãn quan sẽ trông thấy nó rất rõ ràng, và nhờ vào phương tiện tư tưởng, người nghèo nhất cũng có thể tham dự vào công việc từ thiện ở thế gian, không khác gì người giàu. Vì thế, dù chưa được thức tỉnh hoàn toàn nơi cõi trung giới, ít ra chúng ta cũng có thể gia nhập và liên kết với nhóm cứu trợ vô hình trong phạm vi này.

Nhưng nếu thí sinh quyết định gia nhập vào nhóm cứu trợ ở cõi trung giới, đang làm việc dưới sự hướng dẫn của những vị Chân Sư Minh Triết, thì phải tự chuẩn bị trước, và đó chỉ là một trong các giai đoạn của sự phát triển vô cùng rộng lớn hơn. Thay vì chỉ cố gắng để được thích hợp trong phần việc đặc biệt của các Ngài, họ sẽ tiến xa hơn và nhận lãnh một phận sự to lớn hơn, ấy là *tập luyện để theo chân các Ngài, tận tâm tận lực theo đuổi mục đích mà chính các Ngài đã đạt được, để cho các phương tiện giúp đỡ không bị hạn*

ché ở cõi trung giới, mà có thể đến cả những cõi cao hơn, vốn là quê hương thật sự của Chân Ngã.

Con đường đã được vạch sẵn từ lâu bởi các nhà hiền triết. Từ thuở xa xưa, chính các Ngài cũng đã trải qua, ấy là con đường tự phát triển, mà không sớm thì muộn, mọi người đều phải đi. Con người có tự do ý chí để quyết định “đi” ngay bây giờ, hay là hoãn lại cho đến khi trải qua nhiều kiếp sống, gánh chịu những đau khổ triền miên. Rồi sau cùng, sức mạnh của sự tiến hóa tuy chậm chạp, nhưng không thể cưỡng lại được, cũng sẽ đẩy họ tiến tới, chung với những người chậm trễ trong gia đình nhân loại. *Đối với những người sáng suốt thì họ lập tức bước vào đường đạo với lòng nhiệt thành, nhất định hướng về mục đích đắc quả Chơn Tiên, hầu được giải thoát trọn vẹn mãi mãi khỏi sự nghi ngờ, sợ hãi và đau khổ, và còn có thể dìu dắt kẻ khác đến trạng thái an toàn, hạnh phúc.* Trong chương kế, chúng tôi sẽ đề cập đến những giai đoạn của Thánh Đạo, con đường giải thoát, theo như các Phật tử đã gọi, và thứ tự liên tiếp của nó.

CHƯƠNG XX

Đường đạo lúc sơ tu

Các sách đạo đông phương dạy rằng nhân loại có bốn phương tiện để tìm cửa đi vào đường tiến bộ tinh thần: (1) Sự giao thiệp với những người đã đi trước trên con đường đạo. (2) Nghe giảng hoặc đọc những tài liệu về triết lý huyền bí. (3) Suy nghĩ và trực nghiệm, nói cách khác, nhờ mãnh lực của trí tuệ và sự suy luận, mà con người có thể tự thấu đạt được chân lý, hoặc ít ra cũng một phần chân lý. (4) Thực hành đức hạnh, nghĩa là nhờ sống đức hạnh trong nhiều kiếp liên tiếp, mà không bắt buộc phải mở mang trí thức, cuối cùng cũng phát sinh được trực giác trong con người, từ đó họ có thể hiểu được sự lợi ích của con đường đạo, và hướng dẫn họ nhận thấy được cửa để đi vào.

Bằng cách này hay cách khác, khi con người đã đến trình độ này thì con đường đưa đến quả vị Chân Sư cao cả đã bày ra trước mắt, phận sự của con người là bắt đầu tiến bước. Đối với các sinh viên huyền bí học, cũng cần nhắc là ở vào trình độ tiến hóa hiện tại, chúng ta không thể nào hiểu được trọn vẹn hoặc gần đầy đủ về các cấp bậc cao cả khác, mà chỉ cần biết những cấp độ thấp của con đường này. Đối với những cấp bậc cao hơn, chúng ta chỉ biết rất ít ngoại trừ tên gọi, mặc dù thỉnh thoảng chúng ta có thể thoáng thấy sự vinh quang không thể tả đi kèm theo các cấp bậc ấy.

Giáo lý bí truyền cho biết rằng, những giai đoạn này được phân nhóm thành ba thời kỳ chính:

1- Thời kỳ sơ tu (The probationary period). Ở giai đoạn này hành giả không buộc phải nhận một lời cam kết đặc biệt nào, và cũng không có một cuộc điểm đạo thiết thọ nào được thừa nhận. Giai đoạn này đưa con người đến trình độ có thể vượt qua một cách an toàn điều mà TTH thường gọi là giai đoạn phán xét của cuộc tuần hoàn thứ năm.

2- Thời kỳ tuân giữ lời thệ nguyện (The period of pledged discipleship), hay là con đường thiết thọ (The path proper). Được chia làm bốn cấp bậc, theo các kinh sách Đông Phương đó là bốn thánh đức. Cuối thời kỳ này, người đệ tử sẽ

đắc quả vị Chân Tiên. Đó là cấp bậc mà nhân loại phải đạt đến, vào lúc chấm dứt cuộc tuần hoàn thứ bảy.

3- Thời kỳ chánh thức (Official period). Trong giai đoạn này, vị Chân Tiên sẽ lãnh một phần việc nhất định trong sự cai quản thế giới, theo đại luật vũ trụ. Đành rằng tất cả những vị Chân Tiên và cả đến những vị đệ tử khi đã được thâm nhận thiết thọ rồi, đều trợ lực vào công việc vĩ đại là *giúp đỡ cho sự tiến hóa của nhân loại*. Nhưng các vị cao cả hơn nhận lãnh trách nhiệm cai quản những bộ phận đặc biệt trong tổ chức của vũ trụ. Giống như các vị bộ trưởng trong một quốc gia có tổ chức trật tự ở thế gian.

Trước khi bàn tới chi tiết của thời kỳ sơ tu, chúng ta cần nhận thấy rằng, phần nhiều các thánh thư Đông Phương chỉ xem thời kỳ này như phần dự bị, chớ chưa đi hẳn vào con đường thiết thọ. Vì sau khi chấp nhận những lời thệ nguyện rồi, người đệ tử mới được xem như đã thật sự nhập vào đường đạo. Có nhiều sự lẫn lộn khác nhau, có khi người ta bắt đầu kể thời kỳ sơ tu, nhưng lại khởi sự từ khi bước vào đệ nhị cấp (đệ tử thiết thọ). Có khi chính các giai đoạn được kể, có khi lại kể các cuộc điếm đạo đưa đến các giai đoạn ấy. Vì thế khi đọc sách, chúng ta cần kiên nhẫn nhận định để tránh hiểu sai lệch ý nghĩa.

Đặc tính của thời kỳ sơ tu khác hẳn các thời kỳ khác, sự phân chia những giai đoạn của thời kỳ này không được rõ ràng như ở các nhóm cao, và những giới luật cũng kém chính xác. Nhưng điểm sau cùng sẽ dễ giải thích hơn sau khi liệt kê năm cấp bậc của thời kỳ với những điều kiện tất yếu cho mỗi bậc. Bốn bậc đầu đã được ông Mohini Mohun Chatterji miêu tả một cách khá rõ ràng trong tập thứ nhất của bản tường trình tại trụ sở Luân Đôn. Độc giả nên tìm đọc, vì trong đó có những định nghĩa đầy đủ hơn trong khuôn khổ của quyển sách này. Nhiều điều chỉ dẫn rất quý báu về vấn đề này cũng đã được bà hội trưởng Annie Besant trình bày trong những quyển sách: “Con Đường Của Người Đệ Tử” (The Path of Discipleship) và “Trước Thềm Thánh Điện” (In The Outer Court).

Những tên gọi các cấp bậc có thể không giống nhau, vì trong những sách đó, tác giả đã dùng danh từ Bắc Phạn Ấn Độ (Sancrit), trong khi từ ngữ Nam Phạn (Pali) được dùng ở đây là của Phật Giáo. Có thể nói là chủ đề đem ra bàn từ một khía cạnh khác nhau, nhưng những điều kiện tất yếu vốn giống nhau, tuy hình thức bên ngoài thay đổi.

Sau đây mỗi danh từ, trước tiên sẽ được dịch nghĩa theo tự điển và đặt trong dấu ngoặc, kế đó là sự giải thích thường được Chân Sư giảng giải. Thời kỳ thứ nhất được các Phật tử gọi là:

1- **Manodvaravajjana** (sự mở cửa trí tuệ, hoặc có thể gọi là, thoát ra từ cửa trí tuệ). Thí sinh đạt được một lòng tin vững chắc về tính vô thường và vô giá trị của tất cả lợi lộc trần gian. Đó là điều mà người ta thường diễn tả là, nghiên cứu sự khác biệt giữa điều chân và điều giả. Muốn đạt đến mức độ này, thường phải cần nhiều thời giờ và nhiều bài học khó khăn. Lẽ tất nhiên ở bước đầu tiên không ai có thể làm gì khác hơn để tiến bộ thật sự. Vì không người nào quyết tâm đi vào đường đạo mà không có ý ham thích những điều cao thượng, và từ chối vật chất trần gian. Sự quyết định này có được do lòng tin chắc rằng, ở thế gian chẳng có điều gì có giá trị so với đời sống cao thượng. Người Ấn gọi bước đầu tiên này là “Viveka” hay là tánh phân biệt. Ông Sinnett diễn tả điều ấy như là sự phục tùng theo Chân Ngã.

2- **Parikamma** (chuẩn bị thực hành). Trong thời kỳ này thí sinh học tập làm điều tốt, chỉ bởi vì đó là điều tốt, mà không nghĩ đến việc có lợi hoặc có hại cho mình trong hiện tại hay trong tương lai. Như lời dạy của cách kinh sách Đông Phương, phải nhận lãnh quả báo do hành vi của mình một cách bình thản. Tánh thản nhiên này là kết quả tự nhiên của giai đoạn trước, vì sau khi nhận thấy được tính chất hư ảo và tạm bợ của tất cả những lợi lộc ở thế gian, hành giả không cần đến nó nữa. Một khi linh hồn đã được soi sáng bởi ánh quang minh rực rỡ của chân lý, nó không thể nào còn ham muốn những điều kém cao thượng nữa. Người Ấn gọi sự dứt bỏ này là “Vairagya.”

3- **Upacharo** (chuyên tâm hay phẩm hạnh). Đây là giai đoạn phải tập cho được sáu đức tính tốt, những đức tính đó được gọi theo danh từ Nam Phạn (Pali) như sau:

(a) **Samo** (sự trầm tĩnh). Sự trong sạch và bình tĩnh của tư tưởng do kiểm soát được hoàn toàn cái trí. Ấy là kết quả rất khó đạt được, nhưng rất hữu ích, vì nếu cái trí không tuân theo ý chí thì nó không trở thành một dụng cụ hoàn hảo cho công việc của Chân Sư trong tương lai. Đức tính này có một ý nghĩa rất rộng rãi, nó gồm có sự tự chủ, đồng thời với sự bình tĩnh, được diễn tả trong chương XIX, rất hữu ích khi làm việc ở cõi trung giới.

(b) **Damo** (sự chế ngự). Hành động và lời nói hoàn toàn trong sạch và uy nghi. Đức tính này cũng là kết quả tự nhiên của đức tính trước.

(c) Uparati (sự ngưng lại). Tức là từ bỏ sự mê tín, hay là từ bỏ sự tin tưởng rằng một hành vi hay nghi lễ do một tôn giáo nào đó qui định là cần thiết. Nhờ đó kẻ chí nguyện sẽ được độc lập về tư tưởng, cùng với sự khoan dung rộng rãi, cao thượng.

(d) Titikha (tính nhẫn nại hay chịu đựng). Cần phải hiểu nghĩa danh từ này là cách xếp đặt cho con người sẵn sàng chịu đựng một cách vui vẻ tất cả những gì mà quả báo có thể đưa đến. Và từ bỏ vật chất trần gian, những khi cần phải bỏ, bất kỳ thứ nào. Danh từ này cũng bao hàm ý tưởng hoàn toàn không thù hận, vì ta hiểu rằng kẻ nào làm điều quấy với ta thì kẻ ấy sẽ gặt hái nhân quả riêng của họ.

(e) Samadhana (sự chú tâm). Đó là sự tập trung tâm trí, chỉ rằng, dù có bị cám dỗ cũng không thể rời bỏ con đường đạo. Đức tính này rất tương ứng với mục tiêu cố định, đã được bàn đến trong chương trước.

(f) Sadha (faith). Lòng tin cậy vào Chân Sư và chính mình. Nói cách khác, đệ tử phải vững tin vào khả năng của Chân Sư. Nếu đệ tử còn ngờ vực về những năng lực của chính mình, thì trong lúc ấy, hắn cũng đã có sẵn trong người vài tia sáng thiêng liêng, một ngày kia, khi nó trở thành ngọn lửa, nó sẽ giúp hắn làm được những gì mà Thầy của hắn đã làm.

4- **Anuloma** (mạng lệnh trực tiếp hay là sự kế thừa). Đức tính này là kết quả tự nhiên của ba đức tính trước. Trong giai đoạn này, hành giả có sự mong muốn nhiệt thành được giải thoát khỏi đời sống thế gian và hiệp nhất với sự sống tối thượng.

5- **Gotrabhu** (điều kiện để được điềm đạo). Ở giai đoạn này, thí sinh gom lại những điều đã thu thập được lúc trước và làm cho nó vững chắc thêm, rất cần thiết cho sự tiến bộ kế tiếp. Khi đó họ đặt chân lên đường đạo thiết thọ, và được thâm nhận làm đệ tử chính thức. Đạt đến trình độ này rồi thì sự điềm đạo dễ vào bậc kế tiếp sẽ thành tựu rất mau lẹ. Về câu hỏi: “Ai là người Gotrabhu?” Đức Phật trả lời: “Người nào thực hành đầy đủ những điều kiện mà tiếp theo đó là sự khởi đầu thánh đạo, kẻ ấy là vị Gotrabhu.”

Sự minh triết cần phải có để được thâm nhận vào Con Đường Thánh Đức (The Path of Holiness) được gọi là Gotrabhu-gnana.

Chúng ta đã thoáng nhìn qua các bước tiến của thời kỳ sơ tu. Bây giờ tôi phải nhấn mạnh lại về điểm đã đề cập lúc ban đầu. Ở cấp bậc sơ đẳng này, những điều kiện và những đức tính đã kể ra, không bắt buộc hành giả phải thi hành

đến mức hoàn toàn. Ngài Mohini nói rằng: “Nếu tất cả các đức tính đều phát triển đầy đủ thì đệ tử sẽ trở thành Chân Tiên nội trong một kiếp sống.” Nhưng đương nhiên, trường hợp này rất ít có. Thí sinh phải phấn đấu không ngừng để rèn luyện các đức tính này. Nhưng sẽ là một sự sai lầm, nếu nghĩ rằng không ai tiến lên được bước kế tiếp, nếu chưa phát triển đầy đủ các đức tính này một cách trọn vẹn. Cũng không bắt buộc phải phát triển theo thứ tự nối tiếp nhau của từng đức tính. Thật ra trong nhiều trường hợp, hành giả có thể mở mang cùng một lúc tất cả các đức tính, chớ không cần phải theo thứ tự.

Cũng nên hiểu rằng một người kia có thể theo con đường đạo một cách tốt đẹp, mà không nhận thức chút nào về sự hiện hữu của nó. Có nhiều tín đồ thuần thành của Cơ Đốc Giáo, cũng như có nhiều người nhiệt thành theo phái Tự Do Tư Tưởng (Freethinker) đã tiến xa trên đường đạo đưa họ đến cuộc điểm đạo, mà trong suốt đời sống, họ chưa bao giờ nghe nói đến danh từ huyền bí học. Tôi đặc biệt nêu ra hai hạng người này, bởi vì những tôn giáo khác đều công nhận là có thể phát triển được huyền bí học. Người nào mong muốn tìm hiểu những gì khác hơn là những lễ bái công truyền, thì chắc chắn họ sẽ tìm tòi cho kỳ được.

Cũng cần phải lưu ý là những giai đoạn của thời kỳ sơ tu không cách nhau bởi những cuộc điểm đạo đúng theo ý nghĩa của nó. Và chắc chắn ở những giai đoạn này cũng phải gặp nhiều gian nan, cùng đủ các loại thử thách ở tất cả các cõi. Nhưng có thể được bù đắp lại bằng những kinh nghiệm quý giá, và nếu không có gì trở ngại, họ có thể nhận được những sự trợ giúp và những chỉ dẫn gián tiếp. Đôi khi chúng ta dùng danh từ điểm đạo một cách quá hời hợt, thí dụ như dùng để nói đến những cuộc thử thách mà tôi vừa kể ra. Nói một cách chính xác, danh từ này chỉ nên áp dụng cho những nghi thức trang nghiêm dùng để thừa nhận chính thức cho người đệ tử lên được cấp cao hơn. Nghi thức này phải do một vị cao cả được chỉ định, nhân danh Đấng Duy Nhất Chí Tôn cầm quyền điểm đạo và đặt vào tay thí sinh chiếc chìa khóa trí thức mới, chiếc chìa khóa cần thiết để dùng ở trình độ mới mà thí sinh vừa đạt được. Một cuộc điểm đạo như thế đánh dấu sự tiến bước lên cấp bậc mà chúng tôi sắp đề cập đến, và cũng là sự vượt qua mỗi giai đoạn của thời kỳ kế tiếp.

CHƯƠNG XXI

Con đường đạo thiết thọ

Trong khi tiến hành qua bốn giai đoạn đánh dấu con đường đạo này, cần phải dứt bỏ cho được 10 Samyojana, hay là chướng ngại, vì nó ràng buộc con người vào vòng luân hồi và ngăn cản không cho đến cõi niết bàn. Nơi đây, ta sẽ thấy sự khác biệt giữa thời kỳ phải tuân giữ lời thệ nguyện và thời kỳ sơ tu, là vì ở thời kỳ này đệ tử phải gắn bó bởi những lời cam kết. Bây giờ, điều quan hệ không phải là sự cởi bỏ được nhiều hay ít chướng ngại. Trước khi có thể tiến được từ cấp này sang cấp khác, thí sinh phải hoàn toàn giải thoát được vài dây trói buộc trong số những chướng ngại này. Khi liệt kê những chướng ngại, chúng ta sẽ nhận thấy được sự gắt gao của những điều kiện ấy, và người ta sẽ không còn lấy làm lạ khi đọc được trong các thánh thư, là có khi phải cần 7 kiếp luân hồi, mới vượt qua khỏi đoạn đường.

Mỗi giai đoạn trong bốn giai đoạn, hay bước tiến, lại được chia ra thành bốn phần như sau: (1) Maggo (đường đạo). Lúc này, sinh viên cố gắng dứt bỏ các mối dây ràng buộc. (2) Pala (kết quả). Trong đó sinh viên nhận thấy kết quả do sự hành động hiện ra càng ngày càng rõ ràng. (3) Bhavagga (hoàn thành). Là thời kỳ mà kết quả đã thu hoạch đầy đủ, sinh viên trở nên có khả năng làm tròn phận sự một cách thỏa đáng, và đứng vững ở trình độ này. Cuối cùng là (4) Gotrabhu (có tư cách được điểm đạo). Đánh dấu thời giờ họ được xứng đáng nhận lãnh kỳ điểm đạo kế tiếp. Giai đoạn thứ nhất là:

I. **Sotapati hay Sowani** (Tu Đà Huòn). Đệ tử lên đến bậc này được gọi là Sowani hay Sotapanna, người đã nhập lưu, vì từ đây, nếu sự tiến bộ của họ có thể bị chậm lại, hay nếu họ không chống nổi những cám dỗ tinh vi hơn, và nhất thời rời khỏi đường đạo, thì họ cũng không thể nào hoàn toàn lìa khỏi tinh thần, để trở thành người tầm thường được. Họ đã nhập vào dòng tiến hóa cao thượng của nhân loại, mà tất cả nhân loại phải nhập vào khi đến giữa cuộc tuần hoàn thứ năm sắp tới, ngoại trừ những người bị rớt lại, do tạm thời chưa đủ sức tiến theo làn sóng sinh hoạt vĩ đại, và phải đợi đến lúc dãy hành tinh sau được thành lập.

Khi đạt đến trình độ điểm đạo này, vị đệ tử đã vượt qua đa số nhân loại, và đi trước họ cả một cuộc tuần hoàn, tức là một vòng 7 bầu hành tinh của chúng ta, và do đó, họ đã được chắc chắn không bị loại khỏi triều lưu vào cuộc tuần hoàn thứ năm. Do đó có khi họ được gọi là “người được cứu vớt” (the saved) hay là “người được an toàn” (the safe one). Ý tưởng này bị hiểu lầm và là nguyên nhân cho lý thuyết lạ lùng về sự cứu rỗi, do một vài thành phần của giáo hội Thiên Chúa công bố. Sự vĩnh phúc này có ghi trong vài kinh sách, giúp con người không phải để tránh khỏi những nỗi thống khổ đời đời, như được ngụ ý bởi những kẻ vô minh. Những chương ngại mà người đệ tử phải loại ra trước khi bước qua giai đoạn kế, là:

1. Sakkayaditthi (ảo vọng của bản ngã).
2. Vichikicchha (ngghi ngờ hay không chắc chắn).
3. Silabbataparamasa (mê tín dị đoan).

Chương ngại thứ nhất là ý thức của bản ngã. Khi con người tự đồng hóa với “phàm nhon” thì đó chỉ là ảo tưởng, cần phải loại trừ trước khi bước vào con đường hướng thượng chân chánh. Nhưng việc loại trừ trọn vẹn chương ngại này còn có ý nghĩa cao hơn nữa, nó bao hàm việc nhận thức sự kiện là con người trong bản chất là một với tất cả. Vì thế sẽ không có những quyền lợi nào trái nghịch với quyền lợi của các huynh đệ, và những tiến bộ thực sự thì tương xứng với những cố gắng để giúp cho những tiến bộ của kẻ khác.

Dấu hiệu trọng yếu, hay ấn chứng cho biết vị đệ tử đã đạt được quả vị Tu Đà Huần là lần đầu tiên vị đệ tử được vào cõi kế tiếp, bên trên cõi thượng giới, gọi là cõi bồ đề. Lần đầu tiên, trong một lúc ngắn ngủi, vị đệ tử nhận thấy thoáng qua cảnh trạng kỳ diệu cao tột của cõi giới này. Tuy chỉ thoáng tiếp xúc với cảnh thấp nhất của cõi bồ đề, vị đệ tử đạt được kinh nghiệm không thể quên được. Từ đây, tầm mắt của họ mở rộng đến một thế giới mới, và làm cho cảm giác và tư tưởng của họ được biến đổi hoàn toàn. Đây là lần thứ nhất, nhờ sự mở rộng tâm thức nơi cõi này, vị đệ tử nhận chân được đặc tính duy nhất ẩn tàng bên trong toàn thể. Đó không phải chỉ là một ý tưởng suông của lý trí mà là một sự kiện xác thực, phô bày ra trước mắt. Đó là lần thứ nhất mà hành giả thật sự nhận biết được vài điều cương yếu chính xác của thế giới mà họ đang sống. Đó cũng là lần đầu hành giả thoáng thấy được thế nào là tình thương và lòng từ bi của các vị Chân Sư cao quý.

Đối với điều chương ngại thứ hai (sự nghi ngờ), chúng ta cần phải cẩn thận về danh từ. Chịu ảnh hưởng của thói quen, suy nghĩ theo tinh thần Âu Châu, nên chúng ta thấy thật là bất hạnh, nếu phải tuân theo những ý kiến độc đoán, bắt buộc đệ tử phải thực hành. Cũng như khi nghe một nhà huyền bí học cho rằng

sự nghi ngờ là một chướng ngại cho sự tiến bộ, chúng ta nghĩ rằng như vậy có khác gì những người mê tín hiện nay, họ tin tưởng mù quáng vào những tín điều. Nghĩ như thế là hoàn toàn sai lầm.

Sự nghi ngờ (hay nói đúng hơn là không tin chắc) về vài vấn đề, sẽ cản trở sự tiến bộ tâm linh. Và chính sự tin tưởng mù quáng cũng là một chướng ngại. Lòng tin xác quyết phải có căn cứ trên kinh nghiệm cá nhân hoặc do suy luận theo toán học. Một đứa trẻ còn nghi ngờ sự đúng đắn của bảng cửu chương thì không thể nào hy vọng học toán được tiến bộ. Chỉ khi nào nó hiểu được sự chính xác của bảng cửu chương, nhờ suy luận hoặc nhờ kinh nghiệm thì nó mới hết nghi ngờ. Khi đó nó tin rằng hai nhân với hai là bốn, chẳng phải do người ta bảo nó như vậy, mà vì kết quả đó đối với nó là một sự kiện hiển nhiên. Đó chính là phương pháp, và là một phương pháp duy nhất mà nhà huyền bí học đã thực hành để chiến thắng tính nghi ngờ.

Vichikichchha được định nghĩa là sự nghi ngờ đối với những giáo lý về nhân quả và luân hồi, và hiệu quả tốt lành mà con đường Thánh Đức đưa đến. Khi dứt bỏ được chướng ngại này thì hành giả sẽ có lòng tin tuyệt đối rằng, giáo lý bí truyền về những vấn đề này là đúng thực. Sự tin tưởng này đặt căn bản trên sự hiểu biết trực tiếp của cá nhân hoặc do trí phán đoán.

Chướng ngại thứ ba phải loại trừ gồm tất cả những tín ngưỡng lầm lạc không do suy luận. Tất cả những khuynh hướng cho rằng việc huấn luyện tinh thần phải lệ thuộc vào những cuộc hành lễ và những nghi thức bên ngoài. Muốn trừ bỏ được trở ngại này, hành giả phải tập tính tin cậy nơi chính mình, chứ không nhờ vào kẻ khác, cũng không nhờ cậy vào hình thức bên ngoài của một tôn giáo nào.

Ba chướng ngại đầu tiên tạo thành một chuỗi không rời nhau. Kế đó hành giả có thể nhận thức được phần nào sự diễn tiến của luật luân hồi, và do đó không còn nghi ngờ về vấn đề này nữa. Khi ấy sự hiểu biết Chân Nhân là tinh thần bất diệt sẽ giúp cho vị đệ tử tin tưởng vào sức mạnh tâm linh của chính mình, và dứt bỏ được sự mê tín dị đoan.

II. Sakadagami (Tur Đà Hàm). Đệ tử được thu nhận vào giai đoạn thứ hai này được mệnh danh là Tur Đà Hàm “người sẽ trở lại chỉ một lần,” nói cách khác, một người đến bậc này thì chỉ cần một kiếp luân hồi nữa là đến bậc La Hán (Arhat). Trong giai đoạn này, không còn chướng ngại nào khác cần phải trừ bỏ. Nhưng vị đệ tử cần cố gắng làm giảm bớt đến mức tối thiểu những điều còn trói buộc họ. Đây là thời kỳ phát triển mạnh mẽ về tâm linh lẫn trí thức.

Những năng lực thần thông (psychic faculties), nếu chưa được mở mang, cần phải được hoạch đắc trong thời kỳ này. Vì thiếu nó, đệ tử sẽ không thể đồng hóa được những trí thức mà bây giờ cần phải truyền đạt cho họ, và vị đệ tử cũng sẽ không có đủ tài năng làm công việc ở cõi trên để giúp đỡ nhân loại, đó là phận sự mà từ đây họ có đặc quyền cộng tác. Vị đệ tử phải có đủ sức tùy ý sử dụng một cách có ý thức thể vía, trong lúc xác thân đang thức, và đến lúc ngủ thì cõi thiên đàng sẽ mở rộng cho họ, bởi vì tâm thức của con người khi tách ra khỏi xác thân, luôn luôn ở vào cấp bậc kế bên trên, cao hơn cấp bậc mà tâm thức tác động lúc đang ở trong xác thân.

III. **Anagami** (A Na Hàm). “Người sẽ không trở lại nữa,” được gọi như thế bởi vì khi đã đến cấp bậc này rồi, sẽ đủ sức tiến lên cấp kế trên ngay trong kiếp hiện tại. Trong khi thi hành phận sự hàng ngày, người vui hưởng được nhiều sự tiến bộ cao quý, nhờ đã có được toàn vẹn những quyền năng vô giá, tương xứng với cõi thiên đàng. Vào lúc ban đêm, khi tách ra khỏi xác thân, người lại thấy tâm thức của mình mở rộng một cách tuyệt diệu thuộc bờ đề tâm. Khi thành tựu bước đi này, người sẽ giải thoát khỏi các chương ngại cuối cùng còn sót lại, đó là:

4. Kamaraga (quyến luyến những cảm giác vui thích, theo kiểu luyến ái ở thể gian).
5. Patigha (Tất cả những điều có thể sinh ra phần nộ hoặc oán ghét).

Thí sinh nào đã dứt bỏ được các chương ngại này thì không còn bị ảnh hưởng của tình cảm, hoặc thương yêu hay oán ghét. Những trạng thái quyến luyến hoặc mất bình tĩnh ở cõi trần không thể ảnh hưởng và đeo níu họ nữa.

Đến đây, chúng ta cần đề phòng một quan niệm sai lầm thông thường có thể xảy ra. Tình yêu nhân loại dưới hình thức thanh khiết nhất và cao thượng nhất không bao giờ mất đi, cũng không bao giờ giảm đi do sự luyện tập huyền bí học. Trái lại tâm bác ái sẽ tăng thêm và mở rộng ra cho đến khi lan tràn khắp cả nhân loại, bằng với sự nhiệt tâm mà ban đầu họ chỉ ban ra cho một vài người. Cuối cùng thì sinh viên cũng vượt lên trên những điều nghị luận từ phạm nhân của những người chung quanh, và được tự do tự tại thoát khỏi sự bất công, thiên vị của loại tình cảm thông thường ở thể gian.

Chúng ta cũng không bao giờ nên cho rằng, khi tập được tình thân ái bao la đối với tất cả mọi người thì sẽ bị mất đi tình thương riêng biệt đối với những người thân. Mỗi liên hệ mật thiết giữa Ananda và Đức Phật, hoặc Thánh John với chúa Jesus là một bằng chứng chỉ rằng, tình thân ái này tăng trưởng vô lượng. *Sợi dây liên lạc giữa Chân Sư và các đệ tử của ngài bền vững hơn tất*

cả mọi mối ràng buộc nào khác ở thế gian. Vì lòng thân ái phát khởi khi đi trên con đường thánh đức là lòng thân ái giữa các chân nhân (egos), chứ không chỉ là giữa các phàm nhân (personalities), cho nên nó mạnh mẽ và vững bền, không bị giảm sút hay thay đổi. Bởi vì “Tình yêu tuyệt đối giải trừ được mọi mối sợ hãi.”

IV. **Arhat** (La Hán). Người đáng tôn kính, người hoàn toàn. Khi đến cấp bậc này, người chí nguyện được an lạc thường xuyên trong tâm thức cõi bồ đề và có thể dùng sức mạnh và năng lực của cõi ấy trong lúc đang ở trong thể xác. Khi tách ra khỏi xác thân, trong lúc ngủ hoặc lúc đại định, người liền nhập vào cõi niết bàn, là cảnh cực lạc không thể tả xiết. Trong giai đoạn này, nhà huyền bí học phải đoạn trừ những tàng tích cuối cùng của năm chương ngại còn sót lại, đó là:

6. Ruparaga (ham thích cõi sắc giới, hữu hình).
7. Aruparaga (ham thích đời sống vô sắc giới).
8. Mano (sự kiêu căng).
9. Uddhachcha (sự nao động hay tánh dễ giận).
10. Avijja (vô minh).

Nơi đây, chúng ta có thể nhận ra rằng, khi đoạn trừ được Ruparaga, sự ham thích ở cõi sắc giới, hữu hình, nhà huyền bí học sẽ dứt bỏ sự ham muốn đời sống thế gian, dù là cuộc sống vĩ đại, cao quý nhất. Và cũng dứt bỏ đời sống ở trung giới và thượng giới, dù có đẹp đẽ huy hoàng đến đâu đi nữa. Người cũng phải dứt bỏ các khuynh hướng về sự ưa thích và chán ghét, vẻ đẹp hay xấu bề ngoài của người hay vật.

Aruparaga, sự ham sống, dù ở những cõi cao nhất, không hình thể, như cõi thượng trí, hoặc cao hơn nữa là cõi bồ đề. Tuy cao nhã, ít tham dục, nhưng vẫn còn có hình thức ích kỷ, cho nên cũng cần phải dứt bỏ, cũng như phải dứt bỏ các dục vọng thấp kém.

Uddhachcha, đúng nghĩa là tính chất xao động của cái trí. Người nào giải trừ được tận gốc chương ngại này sẽ giữ vững được sự bình tĩnh không lay chuyển. Tất cả những gì xảy đến không còn lay động được sự an tĩnh, trang nghiêm của người.

Giải thoát khỏi sự vô minh sẽ đem đến một trí thức trọn vẹn, nói đúng hơn là sự toàn tri (omniscience) đối với các sự việc thuộc về dãy địa cầu của chúng ta. Khi tất cả các chương ngại đã được giải trừ, Chân Nhân tiến lên đến giai đoạn thứ năm và trở thành Chân Tiên.

V. **Aseka** (Chân Tiên). “Người không còn điều gì phải học nữa.” Đây là nói về dãy địa cầu của chúng ta. Ở giai đoạn hiện tại, chúng ta không thể hiểu biết được cấp bậc mới này gồm có những gì. Tất cả về huy hoàng, sáng chói của cõi niết bàn phơi bày trước mắt của vị Chân Tiên, lúc đang ở trong xác thân. Khi người thấy thích hợp phải rời bỏ xác thể, người có thể vượt lên cao hơn, đến một cõi mà chúng ta chỉ mới biết tên thôi. Cũng như giáo sư Rhys Davids đã giải thích: *“Người đó bây giờ không còn một chút lỗi lầm nào, người thấy và định giá trị đúng thật về những sự việc của thế gian. Tất cả những sự xấu xa đã bị diệt tận gốc khỏi linh hồn của người, người chỉ còn cảm thấy những ý muốn đức hạnh cho mình. Người biểu lộ lòng từ bi, dịu dàng và tình bác ái bao la đến cho kẻ khác.”*

Để cho thấy rõ là lòng bác ái không bị mất nơi người, kinh Từ Bi (Metta Sutta) đã nói về tình trạng tinh thần của vị Chân Tiên như sau: *“Như tình thương của một bà mẹ, liệu mình để bảo vệ đứa con độc nhất, đó là sự thương yêu cần phải biểu lộ với tất cả nhân loại. Mong sao thiện ý bao la ngự trị khắp thế giới, ở trên, ở dưới, khắp bốn phương, không hạn chế, không lẫn lộn một lợi ích đối kháng nào khác. Khi một người giữ vững được tình trạng tinh thần này, dù đứng hay đi, ngồi hay nằm cũng không thay đổi, thì người đã thực hành xong thánh ngôn: Ngay trong kiếp sống này, thánh đức đã biểu lộ.”*

CHƯƠNG XXII

Vượt khỏi sự tiến hóa của nhân loại

Qua khỏi thời kỳ này, tất nhiên chúng ta không thể hiểu được một chút gì về những điều kiện cần thiết cho những cấp cao hơn mà con người khi đã đến bậc chí thiện rồi còn phải tiến thêm nữa. Chúng ta không còn nghi ngờ là sau khi đắc quả Chân Tiên, trình độ tâm linh của ngài đã phát triển đến mức tốt cùng, vì thế khi nói về sự tiến bộ cao hơn đối với ngài, chỉ có nghĩa là vẫn còn những kiến thức rộng lớn hơn và những năng lực tinh thần tuyệt diệu hơn. Chúng ta được biết rằng, khi con người đạt đến trình độ tâm linh cao tốt ấy, hoặc theo con đường tiến hóa chậm chạp của đa số nhân loại, hoặc do sự cố gắng vượt lên trước, thì con người đã tuyệt đối làm chủ định mạng của chính mình và tự chọn con đường cho cuộc tiến hóa sắp tới trong bảy đường mở rộng trước mặt.

Ở giai đoạn hiện tại, đương nhiên là chúng ta không thể hiểu được nhiều về việc này, những điều chỉ dẫn tổng quát chỉ có thể cho chúng ta biết được một phần nào mà thôi. Chúng ta chỉ biết rằng phần đông các ngài từ bỏ hoàn toàn ngôi vị Chân Tiên ở đây trái đất của chúng ta, vì nơi đây không còn gì cần học hỏi cho sự tiến hóa cao tốt của các ngài.

Một trong những đường này, theo từ ngữ chuyên môn là “nhập niết bàn.” Các ngài sẽ ở vào trạng thái cao siêu này một thời gian rất dài, không thể tính được. Các ngài chuẩn bị thi hành công tác gì và cách thức tiến hóa sắp tới của các ngài ra sao, chúng ta không biết được chút nào. Nói cho đúng, dù chúng ta có được giải thích về những vấn đề này, chắc chắn với trình độ hiện tại, chúng ta vẫn không thể nào hiểu nổi, nhưng ít ra chúng ta cũng biết được một cách tổng quát như sau:

Sự toàn phúc ở niết bàn không phải là một sự tịch diệt trống vắng như một số người lầm tưởng. Trái lại, nó bao hàm một sự hoạt động vô cùng mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Cứ theo đà tiến lên trên nấc thang tiến hóa thiên nhiên càng cao hơn, con người càng có khả năng rộng lớn hơn, và công tác vị tha trở thành vĩ đại, rộng rãi hơn. *Đối với vị Chân Sư thì sự minh triết và quyền năng vô hạn*

chỉ có nghĩa là một năng lực vô biên để phụng sự, vì điều đó được hướng dẫn bởi tâm lòng từ bi vô lượng.

Những vị khác chọn sự tiến hóa tâm linh không hoàn toàn xa cách với nhân loại, tuy không trực tiếp đi theo đà tiến hóa với nhân loại sang qua dãy địa cầu kế tiếp như đã được thiên cơ hoạch định cho hệ thống tiến hóa của nhân loại hiện thời, đó là phải tiếp tục trong hai thời kỳ dài, tương ứng với cuộc tuần hoàn thứ nhất và thứ nhì. Sau đó, dường như các ngài cũng sẽ nhập niết bàn nhưng với cấp bậc cao hơn.

Một số vị nhập vào đường tiến hóa của thiên thần, hoạt động theo dãy địa cầu vĩ đại gồm bảy dãy, như dãy địa cầu của chúng ta, mà mỗi dãy đối với các ngài như một thế giới duy nhất. Trong bảy đường tiến hóa, con đường này có vẻ chậm chạp và ít hiểm trở nhất, có khi nó được gọi là “con đường của những vị không muốn trở thành Thượng Đế.” Nếu so sánh với sự từ bỏ cao thượng của các vị Nirmanakaya, thì con đường này được xem như chỉ từ bỏ có một nửa. Khi vị Chân Tiên lựa chọn con đường đó, thì một cuộc sinh hoạt vinh quang sẽ phơi bày ra trước mặt. Tuy không phải là con đường ngắn nhất, nhưng nó rất cao quý. Con đường này đã được bà Mary, mẹ của đức Jesus, sau khi đã đạt đến trình độ Chân Tiên, bà được giao phó cho chức vụ rất đặc biệt và cao quý, đó là “Đức Mẹ Thế Giới.”

Những vị Nirmanakaya từ chối tất cả những con đường dễ dàng, để chọn con đường dốc đứng hiểm trở nhất, đưa đến những đỉnh cao tốt. Những vị đó hợp thành điều mà người ta gọi một cách thi vị là “tường thành bảo hộ” (guardian wall), như đã được đề cập đến trong quyển Tiếng Vô Thình (The Voice of the Silence) như sau: “Bảo vệ thế gian khỏi những thống khổ và buồn thảm càng ngày càng gia tăng.” Không phải là bảo vệ thế gian chống lại ảnh hưởng xấu, xâm nhập từ bên ngoài, mà các ngài dùng hết năng lực của các ngài để ban rải khắp thế gian sức mạnh và sự cứu trợ tâm linh. Nếu thiếu sự giúp đỡ ấy, chắc chắn thế gian sẽ lâm vào cảnh trạng tuyệt vọng hơn hiện nay.

Còn có những vị trực tiếp gần gũi với nhân loại, tiếp tục đầu thai trong nhân loại và chọn con đường vượt ra ngoài bốn cấp bậc đầu, mà ở đoạn trước chúng tôi gọi là thời kỳ chính thức (official period). *Trong số này là những vị Chân Sư minh triết dạy dỗ chúng ta Minh Triết Thiêng Liêng, và chúng ta đã được học hỏi từ các Ngài một số ít các điều hiểu biết về sự điều hòa phi thường trong cuộc tiến hóa thiên nhiên.* Dường như chỉ có một số ít các vị Chân Tiên hoạt động theo chiều hướng này, có lẽ như thế đã đủ thi hành công việc ở cõi vật chất này.

Trong khi nghe nói đến các loại khả năng ấy, thỉnh thoảng một số người vội vàng phát biểu rằng, ngoài sự chọn lựa con đường giúp ích nhiều nhất cho nhân loại, Chân Sư không nên chọn con đường nào khác. Nếu hiểu biết nhiều hơn, những người ấy sẽ không nói như thế. Chúng ta không bao giờ nên quên rằng, trong thái dương hệ, ngoài cuộc tiến hóa của chúng ta, còn có nhiều cuộc tiến hóa khác nữa. Có lẽ có sự cần thiết phải tham dự vào công việc trong toàn thể thiên cơ bao la của Thượng Đế, do đó các vị Chân Tiên chia nhau làm việc trong tất cả bảy đường tiến hóa như chúng tôi đã diễn tả. *Chắc chắn là mỗi vị Chân Sư sẽ lựa chọn đến nơi nào cần các ngài nhất, và quên mình để thi hành phận sự dưới sự xếp đặt của các Bậc Uy Quyền, cai quản phần việc này trong toàn thể cuộc tiến hóa vĩ đại.*

Đó là con đường đạo mở rộng trước mắt chúng ta, con đường mà mọi người đều phải bắt đầu bước đi. Dù rằng lý tưởng tuyệt đỉnh này rất cao, nhưng nên nhớ chúng ta sẽ tiến đến đích, tuy chậm chạp, dần dần từ bước một, và *những người hiện nay đã đến gần đỉnh, khi xưa cũng đã khó nhọc lê từ bước trong bùn lầy, nơi các thung lũng, giống như tình trạng của chúng ta hiện nay.* Khi chúng ta mới bắt đầu tiến bước thì thấy con đường dường như khắc khổ, gian nan, nhưng khi càng lên cao thì bước đi càng thêm vững chắc, và phạm vi hiểu biết càng rộng lớn hơn, đồng thời chúng ta cũng có thêm khả năng giúp đỡ các huynh đệ đang leo lên, bên cạnh chúng ta.

Bởi vì sự khó khăn và cực nhọc đối với phàm nhân, con đường tiến lên này đôi khi bị gọi một cách sai lạc là “con đường thống khổ.” Nhưng để thi vị hóa, bà Annie Besant đã viết như sau: “Trong những sự đau khổ, ngự trị một niềm vui sâu xa, vĩnh cửu. Vì sự đau khổ thuộc về bản chất thấp kém, còn niềm vui thuộc về bản chất cao cả. Tất cả những thống khổ đều sẽ tiêu tan theo với dấu vết cuối cùng của phàm nhân, còn đối với vị Chân Tiên cao cả thì vẫn luôn luôn sống trong sự bình an, hạnh phúc trường tồn. Ngài thấy trọn con đường, đến tận cùng là sự an vui trọn vẹn, những phiền muộn ở cõi đời này chỉ là một giai đoạn ngắn, tạm thời trong hành trình tiến hóa rất dài.”

“Có một điều ít khi được nhắc đến, là cảm giác hạnh phúc sâu xa đạt được trong khi chuyên tâm theo đường đạo, là do sự nhận thức được từ mục đích của con đường đi, cũng như từ sự hiểu biết rằng quyền năng hữu ích trong việc phụng sự càng ngày càng tăng trưởng và bản chất thấp hèn dần dần bị tiêu diệt đến tận gốc rễ. Người ta nói rất ít về những tia hạnh phúc phát xuất từ những cảnh cao tuôn xuống đường đạo, về những lúc thoáng thấy sự vinh quang chói lọi, về sự tĩnh lặng không bị làm rối loạn bởi những bão tố nơi trần gian. *Đối với người nào đã dấn thân vào đường đạo rồi thì tất cả những*

con đường khác đều mất hết sự quyến rũ, dù có những sự phiền muộn trên đường đi, cũng vẫn là chân hạnh phúc hơn các cuộc vui thú ở thế gian.”

Mong sao, không có người nào cảm thấy tuyệt vọng, chỉ vì nghĩ rằng công việc vượt quá khả năng. *Điều nào đã có người làm được, thì người khác cũng có thể làm được*, và nếu chúng ta cố gắng giúp đỡ những người ở trình độ thấp hơn, thì đến lượt chúng ta sẽ được giúp đỡ bởi những vị cao cả hơn. Trên đường đạo, từ người thấp nhất đến kẻ cao nhất đều liên hệ nhau, người này liên kết với người kia, bởi một chuỗi dài công việc hỗ tương lẫn nhau.

Mong sao, không có ai lầm tưởng rằng mình bị bỏ rơi hoặc cô độc. Những nấc thang dưới thấp của cây thang cao ngất có thể bị che lấp bởi sương mù, nhưng nhờ có nó mới leo lên được những nơi không khí trong lành, hạnh phúc, xán lạn hơn.

---HẾT---